

# trần diễn

- trâm phần Châu
- đường dài đến tội lỗi
- yêu người sai lạ

tiểu thuyết 1



nhà xuất bản Công An Nhân Dân

# TRÙM PHẢN CHÚA

Tiểu thuyết tình báo



Tác giả: Trần Diễm

Nhà xuất bản CAND, 2003

Người: Giangtvx (Vnmilitary)

Tạo ebook: Mountain King

---

tve-4u.org

26-01-2021

# Chương một

## 1

*Mật điện.*

*(khẩn)*

*Gửi Trưởng ty Công an Ninh Bình.*

*Theo mật điện số 5 của Ty, hồi 13 giờ hôm nay báo cáo về chiếc thuyền lạ, Bộ nhận định đó là thuyền của bọn gián điệp biệt kích Mỹ-ngụy đã xâm nhập vào vùng biển Kim Sơn. Ty cho dùng ngay phương án truy lùng. Một giờ một lần báo cáo kết quả về Bộ.*

*Cục trưởng Cục Phản gián.*

*Nguyễn Quý Dương*

Sau khi nhận được chỉ thị của Bộ, các tổ truy lùng của tỉnh và Công an huyện Kim Sơn bắt tay ngay vào chiến dịch. Họ đã lùng sục suốt đêm trên tất cả các đống cỏ, kênh rạch, nhưng vẫn chưa có kết quả.

Thiếu úy Đặng Văn Thành, tổ trưởng tổ truy lùng số 8, vóc người tắn thước, da ngăm đen, dùng tay chèo, ngắm nhìn những hạt sương trên tàu cỏ, cành sù vẹt. Phía trước anh, màu đỏ hồng cả một vùng trời và biển gặp nhau.

- Báo cáo đống cỏ, chắc nó đã trốn vào nơi nào đó chứ không thể nằm ngoài đống cỏ này được đâu!

- Có thể, nhưng chúng ta phải chấp hành mệnh lệnh.

Trung sĩ Lân, khoảng hai mươi một tuổi, hai má b ầu b ầu, đưa tay phải dụi mắt, nói:

- Đi suốt đêm r ồi. Nghỉ vài tiếng được không anh?

Thượng sĩ Mạnh nước da xanh, khép áo bạt cho đỡ lạnh vì gió biển và hơi sương, nheo đôi mắt ngái ngủ.

Thiếu úy Thành rút hai điếu thuốc lá đưa cho hai người:

- Nghỉ một lúc r ồi đi tiếp!

Cả ba người ngả lưng xuống thuyền. Thiếu úy Thành cởi áo khoác ngoài, xoắn tay vươn vai r ồi ng ưỡn lên mũi thuyền nhường cho Lân và Mạnh nằm.

Họ ngủ được hơn một tiếng, Thành đánh thức hai người dậy. Mạnh xoắn tay vươn vai r ồi lấy khăn hứng từng giọt sương lau mặt.

Thành c ần nắm cơm nguội to như quả bưởi bẻ từng miếng đưa cho Mạnh và Lân r ồi mở gói thức ăn.

- Muối vùng để ở thành thuyền này này.

Mạnh vẫn nhìn lên trời, đưa tay chấm muối vùng.

- Quý sứ ời, chạm nước r ồi!

Thành vội chộp tay Mạnh nâng lên. Nhưng muện mắt r ồi, miếng cơm đã ướt một phần. Mạnh cười nói vui:

- Tại tôi sợ thức ăn nhạt nên đã lấy thêm muối biển đấy.

Cơm nước xong ba người ng ồi chụm vào nhau giữa lòng thuyền, trái bần đ ờ trên gối. Thiếu úy Thành giải thích:

- Trong chiến dịch truy lùng này, chúng ta phải trải đều lực lượng theo chiều dài khoảng mười tám cây số, từ cửa Đáy giáp giới Nam Định đến cửa lạch Thần Phù giáp Thanh Hóa. Tổ của chúng ta có nhiệm vụ lùng sục ở khu vực BM.2 - Trung sĩ và thượng sĩ đều nhìn theo hướng tay chỉ của tổ trưởng - đoạn này nước cạn, thuyền không đi được.

Ba người xuống thuyền đi bộ giữa sinh lầy đầy sù vẹt. Sau hai ngày đêm lùng sục, họ đều thấm mệt, thỉnh thoảng vấp phải cây như đẩy họ bật

trở lại. Gần hai ngày im lặng lang thang trong rừng sù vẹt, họ chấp hành lệnh truy lùng một cách nghiêm túc. Đến bên một cây sù vẹt gãy cành, họ quan sát, thấy vết xước còn mới.

- Cây sù vẹt này gãy chắc không phải do gió bão mà do bàn tay người nào đó - Mạnh nói nhỏ.

- Chỉ tiếc là nước mưa đã xóa nhòa mọi vết tích.

Nghe hai chiến sĩ trong tổ trao đổi, thiếu úy Thành chỉ muốn họ nói thẳng ra: đây là dấu hiệu ban đầu để đi sâu vào cuộc truy lùng.

- Tôi cho rằng, chỉ có người nào thuộc rừng sù vẹt mới đi tới đây được.

- Nếu họ có bản đồ thì sao?

Ba người lội bì bõm, luồn dưới các lùm cây xem xét từng gốc cây, mặt bùn.

- Dấu vết thì chúng ta có thể thấy được - Mạnh giải thích - nhưng con người tới đây thì không thể tìm ra được. Nếu bọn gián điệp nhảy dù thì nó cũng cao chạy xa bay rồi.

Mãi tới gần chiều tối ngày thứ ba, tổ truy lùng của Thành vẫn không tìm thấy gì nghi vấn ngoài cành sù vẹt gãy. Ba ngày lặn lội giữa vùng sù vẹt, Thành và anh em trong tổ đều lấm bê bết bùn đất, chỉ còn đôi mắt vẫn giữ nguyên sự linh hoạt. Mặt trời thấp tới mức đã chìm dần về phía thị xã Ninh Bình, cả rừng sù vẹt như nhuộm sắc chiều tà. Mạnh quay lại phía sau nói:

- Chúng ta sắp đi hết khu vực mình được phân công - Giọng Mạnh khản đặc.

- Về chứ đừng chỉ chỉ huy?

- Lùng sục thêm vài giờ nữa - Thiếu úy Thành động viên - Cố gắng đợi lệnh cấp trên.

Họ tiếp tục lê bước. Một lúc sau có tiếng chó sủa.

- Anh nghe thấy không?

Cả ba người dừng lại.

- Có. Tiếng con Vích của tổ 5. Thế là chúng ta đã lùng sục hết khu vực

được phân công - Mạnh bước chậm, đặt câu hỏi: "Có lẽ con Vích đã phát hiện ra mục tiêu?"

- Tiếng chó sủa ngắt quãng như thế chứng tỏ nó chưa bắt được mục tiêu.

Họ lại chậm chạp bước lên phía trước để lại đằng sau những hố chân người chưa lấp kín. Quá nửa đêm, ba người về tới địa điểm tập kết khi trăng mỏng như ngấn nước đã lặn xuống phía tây.

## 2

Tại trụ sở Cục Phản gián Bộ Công an có cuộc họp bất thường do Cục trưởng triệu tập.

Trụ sở Cục Phản gián là một tòa nhà hai tầng nằm gần trung tâm Hà Nội, ngày cũng như đêm đều có người bảo vệ. Thoáng trông, người ngoài tưởng trụ sở này là một biệt thự bỏ hoang. Người lạ vào đây sẽ không biết được gian nào có người đang làm việc, gian nào đặt máy, lưu trữ hồ sơ. Không một tiếng động, không một lời nói lọt ra ngoài khe cửa. Ban đêm, trụ sở vắng lặng đi, chỉ sôi động khi có xe lao qua cánh cổng sắt.

Chiếc xe commăngca dừng lại giữa sân. Cục trưởng Nguyễn Quý Dương khoảng hơn năm mươi tuổi, tóc bạc, vói cặp lông mày rậm bước xuống xe. Ông đi thẳng lên gác hai, bước vào phòng họp dành cho lãnh đạo. Căn phòng này cũng như các căn phòng bên cạnh, rất tĩnh mịch. Ông Trưởng ty Công an Ninh Bình ngồi trên chiếc ghế đối diện với ghế của Cục trưởng quay lưng về phía cửa ra vào. Trông thấy Cục trưởng, ông nói ngay:

- Chào đồng chí!

- Đồng chí tới lâu chưa? - Cục trưởng bắt tay mọi người.

- Báo cáo đồng chí, mới mười một giờ trưa nay.

- Chúng tôi đợi đồng chí một đêm mà tưởng hàng thế kỷ.

Phó cục trưởng phụ trách công tác chống gián điệp ẩn nấp bỏ máy điện thoại trở lại bàn họp.

- Đề nghị đồng chí cho làm việc.

Buồng bên hệ thống thiết bị vô tuyến vẫn đang hoạt động đều đặn truyền đi các nơi trong toàn quốc những chỉ thị mật.

- Cho mời các đồng chí tới để chúng ta cùng nhau nhận định về chiếc thuyền lạ xuất hiện ở vùng biển Kim Sơn, Ninh Bình - Cục trưởng vút mẫu thuốc vào lọ gạt tàn, mở cặp lấy hai tấm ảnh cỡ 18 X 24 đưa cho đồng chí Trưởng ty Ninh Bình.

- Đồng chí nhìn kỹ xem ảnh hai chiếc thuyền này có chỗ nào khác nhau không?

Với con mắt nghề nghiệp, ông trả lời ngay:

- Hai ảnh chụp một chiếc thuyền nhưng góc độ chụp khác nhau một chút.

Cục trưởng cười:

- Vấn đề là ở chỗ hai chiếc thuyền khác nhau mà ta tưởng là một - Ông chỉ tay vào chiếc ảnh thứ nhất, thấp giọng - Đây là ảnh chiếc thuyền cao su của tên gián điệp người nhái đầu tiên xâm nhập vào nước ta ở vùng biển Hải Ninh, Hồng Quảng đêm ngày hai mươi tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mốt. Khi vào tới đất liền, y vùi thuyền xuống bãi cát rồi đi về cứ theo kế hoạch của trung tâm huấn luyện tình báo Mỹ Khê, Đà Nẵng - Cục trưởng chỉ tay vào chiếc ảnh thứ hai, nói tiếp - Còn đây mới chính là chiếc ảnh do các đồng chí chụp được ở Kim Sơn. Xét về khả năng và điều kiện, không gian và thời gian chúng ta tạm thời kết luận: Đó là chiếc thuyền cao su của bọn gián điệp biệt kích Mỹ - ngụy đã xâm nhập vào Ninh Bình. Sau ba ngày đêm lùng sục khắp nơi không kết quả, tôi mời đồng chí lên để nghe tường tận hơn về một số chi tiết: nguồn tin ban đầu do ai cung cấp; cung cấp trong trường hợp nào - giúp chúng ta có cơ sở xác định, tìm ra phương hướng truy lùng cho thích hợp.

Cục trưởng đứng lên kéo chiếc rèm vải để lộ tấm bản đồ địa hình Việt

Nam. Màu xanh của biển gọi cho ông Trưởng ty Ninh Bình một cảm giác buồn buồn giống như cảm giác của một cuộc chia ly vĩnh biệt. Chính ở vùng biển này, Tùng, cậu con trai của ông đã hy sinh. Đối với ông, cậu ta có lẽ là chàng trai ưu tú nhất. Mặc dù vậy, năm 1954 ông vẫn đồng ý cho cơ quan tình báo của ta huấn luyện Tùng rồi tung vào miền Nam hoạt động. Trên chuyến thuyền vượt biển từ Bắc vào Nam, cậu con trai ông và những người cùng đi trên chiếc thuyền đó đã bị biển cả cướp đi. Bây giờ đứng trước màu xanh nhớ thương đau xót ấy, chiếc gáy phẳng lì, với mái tóc kiểu húi cua của đứa con trai cứ lờn vờn trước mắt ông.

Ông kéo rèm vải sát vào góc tường hơn nhìn tấm bản đồ có đánh dấu các điểm đặc biệt ở Kim Sơn. Cả ông đại tá và ông Trưởng ty Ninh Bình cùng một lúc nghĩ đến những người cung cấp nguồn tin ban đầu về chiếc thuyền lạ.

Chính ở nơi đó bốn ngày trước, vào lúc xế trưa có một đôi vợ chồng trẻ người công giáo lội bì bõm giữa đồng cói. Thỉnh thoảng anh chồng lại cúi xuống rẽ những cây cói đổ nghiêng để cho vợ bước lên phía trước. Họ đi trong đồng cói rậm chằng chịt như níu chân mình lại, không thể đi nhanh hơn được.

Mặt trời lên cao. Đồng cói tăng thêm màu xanh dữ dội. Một cây cói vướng chân làm méo mó gương mặt bê bết bùn của người chồng. Anh dừng lại quay về phía vợ:

- Em có nghe thấy tiếng gì không?

- Có chứ! - Người vợ im lặng một hồi lâu - Dân vùng biển mà không phân biệt được tiếng sóng biển với tiếng gió thì không phải dân biển. Có phải không anh?

Họ tiếp tục đi về phía biển. Bỗng người vợ hoảng hốt đứng chôn chân trên đồng cói. Người chồng dừng lại, mặt bắt đầu biến sắc, bước chậm hơn.

- Có vật gì lạ chôn ở ruộng cói nhà mình.

Người chồng nhìn theo hướng tay người vợ, chân bước cả lên những cây cói đứng thẳng như những lưỡi mác. cả hai co rúm lại vì lo sợ.

- Có lẽ ai giấu vật gì?



- Nếu họ chủ tâm chôn cất thì làm sao lại để lộ ra như thế?

Gió mang theo mùi sò ốc từ bãi biển xộc lên mũi cay sè. Hai người vẫn nhìn chăm chăm vào vật lạ và nói chuyện.

- Hay về thừa chuyện với Cha?

Người vợ giơ tay lên làm dấu cầu Chúa, nhưng người chồng vẫn im lặng. Một lúc sau, người vợ giọng yếu ớt, giục chồng:

- Chúng mình về trình Cha chuyện này, anh ạ!

Tiếng nói sợ hãi của người vợ như cầu khẩn.

Khi nỗi sợ hãi đã giảm dần, người chồng mới cúi xuống lấy dao cắt cây cối to buộc ngang vào cây cao nhất trong khóm. Anh nhìn cây thánh giá mới làm, tay giơ lên cầu Chúa. Trong sự im lặng thành kính, người chồng phân vân:

- Liệu Cha có ra đây đào vật đó đi không, hay lại đến tay mình?

Im lặng trở lại. Bây giờ, họ không nhìn về phía vật lạ. Người chồng đưa ra một lý giải khác:

- Hay là đi báo chính quyền thôn. Bác Trương dặn, nếu thấy hiện tượng gì lạ cứ báo cho bác ấy biết cơ mà - Và để thuyết phục vợ, người chồng nói thêm - Báo cho bác ấy là xong, mình không bận tâm gì nữa.

Người vợ thấy chồng nói có lý định chấp thuận, song lòng thành kính của con chiên ngoan đạo lại trỗi dậy.

- Nhưng nếu như Cha biết thì sao?

Người chồng dường như đã nghĩ vấn đề mình định đưa ra. Anh nói:

- Việc này không liên quan tới Cha đâu. Dân quân tìm được vật lạ chẳng qua do họ đi tuần tra phát hiện thấy. Và đây cũng là quy định của chính quyền địa phương cơ mà.

Người vợ không hoàn toàn chấp thuận lời giải thích của chồng, nhưng cô cũng đành ý.

Hai người im lặng nhìn nhau, cùng đưa tay lên cầu Chúa rồi rời đi cùng cói ra về. Người chồng đi thẳng đến nhà ông Trương trình bày sự việc.

- Đồng chí đã cho người ra hiện trường kiểm tra lại chưa?

- Chính tôi đến tận nơi chôn thuyền để quan sát, gặp trực tiếp vợ chồng người thanh niên kia nghe kể lại, có thể kết luận: họ báo cáo thật.

- Nghe đồng chí trình bày, tôi cũng tin họ là người kính Chúa, yêu nước.

Cục trưởng ngỡ nghe và suy tư như một thí sinh trong phòng thi đang tìm đáp số cho một bài toán. Ông đứng lên đi chậm và nhẹ như bước chân trên đệm không khí.

- Theo nguồn tin của N.5 từ nước ngoài báo về, gần đây Mỹ - ngụy tung nhiều tốp gián điệp biệt kích ra Bắc hoạt động gây cơ sở, tập hợp lực lượng phản động phá hoại, tổ chức bạo loạn để đón quân Bắc tiến - Ông dùng thước kẻ, khoanh một vòng tròn quanh cái hoa thị to màu đen giữa bản đồ rồi nói tiếp - Đây là trại huấn luyện biệt kích Mỹ Khê, Đà Nẵng. Tên Chinh huấn luyện tại đây rồi được tung ra Quảng Ninh. Chiếc thuyền cao su phát hiện ở huyện Kim Sơn - Ninh Bình hoàn toàn giống chiếc thuyền Mỹ - ngụy đã trang bị cho tên Chinh. Từ những hiện tượng đó cho phép chúng ta nhận định: có gián điệp biệt kích người nhái xâm nhập vào Ninh Bình. Hắn ta là ai, sẽ nằm ở Kim Sơn hay đi đâu, thực hiện nhiệm vụ gì? Hắn hoạt động một mình hay có tổ chức? Đó là những câu hỏi đồng thời cũng là nhiệm vụ mà Bộ và Ty cần phải làm rõ.

Cục trưởng Nguyễn Quý Dương đi đến bên bàn bật lửa hút thuốc - một thói quen khi ông suy nghĩ nhiều. Ông nhìn về phía Trưởng ty, nói:

- Bộ yêu cầu các đồng chí, một là rà soát lại các gia đình trong tỉnh có người chạy vào Nam năm 1954 báo cáo về Bộ trước ngày hai mươi; hai là, phát động phong trào bảo vệ trị an, lập phương án truy lùng bọn gián điệp biệt kích trong toàn tỉnh; ba là, phối hợp với Bộ cử trình sát tiếp cận đối tượng; bốn là, từ nay Ty làm việc trực tiếp với ban chuyên án gọi tắt là NB.5 do đội trưởng<sup>[1]</sup> Lê Đình Hùng làm trưởng ban.

Sau chỉ thị của Cục trưởng, không khí cuộc họp trầm lặng hơn.

Ông Trưởng ty Công an Ninh Bình ngỡ im, đôi mắt chứa đựng điếu gì sâu thẳm, kín đáo. Khi mới nhận chỉ thị, ông thường lặng lẽ, lăm lũi. Nhưng sau khi suy nghĩ, tính toán, đôi mắt ấy lại bừng sáng bất ngờ. Ông nhìn thẳng vào đôi mắt Cục trưởng như thăm hện: Chúng tôi sẽ hoàn thành

nhiệm vụ Bộ giao.

### 3

Vào lúc Ban chuyên án NB.5 Cục Phản gián Bộ Công an đang họp nhận định về chiếc thuyền lạ, tại trung tâm huấn luyện biệt kích người nhái Mỹ Khê, Đà Nẵng, trung tá tình báo Mỹ Martin cũng đang kiểm tra lại điệp viên mà chúng vừa phái ra Kim Sơn, Ninh Bình.

Martin nhớ trước đó bảy năm khi đang ngả người trên ghế đi-văng đệm nhung đỏ, hai mắt nhắm nghiền khiến người ta tưởng y đang ngủ, Đặng Văn Sung thuộc Phủ đặc ủy Trung ương tình báo gõ cửa nhiều lần, y vẫn ngủ ã im. Sung mở hé cửa nhìn vào.

- Chào ngài.

- Cứ vào.

Không đợi Martin mời ngủ ã, Sung hỏi ngay với thái độ bất bình:

- Tôi không hiểu tại sao chính phủ Pháp lại tuyên bố đình chiến và rút quân khỏi miền Bắc Việt Nam. Làm như thế có phải là sỉ nhục nước Pháp không?

- Việc đó là của nước Pháp - Martin vừa gõ gõ tay xuống bàn, vừa nói - Còn công việc của chúng ta là khẩn trương thảo luận một kế hoạch tuyển chọn điệp viên tung trở lại miền Bắc ngay trong thời gian Pháp và Việt Nam tiến hành tập kết. Tôi mời anh đến để lo việc đó.

- Nhưng thưa ngài, phái đi bằng con đường nào?

- Gần trọn đời hiến dâng cho ngành tình báo mà anh ngờ nghệch hết chỗ nói. Nó phụ thuộc vào kế hoạch chúng ta tuyển chọn, huấn luyện chứ.

Martin là một chuyên gia nổi tiếng về Việt Nam đã bán gần trọn cuộc đời cho ngành tình báo Mỹ. Thời kỳ Việt Nam chống Pháp, y đóng vai cố vấn

quân sự cho Pháp, đã từng khoác áo ngoại giao sang Liên Xô hoạt động. Năm 1953, y đến Việt Nam, nằm trong Lãnh sự Mỹ tại Hà Nội. Năm 1954, vào Sài Gòn, chui vào sứ quán Mỹ phụ trách công tác tuyển dụng điệp viên CIA người Việt Nam. Năm nay, Martin 57 tuổi, y chỉ còn một nguyện vọng là vài ba năm tới xây dựng được một mạng lưới điệp viên tung trở ra miền Bắc Việt Nam. Đó là con đường công danh và cũng là con đường y kiếm được ít tiền chuẩn bị cho việc xây cất nhà ở thành phố California.

Đặng Văn Sung lim dim mắt nhìn mái tóc lơ thơ chải mượt về phía sau, cảm cạo nhẵn, đôi mắt ốc nhồi của Martin.

- Thưa ngài, nhiệm vụ chính của tôi trong kế hoạch này?

- Anh đến những khu giáo dân người Bắc di cư tìm chọn một số người, huấn luyện gấp rút tung trở lại miền Bắc hoạt động.

Martin rút ngăn kéo lấy danh sách và lý lịch đơn giản của 386 người miền Bắc di cư vào Nam đang sống ở Sài Gòn và các thành phố, thị xã đã được y sơ tuyển đưa cho Sung.

Đặng Văn Sung rút trong túi ra chiếc kính lúp nhìn lướt qua danh sách, không giấu nổi nỗi lo trước nhiệm vụ được giao. Hắn nghĩ, việc làm này thành công hay thất bại sẽ động chạm đến uy tín chính trị của cả Việt Nam cộng hòa. Nếu thành công, con đường công danh của hắn sẽ đạt đến vinh hoa; còn thất bại, chao ôi, cuộc đời sẽ sụp đổ hoàn toàn, những ngày cuối cùng của cuộc đời tình báo viên xế chi lâu lại phải ngậm bồ hòn. Biết thế, hắn vẫn không dám phản đối, coi như mệnh đã định.

- Dạ, thưa ngài, khi nào tuyển chọn xong, mời ngài kiểm tra lại.

Nói câu này, Đặng Văn Sung tỏ ý tôn trọng Martin, song thực tế hắn muốn kéo Martin cùng chia sẻ trách nhiệm. Gần cuối buổi nói chuyện, Martin mới nói cụ thể hơn:

- Anh nên tuyển người quê ở tỉnh Ninh Bình, đặc biệt chú ý người gốc Kim Sơn, Phát Diệm.

Ba tuần sau, Đặng Văn Sung trình lên danh sách 7 tên có đề bì số.

- Trong số bảy người này, N1 quê Kim Sơn, có trình độ hơn cả. Bố là địa chủ nhà Chung bị du kích bắn chết, N1 chạy vô Nam năm 1954.

- Những con người như thế tin tưởng được, nhưng phải kiểm tra lại.

Matin chấp nhận N1 vào cơ quan tình báo CIA. Nhưng sau lớp huấn luyện cấp tốc, Matin không tung N1 ra miền Bắc ngay mà chuyển về Sài Gòn tiếp tục huấn luyện cho mãi đến năm 1957 mới chuyển về trại huấn luyện biệt kích Mỹ Khê, Đà Nẵng. Ở trường huấn luyện này, lúc nào N1 cũng là học sinh xuất sắc tỏ ra trung thành với chủ, nên đã được chọn trong danh sách những người đầu tiên phái ra Ninh Bình.

Nhưng kể từ lúc N1 xâm nhập vào đất liền đã hai ngày hai đêm, Matin chưa nhận được tin h ồi âm làm y hết sức sốt ruột.

Matin đứng lên ấn một nút trên bàn đi ều khiển. Tấm màn chắn trước mặt từ từ kéo về góc trái lộ ra tấm bản đồ Việt Nam với nhiều mũi tên chỉ theo chiều từ Nam ra Bắc sau một tấm mica mỏng trong suốt. Trên tấm bản đồ, từ cửa lạch Thần Phù đến cửa Đáy có những chùm đèn nhỏ xíu nhiều màu sắc trông rất đẹp mắt. Anh đèn nhấp nháy trên Hòn Nẹ, nông trường Bình Minh, xã Kim Tân, Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, trên huyện Yên Mô, Nho Quan, Gia Khánh rồi lan rộng sang cả Nam Hà. Trên tấm bản đồ có sơ đồ bố trí các tổp biệt kích chuẩn bị cho xâm nhập vào Ninh Bình.

Nhìn tấm bản đồ, Matin thường có thói quen im lặng h ồi lâu, có cảm giác tâm đắc đặc biệt với kế hoạch "Phá cộng sản từ trong lòng cộng sản".

- Thưa ngài, tôi sợ N1 ra Bắc bị tình cảm ủy mị làm thối chí.

Matin nhếch mép cười:

- Ý anh muốn nói đến vợ hẳn chứ gì? Chính cái tổ ấm đó lại có ích cho ta. Điệp viên của chúng ta hay của cộng sản, khi hoạt động vẫn phải có nơi ẩn nấp. Nơi đó là đâu? Tốt nhất là vợ, con, những người thân. Người vợ hôm nay không khác gì người vợ của hàng trăm năm về trước: rất thương ch ồng con. Cô ta sẽ là nơi cho N1 ẩn náu, là nơi giúp cho N1 lấy lại được bình tâm, không cảm thấy lẻ loi, cô độc. Đi ều tôi nói đã được kiểm chứng qua vụ Chinh xâm nhập vào H ồng Quảng.

- Đó là trường hợp đã trót lọt. Nhưng, nếu như trên đường đi từ biển vào cửa lạch Thần Phù, N1 bị bộ đội, công an hay dân quân bắt thì sao?

- Cũng có thể. - Matin thấp giọng - Nhưng tôi và anh phải kiên trì tìm chọn người tung ra Bắc thực hiện chiến dịch này. Chúng ta chỉ được phép

thành công chứ không được phép thất bại - Martin im lặng nhìn Sung, hy vọng bắt gặp được một ấn tượng nào đó ủng hộ kế hoạch của y, mặc dù chỉ là ý kiến tham khảo.

Sung nhìn qua cửa sổ có vẻ cân nhắc:

- Tôi biết, từ tháng 9-1956, các ngài đã có chủ trương thu nạp tuyển chọn lại số GAMA cũ của Pháp. Đại tá Lansdele<sup>[2]</sup> đã đích thân ra lệnh sử dụng và cải tạo trung tâm huấn luyện GAMA cũ của Pháp ở Nha Trang. Kế hoạch được lập lại từ lâu rồi, nên tôi tin ý đồ sẽ được thực hiện.

- Tôi cũng nghĩ như thế. Bốn năm năm trời lo cho chuyến đi của N1 chẳng lẽ lại không thành công hay sao?

Martin đứng lên vươn cánh tay như cố ý gạt đi những giây phút mệt mỏi, chờ đợi.

- Tất nhiên, chiến lược “Phá cộng sản từ trong lòng cộng sản” không thể chỉ phụ thuộc vào một chuyến đi của N1. Song dù sao nó cũng là viên gạch nền móng trong chiến dịch. Ở nước Mỹ, Tổng thống cũng đang chờ đợi về vụ tung người ra Bắc của chúng ta. Thượng hạ viện cũng quan tâm thích đáng đối với vấn đề này. Tháng trước, Tổng thống và những người đứng đầu Nhà Trắng đã họp bàn về chiến dịch của chúng ta nhằm trả lời sự thách thức của miền Bắc. Anh thấy không, bên kia bán cầu cũng đang theo dõi bước đi của N1, nhìn nhận đánh giá công việc tuyển người của anh đấy.

- Tôi hiểu! - Sung thấp giọng nói.

Hắn hiểu câu nói vừa rồi của Martin mang nội dung động viên thì ít nhưng hù dọa thì nhiều, như đổ vấy cho hắn trách nhiệm: việc tuyển người của anh không chuẩn xác nên dẫn đến thất bại đấy. Sung thở dài. Thời gian gần đây công việc của y không được trôi chảy. Hai vụ tung người ra miền Bắc đều bị công an miền Bắc cho vào tròng. Sung kéo một hơi thuốc dài, ngửa mặt, thở thành vòng tròn rồi ngấm khói thuốc đang tỏa lên cao.

- Nếu lần này thất bại, vợ con tôi sẽ không có cơm ăn. Nhưng tôi tin rằng rừng thập ác ở Kim Sơn sẽ là nơi cho N1 ẩn nấp khá tốt.

- Đúng. Tôi cũng tin như anh, nhưng sự thật lại chưa trả lời chúng ta.

- Xin ngài cứ bình tâm. Chắc là ngày mai sẽ nhận được điện báo cáo.

- Anh không biết đã qua một phiên liên lạc rồi hay sao?

- Ngài lo lắng quá sớm đấy. Có thể NI đang bị bao vây chưa có điều kiện cho điện đài hoạt động... Trong phương án phái NI đi cũng đã tính đến khả năng này cơ mà.

Matin sa sầm nét mặt, đứng lên, giọng có vẻ bức tức:

- Anh có thể về suy nghĩ, sáng mai đến.

Đặng Văn Sung vừa mở cánh cửa, Matin nói theo:

- Nhưng anh đừng đi ra khỏi nhà, đề phòng có việc gấp tôi phôn tới.

\*

Cục tình báo trung ương Mỹ và Phủ đặc ủy Trung ương tình báo Sài Gòn nhận được báo cáo của trung tâm huấn luyện Mỹ Khê báo cáo không bắt được liên lạc của NI, đã cử đoàn kiểm tra do tướng Tukur dẫn đầu đến Đà Nẵng nghe báo cáo và giải quyết tại chỗ.

Đà Nẵng mùa hè nóng bức. Từ thành phố đi đến trung tâm huấn luyện Mỹ Khê phải vượt qua cầu Trịnh Minh Thế và đường Ngô Quyền dài vài cây số. Đoạn đường gần trại huấn luyện nằm trong khu quân sự khá vắng vẻ, chỉ có những cảnh sát đứng ở hai bên đường là không có vẻ để ý đến cái nóng nực này. Nước da màu cà phê càng làm cho sắc mặt tên nào cũng có vẻ lạnh lùng bí ẩn. Một luồng gió cát miền Trung ào qua làm voi đi phần nào nóng bức, oi ả.

Chiếc xe Jeep giảm tốc độ dừng lại ở trước nhà chỉ huy trại huấn luyện biệt kích Mỹ Khê. Tukur và những kẻ tháp tùng xuống xe đi ngay lên phòng họp ở tầng hai.

Cánh cửa sổ từ từ mở, cơn gió thoáng từ biển Thanh Bình tràn vào trong phòng mát lạnh. Phòng họp bố trí khá đặc biệt, cửa nào cũng có hai lớp cánh. Cánh ngoài làm bằng gỗ cắm lai, còn cánh trong bằng đồng bọc ni cách âm. Một tấm bản đồ rộng với hệ thống đèn con nhấp nháy đánh dấu những nơi điệp viên Mỹ - nguy cần xâm nhập ra miền Bắc do trại Mỹ Khê thực hiện. Phòng bên lưu trữ hồ sơ từng điệp viên đã được tung ra miền Bắc hoặc đang huấn luyện do các sĩ quan an ninh tình báo coi giữ. Trong

trường hợp bị đối phương tấn công, để bảo vệ tuyệt đối an toàn, những sĩ quan an ninh tình báo có thể xử lý từng bộ phận, thậm chí cho huỷ toàn bộ tài liệu, hồ sơ. Ở đây còn có một hệ thống điện liên lạc thẳng với Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn và Phủ đặc ủy trung ương tình báo.

Phòng họp không rộng lắm, kê một chiếc bàn bằng gỗ cắm lai hình chữ nhật, ở giữa có đặt bốn máy điện thoại màu sắc khác nhau.

Tướng Tukơ bật lửa châm thuốc.

- Nào chúng ta bắt đầu từ vụ xâm nhập người nhái đầu tiên vào Hồng Quảng.

Matin mở cặp da lấy bản báo cáo thuyết trình với cấp trên.

Sau khi khẳng định vụ phá người đầu tiên ra Bắc vẫn tiến triển tốt, Matin trình bày kỹ hơn về vụ phá N1 xâm nhập vào huyện Kim Sơn:

- Hai năm huấn luyện, N1 với năm người trên chiếc tàu số hiệu NB-15 được đưa ra miền Bắc. Sau gần một ngày đêm trên biển, tàu NB-15 đến phao số không nơi thẳng góc với huyện Kim Sơn, Ninh Bình hồi một giờ đêm ngày mười hai tháng sáu, N1 rời tàu NB-15 xuống thuyền cao su xâm nhập vào đất liền - Matin đứng lên kéo rèm che trên tường để lộ toàn bộ tấm bản đồ miền Bắc - Gần hai tiếng sau, N1 đã đi vào khu vực này - Matin chỉ vào khu vực BM2.

- Biển số tàu NB-15 là biển số của chúng ta đăng ký chứ?

- Thưa ngài, đó là biển số đăng ký theo tàu đánh cá của tỉnh Ninh Bình. Thậm chí, trước khi xuất phát một tuần, chúng tôi đã sơn lại giống như màu sơn của tàu đánh cá Bắc Việt. Trên đường về tàu NB-15 bị tàu công an vũ trang tỉnh Thanh Hóa phát hiện đuổi theo. Lực lượng trên tàu đánh trả và chạy ra hải phận quốc tế an toàn.

- Có tin tức gì về N1 chưa?

- N1 đã vào nằm vùng ở bãi sù vệt khu NM2 chờ Sư tử biển cho người ra đón.

- Sư tử biển cho ai ra đón? Người đó là người thế nào?

- Đó là N5 do Sư tử biển tuyển dụng, huấn luyện, gia đình đang ở Vũng Tàu, còn anh ta ở ngoài đó với lý lịch một người giang hồ, vô gia cư, một



lòng kính Chúa, được giáo hội địa phương Phát Diệm trả lương.

Tướng Tukơ cau mặt nhìn Martin, hỏi:

- Sư tử biển đã ra đón NI chưa?
- Chúng tôi vẫn chưa nhận được điện của NI.
- NI ra Bắc sống ở đâu?
- Sống tại nhà thờ mà Sư tử biển vẫn thuyết giáo.

Mặt Tukơ tái đi, đập tay xuống bàn, gầm lên:

- Còn ai ngốc hơn anh nữa không? Để cho NI sống trong nhà thờ, nếu đổ bể thì không những hai người mà cả mạng lưới của chúng ta ở Ninh Bình đều bị sa bẫy - Tukơ thấp giọng hơn - Chính vì tôi ý thức được đi đầu ngò nghếch của các anh nên đã điện trực tiếp cho Sư tử biển không đón NI về nhà thờ.

Bây giờ đến lượt Martin hoang mang:

- Thưa ngài, như vậy NI sống ở đâu?
- Vấn đề đó do các anh họp bàn. Bằng giá nào tôi cũng không cho các anh chuyển điện đài về nhà thờ. Các anh phải chấp hành lệnh này.
- Ngài cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ chấp hành nghiêm túc - Martin nhìn Đặng Văn Sung như muốn khẳng định sự nhất trí giữa Cục tình báo Trung ương Mỹ và Phủ đặc ủy Trung ương tình báo - Mọi việc chúng tôi đều tiến hành theo lệnh của Ban lãnh đạo cao nhất của cơ quan tình báo trung ương Mỹ.
- Nhưng các anh nhớ rằng, để đảm bảo thắng lợi của chiến dịch, các anh chỉ được biết đến những vụ do các anh trực tiếp chỉ đạo.

Đặng Văn Sung bấm nút chuông trên bàn.

Vài phút sau, hai nữ phục vụ vận đồ trắng, khoảng hai mươi tuổi bưng hai khay đựng các đồ uống tới. Họ chưa kịp quay ra thì hai người phục vụ khác lại bưng đồ nhậu đến. Cả bốn người lặng lẽ rời khỏi phòng họp để cho những người chủ của họ tiếp tục công việc hệ trọng mà bốn phận họ không được biết đến.

Ban chuyên án NB.5 chuyển trụ sở về một ngôi nhà hai tầng tại thị xã Ninh Bình, bên dòng sông Đáy. Ngôi nhà này yên tĩnh, giống như một trạm khí tượng quay mặt về phía núi Cánh Diều. Ở đây đã đón nhận tất cả những tin tức liên quan tới vụ truy lùng gián điệp biệt kích xâm nhập vào Kim Sơn.

Đã ba ngày, trưởng ban chuyên án Lê Đình Hồng chưa hề có phút nghỉ ngơi. Hôm nay, qua khung cửa sổ, từ phòng làm việc trên gác hai, ông nhìn ra dòng sông Đáy nặng đò phù sa đang chảy ra biển, ông ngả người trên ghế bành, tay đỡ đầu, suy nghĩ, phân tích các sự việc liên quan tới vụ án. Nguyễn Mạnh Hùng nhìn sắc mặt Lê Đình Hồng - người quen giấu những biểu hiện tình cảm của mình, anh đoán ngay trong ông đang phải chống đỡ với bệnh tật một cách ghê gớm. Ban chuyên án nhận hết bức điện này, báo cáo khác từ các tổ truy lùng, các đài sẵn sàng gửi về, nhưng tất cả đều không có kết quả.

Lê Đình Hồng ngẩng yên lặng trên ghế bành nghe tiếng dòng sông Đáy chảy vừa gần lại vừa xa. Tiếng dòng sông chảy tạo nên âm thanh êm nhẹ giúp ông suy tư trong phút giây căng thẳng. Đối với nhiều người, những lúc công việc không tiến triển được thường là những giây phút nặng nề mệt mỏi nhất. Nhưng với ông Hồng, lúc đó ông không cảm thấy mệt mỏi mà chỉ nghĩ về những ngày đã dẫn ông vào làm công tác bí mật.

Bố mẹ ông sống trong cảnh bần hàn của một gia đình nông dân phải làm việc cho địa chủ, chỉ biết nghe chửi mắng và đánh đập. Tối đến, cả nhà chui vào một túp lều dột nát, tối tăm, lợp bằng thân cây đay. Lê Đình Hồng lớn lên trở thành đứa trẻ chăn trâu cho địa chủ. Mãi tới khi Cách mạng tháng Tám thành công, cậu thiếu niên ấy thấy nhiều người đi theo cách mạng, cũng bỏ nhà địa chủ đi theo Việt Minh hoạt động bí mật, rồi bị bắt, và đưa ra xử tại tòa án binh Pháp. Từ khi bị bắt cho đến khi đứng trước tòa, ông chỉ khai là con chiên ngoan đạo. Cỗ đạo đến xin rửa tội đề nghị giảm án tử hình xuống tù chung thân và đày lên Sơn La giam cùng anh Phan

Thanh Hằng công an khu Ba. Hai người trốn tù, bắt liên lạc với công an khu Việt Bắc tiếp tục hoạt động. Những ngày ở tù, bị tra tấn, nhưng ông không để ai biết ngoài Mạnh Hùng. Mỗi khi ông nghĩ chết lặng trên ghế là lúc cơn đau trở dậy.

Lê Đình Hồng mở gói thuốc lá sợi Nho Quan lấy tay vê vê.

Trưởng phòng Cơ yếu Ty Công an bước vào.

- Báo cáo đồng chí, có điện từ Hòn Nẹ báo về

Trưởng phòng Cơ yếu chuyển cho ông tờ giấy trắng đục có ghi chữ "tuyệt mật" ở góc trái.

"Điện mật mã

1 giờ đêm hôm nay, 13 tháng 6, đài săn sóng của chúng tôi ở Hòn Nẹ bắt được làn sóng lạ. Tính phương vị đài phát, xác định được đài đó đặt ở giữa nhà thờ xứ xã Kim Tân và khu vực BM2 phát về hướng nam.

Chúng tôi không dịch được bản mật mã, xin chuyển toàn văn bức điện đó về cho NB5".

Trong phòng làm việc, Nguyễn Mạnh Hùng vẫn đi đi lại lại. Anh là cấp dưới, song là người cộng tác nhiều năm với trưởng ban Lê Đình Hồng nên nói năng khá thoải mái.

- Thế là thêm một chứng cứ nữa khẳng định có gián điệp biệt kích đang hoạt động ở Kim Sơn. Nhưng buồn một nỗi chúng ta chưa dịch được nội dung bức điện.

- Anh cho tôi xem - Mạnh Hùng vừa đề nghị vừa đưa tay về phía trưởng ban.

- Đề nghị anh cho chuyển bản mật mã về Hà Nội để các chuyên viên phá mã của ta dịch.

Bản mật mã được cấp tốc chuyển về Bộ, nhưng nhiều chuyên viên giải mật mã của Bộ cũng đành bó tay. Mọi người đều thừa nhận khóa mã rất phức tạp.

Hai ngày sau, cũng vào một giờ đêm, đài săn sóng ở Hòn Nẹ lại nhận được bức điện mật mã. Xác định phương vị và tần số, các chuyên gia của

ta vẫn khẳng định do chiếc đài trước phát đi. Các chuyên gia phá mã của Bộ vẫn không dịch được mã, chỉ khẳng định kẻ dịch đã sử dụng khóa mã khác.

- Muốn biết được nội dung bức điện, chúng ta chỉ có thể đợi Hà Nội trả lời.

- Chúng ta cần bản dịch bức điện, nhưng không có nó thì đành bó tay để mặc bọn gián điệp biệt kích hoạt động hay sao - trưởng ban chuyên án Lê Đình Hồng hỏi Mạnh Hùng. Dừng một lúc ông nói tiếp - Hà Nội phải theo dõi chiến trường cả nước, biết bao nhiêu chuyên án. NB.5 do chúng ta đặc trách lo liệu, vì vậy một mặt vẫn phải yêu cầu Hà Nội dịch, một mặt không chờ đợi mà chủ động truy tìm. Đồng chí hãy chỉ huy đài sẵn sàng của ta hướng về khu vực xã Kim Tân, khu vực BM2, còn tôi chỉ huy các tổ lùng sục.

Mạnh Hùng im lặng.

- Tôi cũng đồng ý phương án đó. Các đài dò sóng của ta cần di chuyển đến gần mục tiêu. Theo tôi, nên tăng cường thêm một đài ở cửa lạch Thần Phù, đặt trên chiếc thuyền để có thể di chuyển kịp thời tới nơi đài phát. Bằng cách đó, chúng ta sẽ rút ngắn dần khoảng cách giữa đài phát và đài sẵn sàng.

Sau khi thống nhất kế hoạch, trưởng ban chuyên án Lê Đình Hồng và Mạnh Hùng rời thị xã Ninh Bình đi về Kim Sơn.

Ôtô đưa hai người về gần tới thị trấn Phát Diệm, trời bỗng đổ mưa. Ôtô cứ rẽ mưa lao đi.

Những con chiên kính Chúa ra khỏi nhà thờ tỏa về các xóm xã Lưu Phương. Họ lặng lẽ đi trong mưa, mắt nhìn chăm chăm vào tượng Chúa và những cây thập ác hai bên đường, nói nhỏ:

- Thế là Người khởi khát.

Những giáo dân ở đây mãi mê nhìn tượng Chúa đến nỗi mưa đã nhẹ hạt mà họ cũng không hay biết.

Xe dừng lại trước trụ sở công an huyện. Trưởng ban Lê Đình Hồng và Mạnh Hùng chia tay nhau. Trưởng ban cùng với tổ truy lùng của Đặng Văn

Thành đi xuôi về phía nông trường Bình Minh ra khu vực BM2. Những đám mây lớn ở phía đông vẫn ùn ùn xuất hiện. Những tia chớp thỉnh thoảng lóe lên như đâm vào bụng các đám mây. Lại một trận mưa nặng hạt đổ xuống. Mãi chiều tối, tổ truy lùng của Thành mới vượt được qua nông trường Bình Minh đúng lúc mưa trút xuống như thác đổ.

- Đồng chí dẫn tôi đến nơi có cây sù vẹt bị gãy cành.

Bốn người lội bì bõm trong bùn ngập đến đầu gối. Họ đi thành hàng dọc về phía biển đang gào thét sau giấc ngủ gần một năm. Gần một đêm một trận mưa như đổ nước, yên lặng lại đè nặng một cách kỳ lạ lên rừng sù vẹt, hòa trong tiếng biển rì rào sóng vỗ.

- Báo cáo đội trưởng, đây là cây sù vẹt bị gãy cành.

Lê Đình Hồng quan sát tất cả, không thấy dấu vết gì nghi vấn như mẩu giấy, mẩu thuốc lá hút còn thừa, hoặc thức ăn rơi vãi.

- Đài dò sóng của ta đặt tại Hòn Nẹ thu được làn sóng ở khu vực này phát đi. Tôi cùng các đồng chí đến đây hy vọng tìm được dấu vết chúng để lại.

Đội trưởng Lê Đình Hồng đi xung quanh từng cây chăm chú xem xét từ gốc đến cành để cố tìm các chứng cứ nhỏ bé trong cái thế giới bí hiểm. Bỗng ông đứng nguyên tại chỗ nhìn kỹ cành sù vẹt cách cây sù vẹt gãy cành khoảng năm mét. Ông tiến đến, vít ngọn cây, cẩn thận xem xét, có một đoạn vỏ bị xước. Ông căng óc phán đoán: có thể đó là nơi buộc dây ăng-ten.

- Đồng chí Mạnh kéo cành sù vẹt gãy cho tôi xem - Ông ra lệnh.

Thượng sĩ Mạnh kéo cành sù vẹt đến một vũng nước, té nước cho trôi bớt bùn, đưa cho đội trưởng Lê Đình Hồng. Ông vạch từng lá, xem kỹ từng cành nhỏ và cũng phát hiện thấy có vết xước, ông reo lên:

- Đây rồi, các cậu ơi!

Cả tổ truy lùng chạy đến. Ông chỉ vào cành sù vẹt xước vỏ giải thích:

- Địch đã buộc dây ăng-ten vào cành cây này.

- Nhưng thưa đồng chí, giải thích như thế nào về việc dây ăng-ten kéo căng đến mức gãy cành.

Ông H ồng suy nghĩ h ồi lâu.

- Có thể khi tháo dây ăng-ten hẳn đã vít cãnh sú vệt quá mạnh.

Cả bốn người tiếp tục tìm kiếm. B ồng trung sĩ Lâm lại phát hiện thấy có một vật nhỏ màu vàng dài khoảng 2 centimét.

- Báo cáo anh, có vật lạ!

Trưởng ban chuyên án Lê Đình H ồng đến g ần quan sát.

- B ềngoài màu vàng, bên trong x ốp như b ấc.

- Đ ề phòng đó là loại thuốc độc - Đ ội trưởng Lê Đình H ồng nhắc nhở và ra lệnh - cẩn thận thu vật đó gửi về Hà Nội phân tích.

Cả bốn người tiếp tục xem xét gốc cây, cãnh cây xung quanh khu vực bán kính khoảng một trăm mét, song chẳng thấy thêm vật gì khác. Họ đành trở về nơi tập kết.

Dưới ánh trăng và sương đêm, cả rừng sú vệt như ngủ say trong tiếng ru của biển.

## 5

Trên toàn tuyến từ cửa lạch Th ần Phù đến cửa Đáy có khoảng hai mươi tổ truy lùng của công an và hàng ngàn t ốp dân quân, thanh niên, học sinh các xã ven biển lùng sục nhưng không phát hiện được tên gián điệp biệt kích nào.

Việc chính trong chuyến đi lần này của ông H ồng là kiểm tra hoạt động của các tổ lùng sục và quan sát lại nơi có khả năng địch dùng chân đánh điện đài. Một phần, ông nghĩ rằng đây là trách nhiệm, đ ồng thời cũng muốn là người đầu tiên nói chuyện với tên gián điệp nếu như tóm được hắn.

Lê Đình Hồng trở về trụ sở Ban chuyên án khi trời đã chạng vạng tối.

Ông mở cửa và lặng lẽ ngã vào bàn làm việc, hút tiếp điếu thuốc cuộn rỗi vút mẩu còn lại qua cửa sổ, càn ống nghe.

- A lô! Cho tôi nói chuyện với kỹ sư Minh.

Từ đầu dây bên kia trả lời:

- Dạ. Tôi là Minh, tổ trưởng tổ hóa nghiệm.

Giọng bức tức, ông Hồng nói to:

- Tại sao đồng chí vẫn chưa chuyển kết quả hóa nghiệm viên thuốc độc cho tôi.

- Ôi! Sao đồng chí lại trút tội lỗi lên đầu tôi? Đồng chí trưởng ban chuyên án ạ, chính đồng chí đã trói tay chúng tôi rỗi. Đồng chí ra quyết định, tất cả các tang vật vụ án đều chuyển về Hà Nội cơ mà. Chấp hành quyết định đó, chúng tôi đã chuyển ngay mẫu bác nghi có mầm thuốc độc về Cục kỹ thuật Bộ.

Ông Hồng cười, giọng chân thật:

- Mình quên mất, cứ tưởng giao cho tổ kỹ thuật Ty - Giọng ông ôn tồn hơn - Đã hơn ba ngày ba đêm mà Hà Nội vẫn chưa trả lời kết quả hay sao?

- Chúng tôi vẫn điện hỏi, song chưa được trả lời.

- Đồng chí tiếp tục giúp chúng tôi nhắc Bộ trả lời sớm. Chiến đấu mà chậm như rùa thế thì kẻ địch đã cao chạy xa bay rỗi mà vẫn cứ nằm chờ.

Ông Hồng tức tối, buông ông nghe rỗi lục tìm thuốc lá, miệng lầm bầm:

- Một đồng kỹ sư hóa học đào tạo chính quy hẳn hỏi về mà không tìm ra được chất độc mầm trong một đoạn bác, thì trình sát chiến đấu khẩn trương thế nào được cơ chứ?

Đội phó Nguyễn Mạnh Hùng xoa dịu nỗi bức tức của đội trưởng:

- Đồng chí Hồng ạ! Đôi khi tôi nằm mơ trở lại thời kỳ còn là lính, mọi việc mình tự đi làm, tự viết báo cáo nên bao giờ cũng được biết kết quả sự việc đầu tiên. Còn bây giờ là người chỉ huy, lại phải đợi anh lính đi đi đâu tra báo cáo nên chúng ta không bao giờ nhận được kết quả sớm nhất, có phải

không đừng chí trưởng ban chuyên án?

Lê Đình Hồng quang điếu thuốc lá đang cháy dở:

- Cậu có mang theo chai "thuốc bổ" không?
- Có. Chỉ cần một chén nhỏ là mang đi tất cả mọi mệt nhọc.
- Loại thuốc bổ gì đấy?
- "Quốc lủi" Kim Sơn chính hiệu.

Hai người đi vào phòng ăn với chai rượu gần đầy.

Họ vừa ăn cơm xong thì đừng chí Trưởng ty Công an Ninh Bình đến.

Từ ngày có chiếc thuyền lạ xuất hiện ở Kim Sơn, ông Trưởng ty thường xuyên có mặt tại trụ sở Ty để chỉ đạo chiến dịch lùng sục.

Đội trưởng Lê Đình Hồng nhận thấy sắc mặt vui vẻ khác thường của ông Trưởng ty, neho mắt, hóm hình nhận xét:

- Cứ theo con mắt không đến nỗi nhìn gà hóa cuốc của tôi thì đừng chí đã tóm được tên biệt kích đúng không?

- Tại sao đừng chí lại hỏi như vậy?

Ông Hồng nhận ra sự thiếu tế nhị vừa rồi của mình, thân mật giải thích:

- Vì thấy đừng chí có vẻ vui hơn.

Ông Trưởng ty cười:

- Đã là người chỉ huy trên trận tuyến không tên này thì dù giành được thắng lợi hay đang gặp khó khăn, sắc mặt cũng không được thay đổi.

Sau những câu hỏi xã giao, họ trao đổi với nhau về công việc.

- Đừng chí báo cáo xem kết quả của các tổ lùng sục có gì giúp ta làm sáng tỏ vụ án không?

- Cho tới nay vẫn chưa có kết quả gì ngoài hiện tượng chiếc thuyền và cành sù vẹt gãy mà đừng chí đã biết.

- Về chiếc đài lạ phát từ khu vực BM2 đã xác định được chính xác nơi phát chưa?



- Báo cáo đồng chí, những ngày đầu xác định vị trí đài phát ở khu vực BM2 luôn luôn lưu động nhưng khoảng cách lưu động không xa, chứng tỏ người sử dụng điện đài có kinh nghiệm.

- Khoảng cách xác định giữa hai nơi phát cách xa bao nhiêu?

- Một kilômét?

- Nào, chúng ta cùng xem cụ thể.

Trung tá đứng dậy trải tấm bản đồ huyện Kim Sơn lên bàn. Trưởng ty Công an Ninh Bình bước đến bên.

- Ngày mười ba tháng sáu, xác định được đài phát ở nơi có cành sú vẹt bị gãy. Ngày mười bốn, cũng đài này chuyển về đây. Lần này chúng vừa di động vừa đánh điện, có lẽ chúng đặt máy trên thuyền. Tôi đã đi đầu năm tổ trinh sát và một đại đội công an vũ trang có mang theo chó đến đây lùng sục. Rất đáng tiếc là đêm ấy trời mưa to, hiện trường bị giông bão và sóng biển xóa nhòa dấu vết, lùng sục không kết quả.

- Thời gian đài phát sóng hoạt động?

- Một giờ ba mươi phút.

Đội trưởng Lê Đình Hùng nhận định:

- Rõ ràng nó hoạt động có chu kỳ. Đêm thứ ba hoạt động vào giờ nào?

- Chúng đánh điện vào lúc chập tối. Ban chỉ huy công an tỉnh chúng tôi nhận định, bọn gián điệp đánh điện vào giờ này vì nó muốn dựa vào hai bạn đồng minh là rừng sú vẹt và bóng đêm. Tính toán của nó rất đúng. Nếu như đài của ta sẵn được nơi phát sóng, lực lượng lùng sục cũng không thể vượt hàng chục kilômét sinh lầy, sông nước đến ngay. Rừng sú vẹt, bùn lầy và bóng đêm là bức tường che chở cho chúng chạy trốn đến một khu vực khác, việc kiếm tìm của chúng ta sẽ vô ích.

- Đúng. Đứng vào vị trí của bọn biệt kích bị truy lùng mà xét, nếu mà chúng không tính toán đến sinh lầy, sông nước, rừng sú vẹt thì quả là ngốc nghếch. Mặc dù bị truy lùng, nhưng nó vẫn phải liên lạc với chỉ huy của chúng ở miền Nam.

Đêm thứ ba không thấy đài này hoạt động, nhưng đài dò sóng đặt trên biển ở phía ngoài cửa lạch Thôn Phù lại nhận được điện phát đi từ khu vực

nhà thờ của linh mục Bường truyền đạo.

- Có cùng tần số và khóa mã như những lần trước không?

- Chỉ cùng hướng phát nhưng các tín hiệu truyền đi rất yếu, chứng tỏ nó đã hoạt động nhiều, nguồn pin đã cạn.

Trưởng ty công an ngừng một lúc, chỉ tay vào nơi có đánh dấu thập, giọng nhỏ hơn:

- Đêm thứ tư, chính ở khu vực nghĩa địa gần thôn Lưu Hạ này tung lên trời làn sóng cùng tần số và khóa mã đài phát ở khu vực BM2 mà chúng ta đã nhận được hai đêm đầu tiên.

- Đài này di chuyển từ rừng sù vẹt lên đất liền. Chúng ta đã bắt được bốn lần sóng của chúng. Ba lần của một đài, một lần của đài khác. Như vậy ở huyện Kim Sơn hiện nay có hai đài lạ đang hoạt động. Điều này cho phép nhận định, chúng hoạt động có nhiều tên, nhưng có cùng một tổ chức không, cần theo dõi tiếp.

Ông Hoàng kéo ghế ngồi, nhận định:

- Có thể chúng biết đang bị lùng sục nhưng không biết chúng ta đã bắt được sóng điện của chúng - Ông suy nghĩ, gõ nhẹ tay xuống bàn - Nếu tiếp tục lùng sục chỉ có thể bắt được tên gián điệp biệt kích kia nhưng không thể bắt được tên gián điệp khoác áo linh mục Bường. Phải bắt linh mục Bường với đầy đủ tang vật, điện đài ngay khi y đang hoạt động. Muốn như thế, chúng ta có thể dừng cuộc truy tìm để cho linh mục Bường bộc lộ thực chất của y được không?

- Tôi cho rằng không nên chờ đợi như thế - Ông Trưởng ty nói một cách thông thả, trầm tĩnh - Theo tôi, một mặt vẫn phải dùng "cái bừa" bừa khắp rừng sù vẹt, đồng cỏ, kênh rạch để bọn biệt kích không còn nơi ẩn nấp, một mặt tổ chức bám sát nhà thờ và hoạt động của linh mục Bường.

Đội trưởng Lê Đình Hoàng rảo bước trong phòng, giọng nói có vẻ gay gắt hơn:

- Trong công tác lùng sục gián điệp thì thời gian, tốc độ cực kỳ quan trọng. Những ngày qua Ty triển khai công tác này chưa đồng bộ. Nhưng dù sao những ngày đầu phát động được hàng ngàn tổ thanh niên, học sinh, dân

quân đi truy lùng bọn biệt kích như thế là rất đáng hoan nghênh, đáng mừng.

Giọng ông khàn khàn. Đôi má hõm rung lên nhẹ nhẹ. Cặp mắt trũng sâu màu đen nhìn lên bản đồ tỉnh Ninh Bình treo trên tường. Ông lạnh lùng nói tiếp:

- Bốn ngày đêm vừa qua, chúng ta đã tung ra hàng vạn người vào chiến dịch này, nhưng chúng ta phạm một sai lầm là không nhắc nhở họ khi gặp bọn gián điệp, biệt kích chỉ được phép bắt sống chứ không được bắn chết! Cũng may, bốn ngày qua không nơi nào giáp mặt với bọn biệt kích nên không có cuộc đụng độ chứ không thì anh em chúng ta hoặc bộ đội, hoặc dân quân, học sinh đã khiêng xác chúng về nộp cho chúng ta rồi - Đội trưởng Hùng nhìn ông Trưởng ty thấp giọng hơn - Bốn ngày lùng sục đã đủ rồi. Bây giờ chúng ta cho ngừng cuộc truy tìm này.

Ông Trưởng ty chưa có lý lẽ nào bác bỏ quyết định của trưởng ban chuyên án, chỉ ngẩng im lặng hút thuốc, vút mẩu thuốc qua ô cửa, nói một cách mệt mỏi:

- Như vậy là chúng ta chưa xác định được đâu là mắt xích của vụ án đã phải dừng lại?

- Nhưng không có nghĩa là bỏ cuộc truy tìm kẻ đã đem chiếc thuyền đến chôn ở ruộng cói mà chỉ khép lại hướng đang truy tìm để chuyển sang hướng truy tìm mới. Đừng chí cứ chấp hành theo quyết định đó.

Ông Hùng thuyết trình toàn bộ sơ đồ bố trí trinh sát và điện đài chuẩn bị cho một chiến dịch mới.

Sau khi nghe ông Hùng nói, ông Trưởng ty im lặng một lúc lâu mới đề nghị:

- Vì kỹ thuật dò sóng Ty chúng tôi còn hạn chế, xin đề nghị Bộ tăng cường cho vài đài săn sóng.

- Các đồng chí cần khoảng mấy đài loại đó?

- Ít nhất là ba, và đề nghị cho cả người sử dụng luôn.

- Ngay đêm nay đồng chí sẽ nhận được những phương tiện đó, còn người sử dụng Ty phải lo liệu lấy.

Ông Hồng rút khăn lau mồ hôi trán, lau đi lau lại những giọt mồ hôi chảy xuống cổ.

- Đó là vấn đề thứ nhất. Bây giờ chuyển sang vấn đề thứ hai. Ông chí đưa cho tôi xem danh sách những người phụ nữ huyện Kim Sơn có chông theo Chúa vào Nam.

Trong lúc chờ ông Trưởng ty mở cặp lấy tài liệu, ông lấy sổ mật điện trực tiếp viết rồi gọi văn thư chuyển về Bộ xin tăng cường người và phương tiện kỹ thuật.

- Báo cáo ông chí, đây là tên tuổi và địa chỉ những người đó - Ông dừng lại một lúc, nói tiếp - Trong đó có sáu chị vừa nhận được bưu thiếp của chông từ trong Nam gửi ra.

Ông Hồng hỏi ngay:

- Nhận được lần đầu hay lần thứ bao nhiêu?

- Có hai chị nhận được lần đầu tiên, đó là chị Nhung và chị Thơm.

Ông Trưởng ty kể lại khá tỉ mỉ về gia đình và bản thân hai chị. Trung tá cần lý lịch đơn giản góc phải có dán ảnh của hai chị xem. Trong ảnh, chị Thơm trẻ hơn chị Nhung nhưng dấu vết tuổi tác cũng đã thoáng hiện qua những vết nhăn "chân chim" trên trán của cả hai chị. Ông xem và phân tích từng câu chữ, con số ghi trong bưu thiếp.

- Chông của chị Thơm và chị Nhung gửi bưu thiếp cho vợ chúng tỏ họ còn đang ở trong Nam. Như thế, chúng ta có thể loại hai chị ra khỏi danh sách nghi vấn được không?

- Đó là lý do chấp nhận được, song tôi lại nghĩ khác, không nên loại họ ra khỏi danh sách quá sớm khi chưa có đủ tài liệu.

Ông gấp danh sách lại, đứng dậy như nói rằng vấn đề này tạm thời kết thúc, rồi nói tiếp:

- Ngay đêm nay chúng ta phải triển khai kế hoạch vừa bàn.

Ông Trưởng ty định chào trưởng ban chuyên án ra về thì có tiếng gõ cửa.

- Mời vào.

Tổ trưởng hóa nghiệm Bùi Văn Minh bước qua cửa, vẻ mặt rất phấn khởi.

- Có kết quả rồi phải không?- Ông Hùng hỏi.

- Dạ. Hà Nội đã trả lời.

- Như thế là chậm nhưng còn hơn không trả lời - Ông Hùng sốt ruột hỏi  
- Thuốc độc loại gì, hay là băng ghi âm loại mới?

Minh suýt bật cười song anh trấn tĩnh ngay vì trước mặt mình là cán bộ của Bộ và ông Trưởng ty, thủ trưởng cao nhất của mình. Giọng anh nhỏ hơn:

- Báo cáo đừng chí, đó không phải là thuốc độc.

- Là cái gì? - Ông Hùng nói to hơn.

- Là bác lọc của điều thuốc lá do Mỹ sản xuất.

Ông Hùng đập tay xuống bàn cười hết cỡ:

- Trời ơi! Thế mà tôi cứ đinh ninh nó là thuốc độc Mỹ trang bị cho điệp viên của chúng sử dụng khi sa vào tay đối phương - Ông dừng lại một lúc rồi nói một cách thành thật - Không mở rộng sự hiểu biết về sinh hoạt của thế giới bên ngoài nó tai hại như thế đó.

- Vì chúng ta phải tập trung kháng chiến chống thực dân Pháp chứ có phải không chịu khó học tập để mở rộng thêm sự hiểu biết đâu.

- Đừng chí lại đổ tội cho kháng chiến rồi - Ông Hùng đi quanh bàn - Cách đây tám năm, khi mở chiến dịch Thu Đông, trong lúc tôi đang cùng với Vũ, sư trưởng bên quân đội nghiên cứu cách bố phòng mặt trận, một trinh sát đem về bao thuốc đầu lọc thu được của một sĩ quan cao cấp Pháp. Chính tôi đã được nhìn tận mắt, thế mà bây giờ không nhớ ra...

Ông Hùng mãi nói chuyện quên mất có Minh đang đứng bên. Ông vội quay lại bắt tay Minh và nói như tâm sự:

- Thế mà ban nãy tôi lại cáu với đừng chí về việc hóa nghiệm chậm - Ông thấp giọng - Đừng chí có thể về nhà cho cô ấy đỡ mong.

Minh đi rồi, ông Trưởng ty cũng chào trưởng ban chuyên án ra về, khi đó mặt trăng giữa thánng sắp vượt qua núi Cánh Diều. Mặt trăng lớn một

cách kỳ lạ đang chạy đua với những mảng mây nhuộm màu da cam và màu đỏ gạch. Nhiều giáo dân đã rời khỏi nhà thờ ở trung tâm thị xã Ninh Bình trở về gia đình.

Ông Trưởng ty vượt qua đường ray bóng loáng tựa vầng trăng non. Cả thị xã bắt đầu vào giấc ngủ đêm, thở hơi mát của dòng sông Đáy. Ông Trưởng ty đắm chiêu trong gánh nặng tính toán bố trí trinh sát và hệ thống điện đài sẵn sàng trên biển và đất liền. Ông loay hoay với kế hoạch đó cho tới giờ sao mai nhạt dần ở cuối chân trời mới chớp mắt để chuẩn bị bước vào ngày mới.

## 6

Thiếu úy Đặng Văn Thành - tổ trưởng tổ lòng sục số 8 - trở lại khu vực mình được phân công. Cách anh không xa, các chiến sĩ trinh sát và dân quân đang đi hàng ngang, lặng lẽ, chăm chú tìm kiếm dấu vết.

Quá trưa, tổ lòng sục của anh mới dừng chân để ăn lót dạ trong ngày - mỗi khẩu phần chỉ có gói cơm nếp với muối vừng lạc.

- Mời anh ăn cùng với chúng em - Bí thư chi đoàn thanh niên thôn Lưu Hạ mời thiếu úy Thành và báo cáo luôn - Chúng em chẳng thấy dấu vết gì đáng nghi ngờ cả.

- Có thể nó không xâm nhập vào khu vực chúng ta - Trung sĩ Mạnh ngẩng phía sau Thành lầm bầm nói.

- Cho rút thôi anh Thành ạ! - Thượng sĩ Lâm đề nghị.

- Không được. Chừng nào chưa có lệnh của cấp trên chúng ta chưa được rút khỏi đây!

Sau khi ăn cơm xong, mọi người uống nước và lấy ống tay áo chùi miệng.

Thành tr ần ng âm suy nghĩ nhưng nhận thấy mọi người đang nhìn mình, anh lại làm bộ vui vẻ mỉm cười.

"Dù công việc có khó khăn đến đâu chẳng nữa - Anh nhớ lại lời của ông H ồng căn dặn trước lúc mở cuộc săn lùng - Cũng không bao giờ lộ ra nét mặt. Nhất là đôi với chúng ta, những trinh sát trên trận tuyến th ầm lặng càng phải bình tĩnh, vui vẻ trước mọi sự việc".

Sau những phút giây suy nghĩ, thiếu úy Thành đề nghị mọi người:

- Đi cà kheo ra tận mép biển - Anh đưa tay chỉ về phía trước - Khoảng cách đi giữa chúng ta bây giờ phải xa hơn, nhưng phải quan sát kỹ để không sót một hiện tượng nghi vấn nào.

Cả tổ lùng sục do Thành chỉ huy lợi bì b ơm giữa sinh l ầy.

- Khéo sa l ầy mất - Bí thư chi đoàn báo động cho mọi người.

Đột nhiên phía trước, nước bắn tung toé r ồi tạo thành dòng làm họ sờn da gà. Chắc là loại cá to, thấy người lạ vội quẫy đuôi chạy trốn. Thành cố gắng rút cà kheo chân phải để lấy lại thăng bằng sau phút loạng choạng.

Bỗng bộ đàm nhận được tín hiệu chỉ thị ngừng cuộc lùng sục. Khi đó trời đã gần tối. Họ đành nghỉ lại rừng sú vẹt qua đêm để sáng hôm sau trở về nơi tập kết, riêng Thành và Mạnh trở về Hà Nội nhận nhiệm vụ mới.

Sau khi nghe Cục trưởng giao nhiệm vụ, Thành tới thăm Mai, cô bạn gái ở phố Lò Đúc. Bố mẹ là công nhân Nhà máy ô tô Ngô Gia Tự, còn cô làm ở nhà máy Văn phòng phẩm H ồng Hà. Ngoài thời gian làm việc tại nhà máy, trở về nhà cô cùng mẹ bán chè đỗ đen. Thấy Thành đến, Mai phấn chấn hẳn lên, vừa mời anh ăn chè đỗ đen vừa ngắm nhìn anh cho thỏa những ngày xa nhớ.

Khoảng nửa giờ sau, hai người dắt xe đạp đi về phía cuối phố Lò Đúc, qua đê Lương Yên ra phía bờ sông H ồng.

- Những ngày qua anh đi đâu mà chẳng báo cho em một câu.

Thành hơi lúng túng, song anh trả lời ngay theo phản xạ nghề nghiệp.

- Anh đi Bắc Giang.

Từ ngày yêu Mai, lần đầu tiên anh phải đi xa, và cũng là lần đầu tiên

anh nói dối người yêu. Thành chỉ biết cười để mong xóa đi lỗi nói dối vừa rồi, mặc dù anh biết lời nói dối đó là vì công việc. Mai đi bên Thành nhưng không hề biết suy nghĩ của anh. Thỉnh thoảng cô vắt lọn tóc về phía sau để trả lại cho gió cả bộ ngực căng tròn sức sống. Trong một thoáng Thành cảm thấy ngực mình rung lên nhẹ nhẹ, xúc động.

Hai người đi ra bãi sông Hồng. Gió mang theo nước sông phả nhẹ vào mặt. Thành và Mai ngồi phía ngoài bãi ngô nơi kề mép nước, càng về khuya sương giăng càng dày. Bãi ngô như co mình lại vì lạnh. Thỉnh thoảng nước sông vỗ bờ oà oạp. Sau mỗi đợt sóng vỗ, hai người chỉ nghe thấy tiếng những hạt sương rơi, rồi tất cả chìm dần trong mênh mông.

Trong lúc hai người dành cho nhau những phút giây của cỏ cây ở nơi chấm hết giữa bãi ngô và sóng nước, Thành không quên rằng sáng mai anh lại phải đi xa. Anh kéo sát Mai vào lòng, tâm sự:

- Chuyển đi công tác này anh báo trước cho em ngày đi nhưng không hẹn được ngày về

- Anh đi công tác ở tỉnh nào, có lâu không?

Thành không muốn nói dối người yêu một cách lộ liễu, phũ phàng như lần trước nên anh chọn câu trả lời mà anh cho rằng mình không nói dối:

- Do đồng chí Cục trưởng cơ quan anh quyết định.

- Nhớ ghi thư cho em, nghe anh!

- Ghi thư chậm đừng trách nhé.

- Nếu vì công việc thì em không trách đâu, còn tư tưởng cô khác mà lười ghi thư thì em phạt đấy.

Thành kéo Mai sát vào lòng, cố hướng cho cô nhìn về phía trăng sáng trên đỉnh đầu để anh được nhìn rõ hơn khuôn mặt mà anh cho rằng xinh đẹp nhất trên đời. Dưới ánh trăng suông, chiếc áo màu tím hoa cà càng tôn cho sắc mặt vốn đã trắng hồng của Mai như thoa thêm lớp phấn. Anh cúi xuống, nói nhỏ:

- Phạt như thế này nhé.

Trong một thoáng, Thành và Mai đều cảm thấy mặt trăng như thấp dần, dòng sông thu ngắn lại, trái đất mỗi lúc một bé nhỏ hơn.



Sau khi xuất trình giấy tờ. Thành được ủy ban xã giới thiệu đến ở nhờ nhà ông Khương cách nhà chị Nhung khoảng năm trăm mét, cách nhà thờ khoảng một cây số theo đường chim bay. Tổ trác địa của Thành đến nhà ông Khương khi ông đang đan lưới đánh cá. Thấy cán bộ, ông bảo vợ dọn gian nhà chính cho cán bộ ở, còn vợ chồng ông xuống ở nhà ngang.

Từ ngày Thành đến ở nhờ, ông Khương ít nói chuyện với vợ hơn, nhưng lại tích cực đan lưới. Ông ngồi ngay cửa nhà chính, làm luôn tay, có vẻ như không muốn để phí thì giờ.

Ngày đi đo đạc ở ngoài cánh đồng phía sau nhà thờ, đêm đến Thành đi mai phục. Anh khổ sở nhất là lúc không khí oi nóng để rồi sau đó lại chịu một trận mưa như trút nước, chớp liên hồi lóe lên trên đỉnh đầu, những tiếng sấm ầm ầm tai như tiếng nổ của đại bác; phía trước anh, tiếng sóng biển như một tràng cười của người khổng lồ man rợ vọng đến. Thành và Mạnh che áo mưa nằm ngoài cánh đồng, có cảm giác như cơn phẫn nộ của thiên nhiên chỉ dành cho họ. Công việc mai phục đó mang lại cho anh hậu quả: sốt một tuần phải đi bệnh viện huyện và suýt nữa phải về Hà Nội.

Ra viện, Thành lại trở về với công việc mai phục. Chiếc kim đồng hồ dạ quang chỉ mười một giờ đêm. Chẳng lẽ cứ nằm lì ở giữa thửa ruộng này đêm này qua đêm khác hay sao? Thành băn khoăn, hoài nghi về quyết định bí mật theo dõi một ngôi nhà trong bóng đêm như vậy.

Thời gian có vẻ thờ ơ và chuyển dịch hết sức chậm chạp. Buồn quá, Thành đưa tay lên nghe tiếng "tích tắc, tích tắc" rồi ngược nhìn bầu trời đen sẫm như ai quét một lớp sơn đen. Tuy trời đen như thế nhưng anh vẫn tưởng tượng thấy nó sáng trong, mặt trăng quàng lên mình những làn mây như những chiếc khăn bông trắng xếp đang soi tỏ mặt người yêu. "Chắc giờ này Mai đang ngủ - Anh thầm nghĩ - Còn mình thì đang chết cứng ở đây".

Cách Thành một mét, Mạnh vẫn nằm im.

- Anh Thành ạ.

Thành quay sang hỏi nhỏ:

- Gì thế cậu?

Mạnh ngập ngừng:

- Chúng ta nằm như thế này bao lâu nữa?

- Cho đến khi có lệnh rút.

Trong nhà chị Nhung bỗng lóe lên ánh đèn vàng nhạt như đom đóm giữa nhà mờ ối lại tắt ngay. Nhờ ánh chớp mờ nhạt, Thành phát hiện có bóng đen cao to bước ra cổng.

Thành kéo tay Mạnh:

- Chú ý.

Bóng đen choàng vải mưa, đi khá nhanh.

- Bám sát! - Thành ra lệnh.

Cả hai người nhẹ nhàng đứng dậy đi theo bóng kẻ lạ mặt. Họ đi mò mẫm trên những đoạn đường xuyên đống, nhầy nhựa bùn đất. Vì nước mưa thấm vào người lại nằm lâu dưới ruộng nước, Thành và Mạnh đều thấy rét. Thành rùng mình cho người ấm hơn rồi đi tiếp. Ánh chớp lóe lên, cả hai người đều đứng im, khom người lại, mắt không quên nhìn về phía trước.

Họ chạy đuổi theo. Bỗng Thành hẫng chân, hai tay chới với giờ cao, mất thăng bằng ngã xuống rãnh nước, đầu đập vào bờ kênh. Mạnh chạy lại cầm tay Thành đang quờ quạng trên bờ kéo lên.

- Có làm sao không?

- Bị sái chân không đi được - Anh giục Mạnh - Cậu để mặc tớ ở đây, bám sát kéo nó biến mất.

Thấy Mạnh có vẻ còn ngẩn ngại, Thành nói như ra lệnh:

- Đi ngay đi, chậm một giây là hỏng rồi.

Tiếng chuông nhà thờ đập vào những hạt mưa tạo nên âm thanh giống tiếng kêu của một phù thủy.

Mạnh nhìn quần áo Thành đang ướt sũng, người đầy bùn đất có vẻ ái ngại. Sau phút giây ngập ngừng, anh chạy lao đi về lo lắng hồi hộp.

Tia chớp lại lóe lên. Một mảng tia sáng lộ rõ đống ruộng làng mạc hai bên đường. Bỗng Mạnh nghe thấy tiếng động như tiếng chân người từ phía

trước lép nhép trên bùn nước. Hay là người đó quay lại? Anh nghĩ như thế và rẽ vào bên đường, ép mình xuống ruộng cói. Mấy phút trôi qua, vẫn không có ai đi tới. Lúc bấy giờ anh mới nghĩ có lẽ do mình bị mệt và quá nghĩ về đối phương nên trong đầu vang lên cái âm thanh khốn khổ đó. Anh đứng dậy và tiếp tục chạy. Về gần đến nhà thờ, ánh chớp lóe lên bất chợt. Thật kỳ quặc, Mạnh nhận ra dáng người cao to đó chính là viên quản lý giáo xứ. Xác định được đối tượng, Mạnh không đuổi theo viên quản lý giáo xứ nữa mà dừng chân quay trở lại đón Thành. Những làn mưa như những chiếc màn không lồ vẫn từ trên trời thả xuống đập vào mắt anh rất như lửa.

## 7

Theo lệnh của trưởng ban chuyên án, các chuyên viên điện đài đã có mặt tại vị trí quy định.

Tổ điện đài do trung úy Tùng phụ trách cũng đóng vai cán bộ trắc địa khiêng đồng hồ về nhà ông Khương bổ sung cho đội trắc địa của thiếu úy Thành.

Hai chuyên viên nhanh chóng lôi trong hòm ra dụng cụ máy móc của máy dò sóng, bắt đầu thận trọng nối chúng lại với nhau.

- Khoan đã, chúng ta phải tổng vệ sinh gian buồng rồi hãy đặt máy - Trung úy Tùng ra lệnh.

Mọi người chấp hành ngay, sau đó mới chằng các dây điện, máy móc chằng chịt khắp gian buồng. Họ vừa đặt xong máy, màn ảnh huỳnh quang tỏa sáng. Họ bắt đầu theo dõi biến đổi trên màn ảnh. Ngoài sân ông già Khương vẫn đang ngửi dẹt chiếu, thượng sĩ Mạnh ngửi chọn từng sợi cói đưa cho ông, mồm luôn luôn huýt sáo.

Chuyên viên điện đài nhìn mặt xoay núm máy thu đặt trên bàn một cách nhẹ nhàng.

Đêm đầu và cả ngày hôm sau máy dò sóng không nhận được tín hiệu lạ.

Gần một giờ sáng đêm thứ hai, chuyên viên điện đài thấy xuất hiện trên màn ảnh những vệt sóng lặn tẩn, rồi biến mất. Trung úy Tùng trải sơ đồ thôn Lưu Hạ, cầm bút vạch tọa độ. Hết sức thận trọng, tỉ mỉ, anh dùng kính lúp đo từng centimét.

- Nó đây rồi!

Hai chuyên viên điện đài quỳ xuống dùng kính lúp soi kỹ chỗ bút chì Tùng chỉ.

- Báo cáo anh, đường của sóng điện lại truyền đi trên một trục qua nhà chị Hường và cả nhà chị Nhung nữa. Hai nhà này cách nhau không đầy hai mươi mét thì làm sao có thể xác định chính xác đài phát sóng đặt ở nhà nào?

Ánh mắt Tùng chững lại, chiếc kính lúp bất động hồi lâu trên tấm bản đồ.

- Như vậy chúng ta lại phải tiếp tục đặt đài dò sóng theo hướng cũ để tính một cách chuẩn xác hơn.

Cả ba người ngẩn quanh chiếc chõng tre im lặng khoảng hơn mười phút. Niềm vui vừa đến với họ rồi lại mất đi quá nhanh. Họ tiếp tục kiên trì theo dõi. Tùng quyết định cho đài dò sóng di chuyển đến một vị trí khác cách nhà ông Khương không xa. Đêm thứ ba, cũng vào lúc một giờ, đài săn sóng lại nhận được tín hiệu của những đường dích dắc trên màn ảnh. Tùng nhìn vào máy ghi âm, chiếc băng cát-xét bắt đầu quay. Chuyên viên dò đài kéo ghế lại gần dán mắt theo dõi màn ảnh, tay phải đặt vào nút bấm máy ở bên phải, sẵn sàng đi đầu chỉnh nếu có sự cố.

- Tìm ra được mục tiêu rồi!

Chuyên viên dò đài quay lại, về mặt phấn khởi.

- Tính ra rồi. Hai đường xiên của một tam giác đã giao nhau đúng nhà số hai tức là nhà Vũ Kim Nhung.

Tùng nhìn đồng hồ, nói:

- Bây giờ là một giờ mười lăm phút. Đồng chí điện báo cáo ngay về Ninh Bình kết quả vừa thu được. Sáng mai đồng chí đem toàn bộ bản mật điện đi Ninh Bình trao cho anh Hồng để chuyển cho các chuyên viên mở khóa mã của Bộ.

- Xác định được đài phát rồi, chúng ta vẫn tiếp tục ở đây hay rút về Hà Nội?

Tùng cười, nhắc nhở:

- Lại sốt ruột rồi. Cứ yên tâm ở đây để mặc cô Phương Lan ở Hà Nội đi với chàng trai khác.

- Có mà em cho mấy cái bạt tai.

- Nếu thế tớ sẽ bắt cậu vào trại giam vì tội đánh người đấy.

Hai người cùng cười rồi cho máy hoạt động tiếp tục chiến dịch dò đài phát của địch.

Nhận được điện mật của tổ trinh sát điện đài báo dò được nơi đài phát là nhà chị Nhung, ông Hồng mừng lắm. Ông đứng lặng bên ô cửa nhìn trời mưa và suy tính phương án phục kích bắt tên biệt kích.

Mưa vẫn xối như có hàng ngàn, hàng vạn chum nước đổ xuống. Những giọt mưa bây giờ thẳng đứng, dày dật như hàng triệu tấm màn khổng lồ rùng rùng xối nước.

Đội trưởng Lê Đình Hồng quyết định triệu tập ban chuyên án họp bất thường. Ông rút gói thuốc lá sợi trong túi ra cuộn, châm lửa rít một hơi rồi để nó cháy lặng lẽ trên tay, tàn dần dần cho tới khi bị gió xô đổ tan vụn, bay ra ngoài ô cửa. Khi ông rít điếu thuốc lần thứ hai, cũng là lúc mọi người đã có mặt trong phòng họp. Hội nghị bắt đầu từ lúc mười giờ tối đến một giờ đêm, thành phần gồm trưởng ban chuyên án Lê Đình Hồng, Trưởng ty Công an Ninh Bình, đội phó Mạnh Hùng, thường trực ban chuyên án. Vút mẩu thuốc vừa cháy sém tay, ông quay lại nói ngay:

- Tôi vừa nhận được báo cáo, nhà chị Nhung ở thôn Lưu Hạ là nơi đặt đài phát. Tôi cho mời các đồng chí tới để cùng nhau đánh giá độ tin cậy của báo cáo này và đánh giá lại toàn bộ vụ án.

Sau khi phân tích tỉ mỉ từng hiện tượng, ông Hồng tóm tắt:

- Một là, chiếc thuy ền cao su, tang vật ban đầu báo động cho chúng ta có tên biệt kích người nhái xâm nhập vào Kim Sơn. Hai là, tổ lũng sục phát hiện trên hiện trường có cành sủ vệt gãy, có vết xước treo ăng-ten, sau này lại thu được sóng điện phát đi từ khu vực BM2. Ba là, mẫu thuốc lá rơi xuống vùng sinh l ầy.

- Viên thuốc độc chứ? - Trưởng ty Công an Ninh Bình cười, hỏi.

Ông H ồng cũng mỉm cười, nói tiếp:

- Ba tang vật đó đủ khẳng định có tên gián điệp biệt kích đang hoạt động ở vùng sinh l ầy BM2 - Dừng một lúc, ông thấp giọng - Đi ều quan trọng là phải xác định nó là đ ứa nào, nằm ở đâu. Một số hiện tượng gần đây đã trả lời cho chúng ta câu hỏi này. Một là, chị Nhung nhận được bưu thiếp của ch ồng; hai là, các chuyên viên dò sóng xác định chính xác nhà chị có đặt máy phát; ba là, tổ trinh sát của Thành phát hiện trong đêm tối linh mục Bường cho người đến nhà chị Nhung. Với ba chứng cứ này cho phép chúng ta khẳng định khả năng Tình đã trở về, nằm tại nhà chị Nhung.

- Nhưng cũng tại đây, lần trước chúng ta lại nhận định, Tình gửi bưu thiếp cho vợ chúng tỏ nó đang ở miền Nam cơ mà - Mạnh Hùng lập luận bác bỏ kết luận của trưởng ban chuyên án - Theo tôi, đó có thể là đ ồng bọn dựa vào nhà chị Nhung làm nơi trung gian trú chân trước khi chuyển đến nơi ở mới.

- Hai ý kiến của hai đ ồng chí đưa ra, theo tôi, nó sẽ dẫn đến hai biện pháp đối phó khác nhau. Nếu Tình trở về nhà thì chúng ta chỉ bao vây nhà chị Nhung là có thể tóm gọn; nếu đó là nơi quá giang thì chúng ta phục kích ở đó để bám chúng đến hang ổ. Khi đó, lực lượng chúng ta tung ra không phải một vài người mà lớn hơn nhiều.

Ông H ồng quay lại phía Mạnh Hùng:

- Ý kiến đ ồng chí?

- Nếu như nó viết sẵn hàng trăm tờ bưu thiếp từ trước lúc ra Bắc thì sao? - Mạnh Hùng nhận định một cách không chắc chắn.

- Đúng. Có thể như thế lắm. Cứ gửi yêu cầu cho bộ phận giám định chữ viết. Nếu viết cùng thời gian thì sẽ có sự chuyển màu của mực viết bưu thiếp.

- Nhưng chị Nhung mới nhận được một bưu thiếp, làm sao có thể giúp chúng ta làm sáng tỏ đi đầu đó được?

Câu hỏi của Mạnh Hùng lại dồn trưởng ban chuyên án vào bế tắc. Ông rút một điều thuốc rỗng chuyển cả bao về phía Trưởng ty Công an.

- Bác sĩ bảo anh bị áp huyết cao không được hút thuốc cơ mà?

Ông Hùng xua tay, cười:

- Ô, quy định của bác sĩ là để cho "phạm nhân" vi phạm.

Sau câu nói bông đùa, ông Hùng đặt câu hỏi một cách nghiêm túc:

- Loại trừ chứng cứ Tình viết bưu thiếp, chỉ với chứng cứ nhà chị Nhung có điện đài, liệu chúng ta có bắt được đối tượng tại nhà chị Nhung không?

- Chuyện đó phải bàn cho kỹ - Ông Trưởng ty đề nghị - Nếu vào nhà chị Nhung tức là vào nhà một giáo dân mà không có điện đài, không có tên biệt kích nào hoặc có nhưng nó đã chạy trốn thì bà con giáo dân sẽ kéo đến phản đối chúng ta, linh mục Bường sẽ tha hồ nói xấu chế độ. Vì vậy, đề nghị các đồng chí tính toán thận trọng, không nên vội vàng, nếu không một năm, mười năm sau chúng ta vẫn không lấy lại được lòng tin của bà con với chính quyền.

Sau một lúc suy nghĩ, trung tá nói như kết luận:

- Phương pháp tốt nhất, khi phát hiện chính xác nhà chị Nhung có đài phát sóng, chúng ta vào ngay bắt quả tang lúc nó đang hoạt động. Các đồng chí không bàn đến phương pháp bắt mà coi như đã bắt rồi, chúng ta sẽ xử trí như thế nào? - ông Hùng đề nghị - Bây giờ đã khuya, các đồng chí về suy nghĩ, sáng mai cũng tại phòng họp này chúng ta bàn tiếp.

Nghĩ đến sức khỏe của đồng đội, ông Hùng cho hoãn cuộc họp. Nhưng trong đêm đó vẫn bị các hồ sơ thu hút hết tâm trí tới tận sáng vẫn chưa dứt ra được. Từ trong vụ án này và nhiều vụ án gián điệp biệt kích trong những năm gần đây do Cục ông chỉ đạo phá án, ông nhìn rõ hơn tâm địa của Mỹ, đang muốn mở chiến dịch phá cộng sản từ trong lòng cộng sản. Thực hiện âm mưu này, chúng tập hợp hàng ngàn tên phản bội người Bắc di cư vào Nam huấn luyện rồi phái ra miền Bắc liên lạc với bọn gián điệp tình báo

Pháp cài lại, bắt tay với bọn phản động đội lột cha đạo, tung những luận điệu Mỹ sấp Bắc tiến nhằm lôi kéo giáo dân, đờng bào các dân tộc ít người, những phần tử bất mãn... lập mật khu. Cuối cùng tổ chức các vụ ăn cướp có vũ trang của chúng vào cơ sở chính quyền như ủy ban, hợp tác xã giết cán bộ, cướp lương thực, tạo nên sự mất ổn định ở miền Bắc, tiến tới lập đội quân nổi dậy hỗ trợ cho Mỹ - ngụy từ miền Nam đánh ra.

Muốn đập tan kế hoạch này của Mỹ, mình phải tuyên truyền để cho cán bộ, nhân dân hiểu: phải tóm gọn bọn biệt kích. Đúng rồi! Phải câu như chúng để tóm cả chuỗi - ông Hông gõ nhẹ tay xuống thành giường - như thế cuộc đấu tranh này sẽ phải gánh chịu sự gian nan, vất vả, thậm chí cả đổ máu hy sinh mà ông là người đứng mũi chịu sào.

Suy nghĩ đó như tăng thêm sức mạnh cho ông quyết tâm lập kế hoạch câu như. Chỉ có bằng cách này mới tiêu hao được sinh lực địch nhanh chóng. Nhưng rồi ông lại tự hỏi, thả lưới và mồi câu như thế nào để có thể bắt được chúng?

Ông Hông quyết định tóm tên gián điệp biệt kích mới tung ra để rồi không chế bắt làm việc; mặt khác, đưa người xâm nhập vào tổ chức của chúng, tạo cho chỉ huy Chi cục tình báo trung ương Mỹ ở miền Nam tưởng rằng "lực lượng chống cộng sản ở trong lòng cộng sản" ở Ninh Bình đã phát triển mạnh. Đúng rồi, mở chiến dịch câu như. Sáng mai sẽ cùng anh em trong ban chuyên án bàn cách thực hiện kế hoạch này.

## 8

Theo kế hoạch của ban chuyên án, Thành và Mạnh nằm phục kích trên mô đất ở phía sau nhà chị Nhung với chiếc máy thu phát nhỏ xíu, bán kính truyền sóng không quá 500 mét.

- "Trung tâm" gọi "trạm gác".



- "Trạm gác" nghe rõ.

- Mục tiêu bắt đầu hoạt động, cần di chuyển vị trí quan sát gần hơn.

- Rõ

Thiếu úy Thành cầm súng trong tay dẫn đầu tổ phục kích tiến về phía nhà chị Nhung, vượt qua ruộng cói chằng chịt, cả ba người cúi gập người quan sát mặt đất, tay vẫn cầm máy thu phát.

- "Trung tâm" gọi "trạm gác", khẩn trương di chuyển.

- Rõ.

Họ lại bắt đầu đạp bùn lầy, rẽ cói lao đi. Bỗng chiếc máy thu phát trên tay Thành mất tín hiệu, rỗi lại kêu rè rè.

- Mất tín hiệu, dừng lại!

Thành và anh em đứng sững giữa đêm tối đầy gió, mùi cói và đống ruộng ẩm ướt. Thành há mồm để hít không khí đầy lồng ngực sau những phút chạy bộ tới "mục tiêu", nơi có đài phát. Anh bực mình nói:

- Lại mất mục tiêu rồi!

Họ quay lại nơi xuất phát.

- Hai tuần, bốn lần chạy như thế này mà không có kết quả - Mạnh bàn - Điện nó phát đi trong có vài phút mà ta phải chạy xa nửa cây số thì làm sao có thể bắt được quả tang - Anh đề nghị - Từ mai, chuyển vị trí chốt đến gần hơn, sát mục tiêu.

- Nhưng xung quanh nhà chị Nhung không có một mô đất, không lẽ chúng ta lại nằm dưới ruộng cói?

- Chỉ có như thế mới đủ thời gian đột nhập vào nhà chị Nhung giữa lúc nó phát sóng.

Thành chấp nhận ý kiến của Mạnh. Họ chui vào ruộng cói cách nhà chị Nhung khoảng hơn trăm mét. Từng đàn muỗi hung hăng xông vào đốt tay chân, mặt mũi ba anh trinh sát. Cả ba người đều luôn tay xua lũ côn trùng thèm khát máu người. Bỗng có một con chim ăn đêm va nhẹ vào đầu Thành rồi hốt hoảng, bay loạn xạ cố tìm cách thoát thân.

Tiếng máy thu phát kêu rè rè.

- Chú ý! Đài chúng đã truy ền tín hiệu liên lạc!

Lần này, không đợi "trung tâm" phát lệnh tiếp theo, trạm chốt của Thành đã tiến sát bức vách nhà chị Nhung. Tiếng máy "tu tu tu" vẫn phát liên h ẫ. Khi tiếng máy vừa ngừng, Thành đã đẩy xong then cửa nhà ngoài. Bằng một động tác nhanh như chớp, anh mở cửa, nhảy tởi cửa bu ồng đập mạnh. Hai cánh cửa đập vào hai bức vách không cùng lúc tưởng như hai tiếng súng chát chúa vang lên.

- Giơ tay lên!

Tên Tình hoàn toàn bất ngờ, không kịp trở tay, mặt biến sắc, đôi mắt chốc chốc lại nhìn bộ điện đài, nhìn xuống chân như tìm kiếm vật gì. Bỗng hấn nhảy bổ về phía trước, tay chém mạnh vào tay Thành đang cầm súng. Thành kịp tránh sang một bên. Bàn tay hấn đập vào bức vách, đất tung toé bay vèo qua đầu Mạnh đang đứng phía ngoài. Một cú đá móc bất th ần vào bụng làm hấn ngã xuống ngưỡng cửa bu ồng, đầu bê bết máu.

Sự việc này xảy ra nhanh như tiếng động, chị Nhung chưa kịp bước ra khỏi giường thì mọi việc đã xong xuôi. Chị sững sờ đến hoang mang, kêu lên không thành tiếng: "Lạy Chúa!".

Thành bước đến bên Tình xốc hấn lên rồi bí mật giải ngay về Công an huyện Kim Sơn. Còn chị Nhung vẫn ng ẫ như một pho tượng ngược nhìn tượng Chúa, tay đặt trước ngực chưa hạ xuống. Ông Trưởng ty Công an bước vào nhà. Thấy người lạ cao to, oai vệ, chị đoán chắc là cán bộ cao cấp nên vội vàng xuống đất.

- Thưa ông, tất cả việc con làm đầu vì Chúa.

- Tôi hiểu! - Ông Trưởng ty nói và động viên chị Nhung - Chị bình tĩnh kể cho chúng tôi nghe, chị đã vì Chúa như thế nào để đón Tình về nhà?

Sau nhì ều lời động viên, giải thích của ông Trưởng ty, chị Nhung đã kể lại những gì chị biết về Tình, về quan hệ giữa hai người.

## Chương hai

### 1

Quá trình Tình trở thành tên biệt kích, một cuốn truyện dài cũng khó ghi hết được. Nhưng lai lịch của gia đình Tình ở thôn Lưu Hạ thì nhiều người trong vùng đều biết.

Cụ kị nhiều đời của dòng họ gia đình Tình từ Nam Hà đến đây định cư ngay từ ngày khẩn hoang lập huyện Kim Sơn. Cả dòng họ đi theo đạo ngay từ khi xứ Lưu Hạ hạ cây thánh giá đầu tiên. Đến đời ông Bồng, bố Tình, ông đã trở thành người trông coi ruộng nhà Chung của xứ đạo Lưu Hạ, giàu có nhất vùng. Gia đình ông giàu có nhanh nhờ giáo dân trong xứ cúng nạp hoặc chiếm đoạt, khai hoang... Cho tới khi Kim Sơn có lính mũi lõ đầu tiên đến xứ Lưu Hạ, Bồng càng có quan hệ chặt chẽ. Nhờ đó gia đình thêm giàu có, danh tiếng khắp vùng. Tình ra đời trong khu nhà đạo giáo đó.

Ngay từ khi còn nằm trong nôi, Tình đã ngủ trong tiếng hát kinh, lớn lên bằng công sức cấy cày của giáo dân trên những mẫu ruộng nhà Chung.

Nếu như cuộc đời cứ như thế trôi qua, không có Việt Minh, không có Cách mạng thì chắc hẳn Tình đã nối nghiệp bố. Nhưng đến năm 1953, khi ta mở mặt trận Tây nam Ninh Bình, Bồng đã chỉ điểm cho bọn Pháp bắt tất cả các sơ sở cách mạng trong vùng, rồi dẫn đường cho lính Pháp đi dọc theo đường Mười tiến về phía thị xã Ninh Bình. Nhưng mới tới gần thị trấn Phát Diệm, hắn đã bị du kích bắn chết. Trước khi chết hắn ghi lại những lời trăng trối cuối cùng, giao toàn bộ đất nhà Chung cho Tình, con trai quản lý. Tình được các ông mũi lõ giúp đỡ bảo đảm cho thừa hưởng

cái gia tài của bố chưa được bao ngày thì đoàn cải cách ruộng đất về Lưu Hạ. Bố hẳn bị quy là địa chủ nhà Chung. Số ruộng Tình vừa có trong tay đã phải đem chia cho giáo dân trong vùng.

Từ đó, Tình tuy còn nhỏ, nhưng bắt đầu có mặc cảm nặng nề với cách mạng. Nỗi mặc cảm đó được lớn thêm ra từng ngày từng giờ chứ không phải từng tháng. Với cái tuổi thanh niên mới cưới vợ, Tình ý thức được việc làm của bố. Cái quá khứ của bố không thể nào chôn vùi được mà luôn luôn ám ảnh hẳn đến mất ăn, mất ngủ. Lại còn mấy tháng, mình là chủ của những thửa ruộng nhà Chung nữa chứ. Tình bắt đầu nghĩ nhiều. Việt Minh chưa gọi đến mình thì bản án của mình vẫn còn treo lơ lửng đó: Nợ máu truyền kiếp với dân xứ đạo, với cách mạng. Với nợ máu đó, chắc chắn mình sẽ bị cách mạng gọi đi xử tội nay mai. Càng suy nghĩ, Tình càng tự kết tội mình là một tên tù binh bị giam lỏng rồi sẽ bị vào tù.

Thế rồi Chiến dịch Điện Biên phủ kết thúc, Pháp chịu thua, đất nước bị chia cắt thành hai miền. Hàng vạn giáo dân theo Chúa chạy vào Nam. Tình cũng chạy vào Nam để phá cái nhà tù đang ám ảnh trong đầu chứ chưa hề nghĩ sẽ làm gián điệp biệt kích.

Nhưng rồi sự lý giải việc Tình bỏ trốn quá khứ lại không đưa đến kết cục như hẳn nghĩ. Cơ quan tình báo Mỹ giao cho Tình tờ khai có in sẵn: họ tên, ngày tháng, năm sinh, tôn giáo, bố mẹ, gia đình... Hẳn phải sống trong trạng thái chờ đợi, không công ăn việc làm, ngày ngày vào nhà thờ dỗi mắt lên tượng Chúa đang dang rộng hai tay trên cây thánh giá để cầu nguyện. Đầu hẳn mỗi lúc như đặc lại, đông cứng.

Một hôm, có một người mắt xanh, tay đầy lông lá, khô đét như thanh củi đến gặp Tình. Tình nghĩ, hay là mình khai có đi đâu gì không thật? Nhưng hẳn lấy lại được bình tâm, Tình đã khai thật. Hơn nữa, ở cái đất Sài Gòn này còn có hàng vạn bà con giáo dân của thôn Lưu Hạ, của các làng xã xung quanh cùng di cư biết rõ về gia đình mình, chẳng có gì mà họ không biết. Mình muốn lừa dối họ cũng không được.

Lần thứ nhất..., lần thứ năm..., lần thứ bảy... Lần nào Tình cũng khai đầy đủ theo yêu cầu của người Mỹ. Sau nhiều lần khai báo, xác minh, người Mỹ tuyên bố rằng tuyển Tình vào đội quân bảo vệ Chúa trở về Bắc. Nghe thấy thế, cảm giác sung sướng và báo thù chạy khắp người Tình.

Hắn nhắm nghiền mắt lại. Nếu làm xong nhiệm vụ rước Chúa về đến Kim Sơn, mình sẽ hỏi tội những kẻ đã giết bố mình - Tên Tình nghĩ như thế. Hắn xốc chiếc túi du lịch trong tay ra ga Hòa Hưng đi Đà Nẵng. Từ đâu đó, sâu thẳm trong tâm can hắn vọng lên lời kêu sung sướng: Mình vinh dự quá, được vào đội quân đi bảo vệ Chúa.

Tàu hỏa dừng lại, Tình bước ra ga lên chiếc xe Jeep chạy thẳng đến Tiên Sa vào một chiều cuối đông. Bầu trời và biển như hòa lẫn vào nhau. Trạm ra đa của Mỹ trên đỉnh núi hướng ra phía Bắc cứ quay liên tục. Tàu chiến Mỹ ở cảng sâu Đà Nẵng nhả khói đông đặc, vật vờ, tan loãng là đã xuống mặt biển. Sóng từ phía đèo Hải Vân, phía làng Cùi vật vã dưới chân bán đảo Sơn Trà, dồn vào vịnh Tiên Sa.

Tình đi ngang qua đường goòng, bước thêm vài trăm bước thì đến chân nhà thờ Tiên Sa.

Nhà thờ Tiên Sa xây dựng bên bờ biển. Từ phía biển Đông nhìn vào, người ta dễ nhầm đó là con tàu chuẩn bị hạ thủy. Hai thành tàu hơi mở rộng, bên trên có cây thập ác làm cột buồm. Mỗi khi sóng biển xô tới chân bờ, người ta dễ tưởng "tàu" đang chồm lên trên sóng, đầu hơi nhô cao lao về phía Bắc.

Đó là nhà thờ dành cho những tên biệt kích của Sở Phòng vệ Duyên Hải thuộc Nha Kỹ thuật, Bộ tư lệnh lực lượng đặc biệt quân đội ngụy và dành riêng cho những tên biệt kích thuộc trung tâm huấn luyện Mỹ Khê của Phủ đặc ủy trung ương tình báo.

Linh mục Trịnh Văn Duy, cha xứ của bán đảo Sơn Trà, đại úy tuyên úy của quân đội ngụy, cứ cách một chủ nhật lại đến đây một lần. Hôm nay nghe điện gọi đến không phải vào chúa nhật, ông nghĩ ngay có việc hệ trọng. Ông không đi ô tô mà đi bộ từ Mỹ Khê tới Tiên Sa. Ông nói với con chiên là biệt kích đang huấn luyện ở trại Mỹ Khê rằng, đêm qua Chúa ở nhà thờ Tiên Sa toát ra một phép màu gọi ông tới ngay...

Khi ông nói, mọi người xúm lại, mắt đờ đẫn, đăm đăm nhìn về phía nhà thờ, tai lắng nghe vị linh mục. Sau những lời giải thích cho những "con chiên ngoan đạo nhất trên đời", ông đi dọc theo con đường nhỏ ven biển chạy song song với đường ô tô chạy ra cảng sâu Đà Nẵng, nơi dành riêng cho tàu quân sự Mỹ neo đậu.

Bước vào nhà thờ, linh mục Trịnh Văn Duy nhìn thấy đại tá Sung, cố vấn tình báo Mỹ Matin và Tình đang đứng trước tượng Chúa. Tượng Chúa vẫn dang rộng tay đón cả bốn người đến nơi kín đáo này để bàn cách "trở ra Bắc".

- Thưa Đức cha, theo lệnh Đức cha, con đã có mặt.

- Cha miễn lễ cho con - Linh mục Trịnh Văn Duy nắm tay Tình nâng nhẹ  
- Chúa tin con, đã chọn con vào đội quân bảo vệ Chúa. Con phải chịu khó học để rồi một ngày gần đây ra Bắc lập căn cứ rước Chúa về..

- Thưa Cha, con sẽ làm trọn bổn phận thờ Chúa và chống Cộng.

Sau những thủ tục nhập môn, giáo huấn, Tình được đào tạo theo chương trình huấn luyện biệt kích của Mỹ - ngụy. Tình được ở ngay tại dãy nhà bên vịnh Tiên Sa, cách nhà thờ Tiên Sa vài trăm mét. Đêm đến, nhạc nhảy từ phía tàu chiến Mỹ run rẩy vọng đến. Những cô gái nhảy mặt dày cộm phấn uốn mông theo nhạc. Gió vẫn thổi vào nhà thờ triền miên như tiếng gọi của hồn biển. Tiếng nhạc, tiếng gió như chất ma túy ngấm dần vào Tình, thôi thúc chóng kết thúc khóa học để trở ra Bắc thực hiện lời Chúa, trả thù cho bố.

Điều chờ đợi của Tình đã đến. Sau khóa học, hắn được chọn trong toán biệt kích đầu tiên ra Bắc. Nhưng ngay từ những ngày đầu đặt chân ra miền Bắc, hắn đã bị bắt.

## 2

Chị Nhung quê chính ở Lưu Phương, lấy chồng về Lưu Hạ, thôn có hơn năm chục gia đình, có hai con lạch chạy ra bãi sù vẹt, thuyền bè có thể đi lại khi nước triều dâng cao. Người thôn này hầu hết làm chài lưới, làm thợ dệt chiếu hoặc thảm cói.

Từ ngày lấy Tình, chị Nhung bỏ xã Lưu Phương sau lưng, để đến với

biển vô tận. Nhưng hai năm sau, Tình lại bỏ chạy vào Nam. Từ đó, nỗi buồn không nguôi trong lòng chị. Chị sống mà như người ẩn dật, tinh thần suy sụp, mong ngày mong đêm cho đến ngày Nam Bắc tổng tuyển cử thống nhất đất nước, theo Hiệp định Giơ-ne-vơ đã ký kết. Nhưng ngày đó qua đi, Nam Bắc vẫn bị phân chia. Chị không tin ngày Nam Bắc thống nhất có thực trong đời, nhưng vẫn mong chờ sống trở về với chị.

Chị đóng cánh liếp cửa sổ cho mưa khỏi hắt vào nhà, đến ngồi bên cột nhà một cách trầm lặng. Khuôn mặt trái xoan, sắc mặt hơi xanh, đôi mắt vẻ u buồn, dịu dàng nhìn lên tượng Chúa, chị lắng nghe tiếng gió rít và tiếng biển gầm rú.

- Nhưng ơi, mở cửa cho ông!

Ông Tường, một người dân chài có đôi tay gân guốc, nước da như đồng đen, đội nón, khoác áo toi từ ngoài cổng gọi vào.

- Dạ, ông đợi con một chút.

- Thằng Tình nó gửi bưu thiếp về đây này!

- Nhà con báo tin về hả ông? - Chị Nhung vội vàng mở cửa. Cơn gió xộc theo hắt cả nước mưa vào nhà.

- Bưu thiếp của bố nó đây.

Chị run run giơ hai tay cầm bưu thiếp đưa sát đến bên đèn. Nước mắt chị nhòe đi khi đọc: "Thương gửi em Vũ Kim Nhung..."

Chị nhớ lại cách đây bảy năm, cũng một đêm mưa rét như thế này, chị ôm Hương trong tay đi theo chồng vào Nam cùng Chúa. Mưa quất vào người chị đau như dằm. Khi lội qua đòng cói ra biển, người chị nhem nhuốc bùn đen.

- Nhưng, cố lên chút nữa là ra tới biển - Tình động viên.

- Mệt lắm rồi anh ạ - Chị thì thào - Chúng ta đi được nhiều chưa anh?

- Cố gắng đi hết cánh đòng cói này là ra tới bãi sù vẹt.

- Nhưng con nó chết mất anh ạ.

Mặt Tình bỗng tái nhợt:

- Con nó làm sao hả em?

- Nó không chịu nổi lạnh - Chị cúi xuống lấy nón che cho đứa con đã lạnh toát vì nước mưa và gió biển. Chị cho rằng đó là cái chắn che chở cho đứa con tội nghiệp.

- Lạy Chúa! Chúa ban phước lành cho chúng con!

Chị Nhung đứng sững lại, mắt mờ đi như hai chiếc lá úa sâu. Rừng sú vẹt mênh mông không biết ranh giới hiện ra trước mặt. Bên ngoài rừng sú vẹt là biển trải vô tận với những đợt sóng to nối đuôi nhau, xô đẩy vào đất liền. Rừng sú vẹt và biển rộng cùng với cơn sốt xuất hiện ở đứa con trong tay đã bắt đầu giật đi từng tia hy vọng chạy vào Nam theo Chúa của chị.

Chị cố rút chân lên thì bùn lầy lại hút chân chị. Chung quanh chị lúc bấy giờ chỉ thấy sự hãi hùng do chính nỗi sợ hãi của chị gây ra. Cái làm chị đi chậm lại, cản đường chị không phải là rừng sú vẹt, bùn lầy rậm rạp, sự mệt mỏi, mưa rơi mà chính là nỗi sợ con chết, biển cướp mất tính mạng cả hai vợ chồng. Nỗi sợ đó mỗi lúc một lớn lên không ngừng như con lũ của dòng sông. Chị cùng chồng đi trong rừng sú vẹt đầy rắn độc, sâu bọ.

Tình động viên vợ:

- Cố gắng đi hết vùng sinh lầy sẽ có người đón.

Chị Nhung lê lết theo chồng trong nỗi kinh sợ đó.

Họ đi gần hết đêm. Mỗi lần chị Nhung ngã, Tình lại đỡ chị dậy, luôn miệng giục chị cố gắng bước nhanh trong cuộc chạy trốn điên rồ này. Hai người lội bì bõm trong vùng vốn đã sinh lầy nhưng càng sinh lầy hơn do cơn mưa tạt nên.

Chị Nhung tưởng đã đi được xa nhưng lại nhận ra chị và chồng đang luẩn quẩn trong rừng sú vẹt.

Bỗng có tiếng người phía sau.

Bây giờ chị hiểu tại sao khi phát hiện có tiếng người, chị và Tình gắng hết sức bình sinh chạy hút vào trong mưa, thì giờ đây tiếng người lại vang lên ở phía sau. Tiếng sóng biển cũng vậy, lúc nào cũng thấy âm âm như rừng cây đổ bão, đất bùn quay tròn dưới trời mưa.

Tiếng người ở phía sau gần hơn.



- Lại có thêm người bạn đường hay có người đuổi theo mình?- Tình tự đặt câu hỏi.

- Anh ơi, có người đuổi theo chúng ta đấy!

- Nhanh lên em!

Tình cố bước dài hơn. Chị Nhung phải chạy.

- Đưa con cho anh bế.

Hai người như những con vật bị săn lùng không đường chạy.

- Anh chạy đi, để em và con ở lại.

- ĐỪNG EM - Giọng Tình tha thiết - Anh đi một mình vào Nam thì sống sao nổi.

Chị Nhung và Tình đứng lại. Tiếng người đuổi phía sau gần hơn, nhưng chính giây phút đó quện chặt họ với nhau hơn. Tình thương chồng vợ giờ phút ấy, chị nhập với chồng thành một con người "cùng sống cùng chết". Có lẽ, cái phần tình người thương yêu nhau khiến Tình và chị Nhung nghĩ như thế.

Tiếng người đuổi phía sau lại gần hơn.

- Anh chạy trước đi, để mặc mẹ con em. Khi nào Chúa về Anh theo Chúa về đây - Giọng chị Nhung khản đặc vì mệt và sợ.

Tình tái mặt quát to:

- Cô không đi thực hay sao?

- Không đi nữa.

Tình quát to hơn:

- Ở lại theo Việt Minh hay sao? - Tình quát to như hét, giọng đầy hằn học - Cứ ở lại rồi có ngày chết vì bàn tay chúng nó.

Tình bước đi trong cơn tức giận.

- Lạy Chúa - Chị Nhung đưa tay lên làm dấu. Cặp mắt của chị như hai mảnh trời xám ngắt bị dông bão kéo qua.

Chị đứng giữa sinh lầy ôm lấy đứa con đã chết trong tay vì cảm lạnh đột

ngọt mà không biết.

"Khi nào Chúa về, anh theo Chúa về đây". Lời cầu khẩn đó như tưới lên nỗi khổ cực, nỗi nhớ thương chồng. Nhiều người khi đau khổ cố gào thét cho bớt đi nỗi khổ đau, nhưng chị Nhung chỉ đứng lặng để mặc cho nước mắt và nước mưa rùng rùng chảy qua ngực xuống thân thể đứa con đã chết. Mưa vẫn như hàng trăm chiếc màn khổng lồ bị gió thổi tạt, bay vào mặt, vào người chị, làm nước và bùn quanh chân chị cuộn lên. Chị Nhung vẫn ôm con đứng im mặc cho hai chân lún mỗi lúc một sâu hơn vào lòng đất.

Tình chạy đi được một quãng xa thì có một tốp cán bộ ba người chạy đến chỗ chị Nhung. Họ là những cán bộ đi vận động bà con giáo dân không nên nghe theo địch bỏ chạy vào Nam mà nên ở lại quê hương làm ăn sinh sống. Vì thương đứa con trên tay, chị bước theo họ trở về thôn Lưu Hạ. Từ ngày đó đến nay đã qua bảy mùa mưa bão. Mỗi mùa mưa bão đến, cứ lắng tai nghe thấy những tiếng sóng gió gầm gào, có những tiếng gì lạ lắm như hú gọi, quát tháo, như hồn biển đang nổi giận. Nhiều đêm chị nghĩ đó là tiếng chồng chị và những người đã chết trên biển cùng nhau theo sóng gió xô đẩy về phía thôn Lưu Hạ. Giờ đây biết tin chồng chị còn sống, chị mừng lắm, hy vọng được gặp lại chồng. Chị nói với ông Tường:

- Thế thì Chúa đã phù hộ anh ấy rồi!

Hy vọng được gặp lại chồng lại bắt đầu nhân lên. Chị đến gian hát kinh, ngực đeo thánh giá, ngược nhìn tượng Chúa, tay đưa lên trán: cảm ơn Chúa đã cho chồng con sống!

### 3

Cầm tấm bưu thiếp trong tay, suốt đêm chị Nhung không ngủ được, chỉ mong trời chóng sáng. Hôm sau, khi chuông nhà thờ rung, chị bước ngay ra khỏi nhà. Chị là một trong những giáo dân đầu tiên bước vào nhà thờ cầu lễ.

Chờ mãi mới thấy linh mục Bường bước lên giảng đàn. Giáo dân đi hành lễ đầu cúi đầu.

- Cha đã đến rồi! - Chị Nhung reo thẩn trong bụng.

Linh mục Bường đã già, người cao dong dỏng, nước da hơi hồng, đôi mắt sắc, đeo kính trắng, cầm hơi nhô, tất cả con người linh mục có gì lạnh lùng. Mỗi khi ông nói, giọng ấm như biển ru, có sức thuyết phục giáo dân một cách lạ thường. Ông đến và bước lên giảng đàn bắt đầu buổi thuyết giáo. Sau những câu cuối cùng của bài tụng ca, linh mục Bường nghĩ ngay đến phương pháp thuyết đạo của ông: hà tiện lời thuyết đạo chung mà cần thuyết đạo riêng cho từng người. Và mỗi người lại được nghe những lời thuyết đạo đó ở một mức độ khác nhau.

- Bây giờ ai có đi đâu gì muốn nói với Cha, hãy ở lại.

Giáo đường im lặng. Linh mục Bường đưa tay làm dấu và bước xuống bục. Tất cả giáo dân cúi xuống. Linh mục cảm thấy như tất cả giáo dân đang nâng áo ông. Nếu như bây giờ ai chạm đến thân thể ông, chắc mọi người sẽ lăn lông lốc, người này đè lên người kia suốt các bậc thang của giảng đàn. Ông nghĩ như thế và mỉm cười.

Linh mục Bường bước vào tòa giải tội. Chị Nhung bước đến trước tòa giải tội quỳ hai gối, ghé sát vào một lỗ nhỏ:

- Thưa Cha, con Mari Nhung, con có đi đâu...

Lời nói ngập ngừng trên môi chị.

- Con hãy nói cho Cha nghe!

Tiếng linh mục vang lên trong không gian dần dập bay trong đầu chị như một đàn bầy cầu ngoan ngoãn.

- Thưa Cha, hôm qua con nhận được tin chồng con báo rằng vẫn bình yên.

Chị Nhung nghiêng mình rất thấp, nước mắt chảy ròng ròng. Vì chị nghĩ, cuộc đời đang đem đến cho chị phút giây tốt đẹp nhất.

- Cha miễn lễ cho con!

Vị linh mục nói một cách chậm, bình thản. Chị Nhung không thấy nóng

lòng như lúc chưa gặp Cha nữa.

- Con kể lại cho Cha nghe làm sao con nhận được tin đó.

Sau khi nghe chị Nhung kể, vị linh mục lạnh lùng nói:

- Đưa bưu thiếp cho Cha xem.

Cầm bưu thiếp trong tay, vị linh mục đọc nhanh một lượt và nhìn kỹ hơn ngày ký trong bưu thiếp, ngày 12 tháng 3. Như một cậu học trò, vị linh mục tính ngay được ngày Tình trở về Kim Sơn theo kế hoạch của Cục tình báo trung ương Mỹ.

- Thượng đế đã biết đi đầu này - Linh mục Bường bắt đầu thuyết giáo - Cha sẽ trình dâng tối cao đi đầu con vừa nói - Linh mục Bường nhắc tới những đi đầu mà bốn phận mỗi giáo dân đầu phải làm.

Viên quản lý giáo xứ đi ngang qua ô cửa làm vị linh mục giật mình tưởng có người lạ. Quản lý giáo xứ là một người giang hồ, không nhà cửa, cao to như một người khổng lồ, trung thành với Cha hơn tất cả những ai đã kính Chúa.

Nhìn qua lỗ nhỏ trên tấm gỗ phía trước của toà giải tội, vị linh mục biết là viên quản lý giáo xứ, ông lấy lại được sự bình tâm, tiếp tục nói:

- Nhưng Cha khuyên con đừng quá tin rằng chúng con còn sống.

Linh mục Bường đã nghĩ quá kỹ về câu nói này. Ông nghĩ rằng, chỉ có câu nói kín kẽ đó mới có thể nói với mọi người ông là người Cha thuyết đạo chính cống.

Chị Nhung bàng hoàng, tưởng như cả nhà thờ sụp xuống, cả vùng Kim Sơn như bị biển dâng tràn qua. Nước mắt chị chảy ròng ròng.

- Nhưng dâng tối cao bao giờ cũng ở bên chúng con để che chở, nếu như có chết thì cũng cứu vớt linh hồn khỏi bể trần luân. Con không thấy đó là đi đầu tốt đẹp, hạnh phúc nhất hay sao?

Vị linh mục biết lời nói của ông vừa rồi làm lung lay tư tưởng chị Nhung, nhưng lại che chở kín cạnh nhất cho việc ông chuẩn bị đón Tình theo lệnh của Cục tình báo trung ương Mỹ. Ông đưa tay lên làm dấu để nện một quả đấm vào tư tưởng hoài nghi của mọi người, lấy lại bình tâm cho một người giáo dân sùng đạo.

Chị Nhung bu ãn r ầu chào vị linh mục r ồi bước v ề phía ti ền sảnh đúng lúc ông già kéo chuông gi ật một tiếng đ ầu tiên. Vị linh mục vẫn đứng yên, nắm tay còn chưa bỏ xuống.

## 4

Ra khỏi nhà thờ, chị Nhung bước đi l ật đ ật đ ể sớm v ề nhà. Chị khổ đ ầu vì cuộc đ ời vừa đ েম đ ến đi ầu tốt lành lại qua đi ngay. Câu nói của linh mục B ờng "con đ ừng quá tin rằng ch ờng con còn sống" như xô đ ẩy chị vào sự tuyệt v ọng, dẫn chị vào con đ ường hoang vu, đ ưa xuống vực th ẳm. Nhung câu nói "Đ ấng tối cao bao giờ cũng ở bên ch ờng con" lại bớt đi g ánh nặng của cuộc l ữ hành trong đ êm tối.

Chị Nhung trở v ề nhà trong tâm trạng khổ đ ầu cùng tận, những cơn ác m ộng thường ám ảnh chị. Mỗi l ần sóng biển nổi lên, chị lại tưởng tượng như tiếng ch ờng hú gọi. Chị nghĩ nhi ều quá sinh bệnh, đi ra bãi tha ma có những cây th ập ác như rừng cây trắng, ở đ ó, mưa như kỳ c ọ cho những cây th ập ác thêm bóng sạch; ở đ ó, chị Nhung muốn đi ngày này qua đ êm khác r ồi ngã xuống nằm nghỉ cùng người mẹ dưới n ấm m ồ đ ể rửa đi nỗi khổ đ ầu thương nhớ ch ờng con. Chị đi v ề phía n ấm m ồ trông ra biển khi trời đ ã tối, biển nổi sóng to. Ôi, đứng bên n ấm m ồ mẹ, chị thiết tha c ầu xin đ ấng tối cao giải thoát cho linh h ồn ch ờng chị khỏi bị đ ịa ngục hành hạ.

Vừa lúc ấy, có bóng đen từ phía trước tiến đ ến. Khi đ ến g ần chị, bóng đen không h ề cử đ ộng. Sự nín lặng và bất đ ộng của bóng đen làm chị sờn gai ốc.

"Trời ơi! -Anh ấy hiện h ồn v ề đ ây r ồi" - Chị Nhung nghĩ như thế r ồi lùi d ần v ề phía sau. Chị đ ịnh kêu lên nhưng l ưỡi r ứu lại. Bóng đen vẫn tiến đ ến làm chị càng sợ hơn. Chị đ ịnh bỏ chạy thì có tiếng nói:

- Anh đ ây! Tình đ ây!

"Ôi, đúng là hồn anh ấy theo sóng biển lên bờ về với mình" - Chị Nhung nghĩ như thế và lấy lại được một chút bình tĩnh, nói:

- Anh hãy phù hộ cho tôi sống qua cảnh nhọc nhằn.

Tình bước tiếp, suýt bật cười nhưng trở thành mếu ngay. Chị Nhung không lùi nữa mà đứng như trời tròng, mồ hôi đầm đìa hòa với nước mưa như trút chảy xuống đất. Mặt chị xám ngắt, nói không ra tiếng:

- Anh phù hộ cho tôi, đừng bắt tôi đi.

Chị khóc to hơn.

- Anh đây, Tình đây. Anh không chết đâu - Tình gào to để lấy lại bình tĩnh cho chị Nhung.

Tiếng sóng biển vẫn lạnh lùng từng đợt vọng đến.

- Thôi, đừng đùa giỡn nữa mà khổ tôi. Anh hãy tha cho tôi, xin anh tha cho tôi!

Tình tiến đến sát chị Nhung hơn, giải thích:

- Người sống có chân, còn ma đi lơ lửng.

Để chứng minh lý lẽ của mình, Tình giơ chân lên cao:

- Chân anh đây, anh đến với em bằng chân này.

Chị Nhung không phân biệt được thực hư, hỏi:

- Thế anh không chết thật à?

- Anh có Chúa phù hộ, không chết được.

Lúc này chị Nhung mới tin chắc mình còn sống. Chị vẫn đứng im không nói. Còn Tình, sau những phút giây thuyết phục vợ chiếm lòng tin, hấn lại nghĩ tới nhiệm vụ: "Khi ra Bắc, anh phải cảnh giác với tất cả mọi người, kể cả vợ anh". Đúng rồi, ở vùng này toàn là kẻ thù cả. Hấn vội vàng kiểm tra lại vợ xem có phải đã bị công an miền Bắc cử ra đón hấn không? Hấn rút súng, chĩa thẳng vào mặt chị Nhung:

- Tại sao cô lại ra nghĩa địa giữa lúc trời mưa gió như thế này?

Vừa nói, Tình vừa tiến về phía chị Nhung. Chị Nhung lùi dần về phía

ngôi mộ mẹ.

- Tôi làm theo lời Cha dặn.
- Nói láo - Tình quát to hơn - Cô làm theo lời công an miền Bắc dặn.
- Không, tôi không biết công an...

Chị Nhung vấp phải ngôi mộ, ngã bệt xuống, và bắt đầu khóc.

- Tôi mong ngày đêm ông về để rồi ông giết tôi hay sao?

Nòng súng vẫn hướng thẳng về phía chị Nhung nhưng khoảng cách gần hơn.

- Cô phải thề trước đấng tối cao và linh hồn mẹ cô rằng cô không nói dối. Nếu sau này tôi biết cô làm việc cho công an, tôi sẽ cho cô đi theo mẹ về chầu Diêm vương. Cô thề đi!

Chị Nhung đưa tay lên làm dấu và thề rằng chị ra nghĩa địa theo lời Cha dặn.

Tình đổi giọng, hỏi:

- Cha đến nhà ta hay em vào nhà thờ gặp Cha?
- Cha không trực tiếp đến mà qua viên quản lý giáo xứ.

Tình nghĩ, theo kế hoạch, viên quản lý giáo xứ sẽ ra bãi tha ma đón Tình về nhà thờ, nhưng tại sao lại đưa Nhung ra đón?

- Cha còn dặn em đi đâu nữa không?
- Không dặn đi đâu nữa.

Thế là Tình đã hiểu, vị linh mục lần trốn cuộc đón tiếp Tình vì công an đang lùng sục khắp nơi. Có lẽ ông ta nghĩ rằng Tình đã bị lộ. Thà rằng đem mình làm con tốt thí quân hơn để Cha bị lộ. Ôi, nếu đúng thế thì thật đáng cay. Nhưng rồi Tình lại nghĩ, biết đâu đó lại chẳng là thủ đoạn kiểm tra của cấp trên. Hấn vững tâm hơn. Nhưng trong hoàn cảnh này nên theo vợ về nhà hay lại ra rừng sục vẹt nằm nghe tiếng sóng biển?

Mưa bắt đầu tạnh, nhưng biển vẫn dãn sóng vào bờ. Mây đen chạy dần về phía Bắc. Ánh trăng xuyên qua các đám mây rọi xuống bãi tha ma mờ ảo.

- Anh nên về nhà!

Chị Nhung giục chồng. Tên Tình nhìn vợ một cách tuyệt vọng.

- Không được đâu!

- Vì sao?

- Anh đã bỏ chạy theo Chúa vào Nam. Nếu anh về nhà ở, họ biết, họ sẽ bắt cả anh và em.

- Nếu không về nhà, anh sẽ sống ở đâu?

Câu hỏi của vợ buộc Tình nghĩ tới những ngày đã sống len lỏi giữa rừng sù vẹt nằm dài trên chiếc võng dù trong bóng tối cứng đờ. Sống mà coi như chết. Suốt ngày đêm lo âu sợ hãi, một con cá quẫy mạnh đuôi cũng giật mình. Phát hiện thấy khả năng có người lại vội vàng cuốn võng, khoác bộ đàm thu phát đi ngay, quần áo lúc nào cũng sưng nước, mồm ngậm đầy bùn cát. Tình thấy mình như đang mắc cả với cái chết. Hay nói một cách khác là một cái xác biết cử động. Chỉ có Chúa và trung tâm huấn luyện biệt kích Mỹ Khê - Đà Nẵng là biết được còn có gì sống ở Tình mà thôi.

Lời cuối cùng của bài tụng ca tắt ngấm trên môi, chị Nhung mới chậm rãi bước đi. Chị bước đi trên con đường nhỏ giữa bãi tha ma của những con người xấu số và đau khổ. Ngoài khơi sóng vẫn vỗ. Thỉnh thoảng có chớp, tượng Chúa như hắt điện phóng ra những tia sáng lóa.

Vì thương chồng nằm ở ngoài sóng nước, chị Nhung không làm theo lời chồng dặn mà đi ngay về phía nhà thờ. Chị bước đi được một quãng xa bỗng xuất hiện một bóng đen cao to ở phía sau. Chị đi nhanh, bóng đen cũng đi nhanh; chị đi chậm, bóng đen cũng bước từ từ. Chị chạy gần về đến nhà thờ. Cửa nhà thờ vẫn đóng. Một bóng sáng nhòe mờ, hư ảo. Chị đứng yên lặng nghe thấy tiếng vang vang ầm ì của tiếng chuông nhà thờ mỗi khi luồng gió mạnh thổi qua. Chị vừa dựa lưng vào tường nghỉ thì viên quản lý giáo xứ từ phía sau chị đi đến, làm ra vẻ như không thấy chị. Chị hỏi:

- Tôi có việc muốn vào gặp Cha.

Viên quản lý giáo xứ lạnh lùng:

- Để sáng mai có được không?



- Không được. Ngay bây giờ.

Cánh cửa nhà thờ nặng nề từ từ mở. Chị Nhung đi sau viên quản lý giáo xứ. Mấy giọt nước ở mái ngói nhà thờ nặng như chì rơi xuống đầu chị. Chị bước đến tòa giải tội đợi linh mục Bường.

Chị kể cho linh mục nghe những gì đã xảy ra ở ngoài nghĩa địa, nói lại những lời Tình dặn. Nhưng linh mục đã biết rõ mọi sự việc, dứt khoát phản đối việc Tình về ở nhà thờ, mặc dù đối với Tình, ở nơi đó an toàn hơn những nơi khác.

Ông giải thích:

- Nhà thờ là nơi lúc nào cũng sạch sẽ. Đó là một nơi lành mạnh. Vì vậy, khi chồng con người còn dính đầy bùn cát thì chưa thể về nhà thờ được. Con hãy đưa chồng con về nhà nuôi.

Giọng vị linh mục trở nên nghiêm nghị:

- Nhưng phải giấu kín chồng con ở trong buồng và không được lộ chuyện với bất kỳ ai. Nếu con để lộ việc chồng con ở trong nhà, công an, dân quân sẽ đến bắt chồng con đem đi. Con phải chịu tội là kẻ tà giáo, là kẻ mắc tội. Chúa sẽ không bao giờ tha thứ...

Vị linh mục vừa nói vừa nhìn chị Nhung đang ngẩng im, mặt mũi nhem nhuốc cát bụi, mồ hôi và nước mưa, giục:

- Con về chuẩn bị nơi cho chồng con nghỉ!

Chị Nhung đứng lên, mặt đỏ ửng, đăm đăm nhìn vào tượng Chúa. Chị bước ra khu tiển sảnh để về nhà khi ông già kéo chuông bắt đầu kéo lên hồi chuông báo hiệu một ngày chúa nhật mới...

## 5

Theo lời dặn của vị linh mục, chị Nhung ra nghĩa địa đón chồng về nhà

ở. Chị đi trong đêm tối mung lung cảm thấy cô đơn, quá cô đơn, có lúc chân nam đá chân chiêu.

Vừa bước ra khỏi nhà, cơn dông bất ngờ ập đến. Những hạt mưa thưa thớt bắt đầu rơi. Biển phía trước bỗng lóe lên tia chớp đủ soi trong chốc lát nghĩa địa với rừng cây thập ác để rồi sau đó lại tràn ngập trong bóng đêm. Chị có cảm giác cơn phẫn nộ của thiên nhiên đều dồn vào mình.

Lúc có ánh chớp lóe lên, chị bỗng nhìn thấy một bóng người trùm vải mưa đứng gần ngôi mộ mẹ rồi bóng người lại nhòe đi trong đêm dày đặc. Khi ánh chớp thứ hai soi rõ bóng người đã gần hơn, chị nhận ra Tình, chồng chị.

- Ai?

- Tôi.

Chị Nhung nói trong hơi thở.

Khẩu súng đang chĩa về phía chị từ từ hạ xuống.

- Em đi đón anh phải không?

Tình vừa nói vừa thở dài nhẹ nhõm, tay vuốt vuốt nước ở áo mưa rồi ngẩng xuống bên nấm mộ.

Chiếc đèn hồ dạ quang chỉ một giờ đêm. Thời gian có vẻ thờ ơ và hết sức chậm chạp trôi qua. Tình có cảm giác như đèn hồ đã ngừng chạy. Tiếng rít của gió qua những hàng cây thập ác như tiếng rên của những người hen đang lên cơn. Cảnh lạnh lùng của bãi tha ma như trùm lên chị Nhung sự hãi hùng kinh khủng. Nhưng niềm hạnh phúc vợ chồng gặp nhau sau bảy năm cách biệt đã giúp chị đến được với chồng ở nơi mà người ta nói có hàng đàn ma trời bay lơ lửng.

Hai người đi theo con đường xi măng ở giữa nghĩa địa. Ánh chớp lóe lên, bỗng một con rắn trườn ngang trước mặt. Chị rú lên, hãi hùng:

- Rắn!

Con rắn dài ít nhất một mét lao như mũi tên.

- Đừng sợ!

Tình đuổi theo con rắn để tỏ cho chị Nhung biết mình là cái chắn che

chở cho vợ, vì vững tin nếu có bị rắn cắn đã có thuốc chữa do Cục Tình báo Trung ương Mỹ sản xuất đang mang bên người.

Hai người đi ra khỏi rừng thập ác.

- Nếu như em không ra đón anh, anh có biết đường về nhà không?

- Nghe nói các tổ đổi công, hợp tác xã đào nhiều kênh rạch, làm lại nhiều đường, sợ lạc mất.

- Đúng đấy. Từ ngày anh vào Nam, xã mình có nhiều đổi thay lắm.

Đi được một quãng xa, chị Nhung bảo chồng:

- Nhà có ánh đèn cửa sổ là nhà mình đấy!

Chị Nhung dẫn Tình vào con đường rẽ về nhà. Chị mở cửa. Tình bước theo và không quên nhìn lại phía sau một lượt rồi mới khép cửa. Sau khi ăn cơm xong, chị Nhung giục chồng đi ngủ.

- Không được đâu em ạ! Em cứ để cho anh ngủ trên cọt thóc trong buồng và đừng để ai biết.

- Tại sao lại ngủ trong buồng, lại giấu việc anh đã về?

- Nếu để lộ ra, công an sẽ bắt vì anh đã bỏ chạy vào Nam.

Là người con kính Chúa, tin theo lời linh mục Bường một cách ngoan ngoãn, chị Nhung thu xếp cho Tình ngủ trên cọt thóc, cửa buồng lúc nào cũng đóng.

Nhưng rồi ngay đêm sau, vào khoảng một giờ, chị nghe thấy tiếng "tu tu" trong buồng. Chị rón rén bước đến bên cửa ra vào, liếc qua khe cửa. Bên ngọn đèn dầu le lói, Tình đang gõ tay liên hồi. Linh cảm chồng đang làm một việc không lành, chị đứng thẳng người im lặng nghe ngóng một lúc lâu rồi mở cửa bước vào. Tình bỏ máy, cầm súng quay lại:

- Giơ tay lên!

Chị Nhung nhìn thẳng vào mặt chồng đang biến dạng và như nghe thấy tiếng thở và thái độ van xin của Tình.

- Anh đang làm gì thế?

Khẩu súng từ từ hạ xuống. Tình bước ra khỏi cọt thóc. Chị Nhung vẫn

đứng im. Tên Tình thụp xuống lê về phía chị, ôm choàng ngang hông kể lại cái chết của bố để khơi dậy hận thù qua giọng trầm bi:

- Em có biết không. Năm năm ba, bố anh bị Việt Minh xử tử. Ông đã chết mà không được làm nghi lễ của tôn giáo. Cha Bường không được ra nghĩa địa đọc kinh. Những người duy nhất đưa đám là mấy dân quân. Dưới nắng gay gắt, họ thay nhau khiêng chiếc áo quan đen xì, cả sáu tấm đầu bị thủng phải trát đất sét. Họ dành cho bố anh cái xó hoang tàn nhất của nghĩa địa, gần cánh đồng. Đó là ngôi mộ duy nhất không có cây thập ác. Mới gần mười năm mà gió mưa đã xói mòn, anh không nhận ra. Vì muốn rửa thù cho bố, vì thương em sống cô đơn ở nơi gió bão, anh nghe theo Chúa về đây tìm diệt kẻ đã giết bố anh. Anh phải tìm và giết chúng.

Nghe Tình kể, chị Nhung vẫn đứng trơ trơ. Rồi chị nói như hát kinh:

- Ông đã làm khổ cuộc đời tôi rồi!

Chị tựa lưng vào cột thóc. Nước mắt như những giọt nước mưa rơi xuống đầu Tình. Tên Tình ngược mắt lên, giơ tay làm dấu.

- Thề có Chúa chứng giám, anh về đây là vì theo lời Chúa, vì em. Nếu không tin đi đâu này, em hãy giết anh đi! Giết anh đi!

Khi kêu than, Tình hiểu rằng không một người vợ nào trên thế gian này đang tâm hại chồng mình. Quả đúng như vậy. Nghe những lời thuyết than, chị Nhung đứng lặng, giơ tay lên cầu Chúa. Khi tay chị đặt xuống vai phải thì cũng vừa lúc lòng tin vào lời thuyết giáo của chồng một cách mù quáng cộng với sự kinh hãi đã đè nặng lên vai chị làm chị ngã khụy xuống.

- Lạy Chúa! Chúa ban phúc lành cho con!

## 6

Từ ngày đó trở đi, gian buồng nhà chị luôn luôn khép kín không

cho ai vào. Khi ra khỏi nhà, mắt chị luôn nhìn trước nhìn sau, có vẻ lo âu, tựa như thiếu không khí thở.

Ngay trong gian buồng, chị dùng tre ngăn làm hai, phần trong để cho Tình ở, để phòng có ai vào buồng đột xuất cũng không thể nhìn thấy. Chị đưa cơm cho Tình qua bức vách mới dựng. Mỗi khi Tình có gì muốn nhắn tin cho linh mục Bường, chị đến bên tòa giải tội quỳ gối hàng giờ, áp miệng vào lỗ nhỏ để "xưng tội" với cha và nghe cha chỉ bảo. Tất cả những việc làm đó, chị Nhung đâu cho rằng vì Chúa, vì không muốn là kẻ tà giáo, vì thương chồng. Có lẽ, đó là những căn do chính đã làm xói mòn đầu óc và trái tim chị.

Nhiều đêm, chị Nhung nằm ở nhà ngoài, Tình nằm trong buồng đầu nín lặng nhưng trong đầu như cùng lên cơn sốt.

Một đêm cuối tháng, trăng lên muộn, mỏng như ngân nước. Tình ngẩng trên cót thóc nhìn ra cánh đồng trắng đục. Gió biển vẫn hững hờ thoảng qua. Mỗi khi gió qua đi, hẳn lại nghe thấy tiếng chị Nhung thở đầu, mơn man qua nhiều ý nghĩ. Qua liếp cửa buồng, Tình thấy chị Nhung đang ngủ, nhờ có ánh đèn ở nơi thờ Chúa tỏa sáng, sắc mặt hình hài khá hấp dẫn. Cặp môi nhỏ xinh, lông mày cong; bộ ngực căng tròn sức sống. Đêm đầu hẳn còn sợ, không dám bước ra nhà ngoài. Nhưng thân hình người phụ nữ đẹp đập vào mắt, hẳn nhắm mắt lại tưởng tượng thấy giây phút đam mê. Hẳn mãi nghĩ đến nỗi con muỗi cắn no cũng không hay biết. Thế rồi hẳn len lén chui ra khỏi cót thóc, đến bên chị Nhung. Hẳn ngẩng một lúc lâu rồi lấy tay nâng đầu xoay mặt chị về phía mình. Cái giây phút đam mê bò vào trí não Tình làm hẳn chống hai tay như hai chân trước của con hổ đang ngẩng bên con cừ non, mũi hít nhẹ. Hay là có hơi người lạ - hẳn nghĩ. Rồi hẳn tự reo lên - Đúng rồi, hơi muối mặn và mùi áo nâu sùng của Nhung. Mùi vị này khác xa với mùi son phấn của các cô gái nhảy ở Đà Nẵng mà đêm nào chẳng quàng lên vai hẳn, áp cả bộ ngực vào mặt hẳn.

Chị Nhung thấy hơi nóng hừng hực ở bên sườn. Chị tỉnh dậy và nhận ra có người ngẩng bên. Loáng một cái liếc mắt, chị bỗng run người. Tình đang muốn đề lên người chị. Chị nghĩ, không biết anh ấy ra đây từ lúc nào? Cả cơ thể Tình vẫn không hề động đậy. Rồi sức mạnh của một người đàn ông sau những tháng ngày xa đàn bà đã trườn lên tay. Hẳn định cởi áo chị Nhung nhưng chị giữ lại. Trong giây phút hẳn nghĩ đến những cô

gái sống ở Tiên Sa. Nếu như được hấn liếc tình, các ả đã cởi phăng áo quần ra. Những quả đũa nhỏ nhỏ choáng ngợp trước mặt hấn, tha hồ thưởng thức. Còn chị Nhung là vợ hấn mà sao vẫn e thẹn. Hấn nhắm mắt lại một lần nữa, nhưng lần này thời gian ngắn hơn. Hấn áp cả người vào ngực chị. Chị Nhung định phản ứng, muốn đẩy tay Tình ra nhưng chính chị cũng không thể tưởng tượng được giọng nói và hơi hướng của chồng - giọng nói và hơi hướng của một người đàn ông đem lại cái cảm giác gì, tác động vào nơi sâu thẳm của tâm hồn chị, một người sống đơn cô bao tháng ngày. Nếu như giây phút này không chiều theo ý anh ấy thì biết đâu chỉ một vài giờ sau, anh đi ra khỏi nhà này, chỉ còn là một cái xác. Rồi chị Nhung lại nghĩ "anh ấy là chồng mình" nên chị không ngần ngại cũng xiết chặt lấy cổ Tình. Và, hai cánh tay Tình cũng xiết chặt cổ chị một cách phũ phàng. Chị không hề chống cự động tác của Tình, mọi tiếng nói đều nghẹn trong cổ họng để mặc cho Tình với dục vọng cuồng loạn của hấn.

Sau những phút giây đam mê chị nói với Tình:

- Anh ở đây cho đến ngày rước Chúa về chứ?

- Ừ.

- Đến bao giờ thì rước Chúa về?

- Khi nào chuẩn bị xong nơi ăn ở cho Chúa và đội quân đi bảo vệ Chúa.

## Chương ba

### 1

Ngồi trên chiếc xe buýt kín chạy về hướng thị trấn Phát Diệm, Tình cố tự lý giải tại sao bị bắt, tự lý giải về những điều mắt thấy tai nghe. Hắn vẫn không sao hiểu nổi sự thay đổi ở quê hương và gia đình. Con kênh như dải lụa vắt qua làng, xuyên qua cánh đồng bên nhà Tình được hình thành sau ngày Tình vào Nam. Nhờ chính quyền địa phương giúp đỡ, chị Nhung xây được gian nhà có tiện nghi cần thiết. Những ngày ở trại huấn luyện biệt kích Mỹ Khê, Tình nghe họ nói, vợ con những người có chồng theo Chúa vào Nam bị bạc đãi. Nhung khi trở về nhà, chỉ nhìn ngôi nhà của vợ và sự sắp xếp lại đồng ruộng, Tình đã có sự hoài nghi. Chị Nhung không bị cộng sản oán thù, vẫn đi làm đồng và đến nhà thờ hát kinh. Tình không thể hình dung được cái thôn nhỏ bé như Lưu Hạ này lại có trường tiểu học. Những đêm mất ngủ trên cát thóc trong buồng, Tình thả mình trong suy nghĩ. Cái mát lạnh của đêm hè ở vùng kè biển, tiếng sóng biển như cánh chim đại bàng vỗ hòa với tiếng chuông nhà thờ êm ả, dịu dàng dội vào ngực Tình một sự sống.

Rồi Tình lại ngỡ ngàng không thể tin được, mình là người đi theo giặc bị công an bắt mà không bị đánh đập, không bị dẫn đến buồng giam.

Tình xuống xe, rùng mình bước tiếp theo sự chỉ dẫn của Thành đến gian nhà quét vôi trắng có kê chiếc ghế băng và chiếc bàn đã cũ.

Chiếc xe công cộng buýt kín chở Tình về đến trụ sở công an huyện Kim Sơn quá nửa đêm, sương giăng càng dày. Cả thị trấn Phát Diệm tĩnh

mịch, đây đó chỉ nghe thấy tiếng lá rụng và gió reo khi thổi qua những cây thập ác, rồi cả thị trấn lại chìm đắm trong đêm. Thời gian này mới cuối mùa hạ, song Kim Sơn kề biển, gió mang nhiều hơi nước nên người ta có cảm giác nó đã chuyển sang mùa thu.

Ngay từ khi chuẩn bị kế hoạch bắt Tình, đội trưởng Lê Đình Hồng đã lập kế hoạch thâm vấn hắn. Bộ phận kỹ thuật ghi âm của Cục kỹ thuật lắp đặt thiết bị ghi âm từ chi cầu để có bằng chứng đấu tranh sau này nếu hắn muốn lần tránh sự thật. Sở dĩ ông không thâm vấn Tình ngay ở thôn Lưu Hạ, vì ông muốn thâm vấn chị Nhung trước để có tài liệu đấu tranh với hắn. Khi tên Tình bị giải về tới huyện Kim Sơn, ông đã đọc xong điện của Trưởng ty Ninh Bình về cuộc thâm vấn chị Nhung. Sau khi suy tính, thấy đã có tài liệu trong tay, ông quyết định nội dung và phương pháp hỏi cung thích hợp. Trước khi bước vào cuộc hỏi cung, đội trưởng Lê Đình Hồng dùng tất cả vốn hiểu biết sâu sắc của mình về âm mưu của Mỹ lợi dụng đồng bào theo đạo Thiên chúa chống phá cách mạng vạch trần âm mưu lập mật khu chống cộng sản từ trong lòng cộng sản đã đẩy Tình và những con chiên ngoan đạo theo Chúa vào Nam vào con đường tội lỗi chống lại nhân dân quê hương mình; ông còn phân tích cả đến sự hòa hợp giữa người không theo đạo và người theo đạo Thiên chúa, đến sự quan tâm của chính quyền đối với cuộc sống của người dân theo đạo, bảo đảm tín ngưỡng cho họ.

Sau những lời giải thích trấn an tư tưởng cho Tình, ông quyết định chọn phương pháp hỏi thẳng:

- Tên anh là Tình?
- Dạ.
- Anh trở về Kim Sơn đêm mười hai tháng sáu, có đúng không?

Tình giật thót người và bắt đầu cảm thấy bối rối không hiểu tại sao người công an ngồi trước mặt mình lại biết chính xác ngày giờ đột nhập vào Kim Sơn như thế.

- Thưa ngài sĩ quan thâm vấn đúng là đêm mười hai tháng sáu.

Ông Hồng cười giải thích:

- Anh không nên gọi tôi là "ngài sĩ quan thâm vấn", đó là từ của



chế độ Mỹ - nguy, anh nên gọi tôi là "ông công an".

Tình cúi mặt, nói nhỏ:

- Thưa ông công an, đúng là đêm mười hai tháng sáu.

- Có phải anh đã treo ăng-ten trên cành sù vẹt đánh điện về Nam không?

- Thưa ông, nếu ông đã biết rồi thì còn hỏi làm gì nữa.

Nghe câu trả lời lập lờ của Tình, ông Hùng vẫn không thay đổi sắc mặt, bình tĩnh giờ mâu thuốc lá lên cao:

- Đây là mẫu đầu lọc thuốc ba số "555" có tẩm thuốc phiện mà anh đã hút và vứt lại ở ngoài bãi sù vẹt, có đúng không?

Tên Tình hết sức bàng hoàng, cúi mặt nhưng mắt vẫn ngược nhìn về phía tay ông Hùng. Lúc bấy giờ hắn mới bắt đầu hối hận về việc thiếu thận trọng của mình. Còn ông Hùng cười thầm trong bụng vì có lúc ông đã ngó ngàng đến mức coi nó là một viên thuốc độc.

- Đúng.

- Có phải đêm mười sáu, chị Nhung ra nghĩa địa đón anh trở về nhà không?

Trời ơi! Nếu như thế thì công an miền Bắc biết hết việc làm của mình rồi - Tên Tình nghĩ thầm trong óc - may mà từ câu hỏi đầu mình đã trả lời đúng sự thật.

- Khi ở trại huấn luyện Mỹ Khê, anh có nhớ tới vợ ở ngoài Bắc không, hay chỉ khi ra Bắc anh mới tỏ ra âu yếm vợ như vậy?

Câu hỏi của ông Hùng làm tên Tình mất dần sự cách biệt mình đang bị thẩm vấn.

- Thưa ông! Thực tình khi ở Mỹ Khê, tôi có nhớ tới cô Nhung, nhưng chỉ thoáng qua thôi. Đến khi nằm ngoài bãi sù vẹt tôi mới nhớ tới cô ấy nhiều hơn. Khi không thấy linh mục Bường cho người ra đón, tôi giống như con thuyền không mái chèo giữa đại dương, sóng bão, thì vợ tôi đến. Thưa ông, lúc đầu tôi nghi ngờ cô ta, nhưng sau biết cô ấy đi ra đón theo kế hoạch của cha Bường nên tôi tỏ ra chiêu chuộng hơn. Sự chiêu chuộng

của tôi do một phần cô ấy là vợ, một phần chính tôi phải dựa vào cô ấy để ăn nấp.

- Như vậy là anh sống với vợ bằng hai mặt sao?

Tên Tình cúi mặt.

- Dạ, thưa ông! Hoàn cảnh bắt buộc tôi như thế.

Ông Hồng mừng nhất là trong khi hỏi về gia đình, hẳn để lộ nguồn tin quan trọng: ra Bắc liên lạc với linh mục Bường. Đó là một trong những mắt xích quan trọng để phá vụ án này.

- Chắc anh ra Bắc với nhiều hoài bão?

- Gần mười năm trời ở trong Nam, lúc nào tôi cũng nghe đài báo hô hào Bắc tiến. Trước khi phái tôi ra miền Bắc, Mặt trận Trung ương Mỹ và đại tá Đặng Văn Sung Phủ đặc ủy trung ương tình báo ngụy bảo tôi vào đội quân bảo vệ Chúa, ra Bắc lập mật khu để chuẩn bị rước Chúa về.

Đội trưởng Lê Đình Hồng lấy gói thuốc Tam Đảo đưa về phía Tình:

- Anh hút thuốc đi! Hãy kể cho tôi nghe kế hoạch lập mật khu, tổ chức và người chỉ huy.

- Tôi không biết gì hết - Tên Tình đáp cụt lủn, bắt đầu tỏ ý che giấu chứ không phải sợ hãi.

- Anh biết rất rõ đi đâu tôi vừa hỏi, che giấu sẽ chẳng có lợi gì cho anh. Địa điểm mật khu đặt ở đâu?

- Tôi không biết!

- Anh là người theo đạo, trước Chúa anh thề rằng phải trung thực, thế mà anh lại nói dối chúng tôi. Anh không nên nói dối, cần phải phục hồi danh dự trước Chúa. Làm con của Chúa thì không bao giờ được nói dối, có phải không?

Một tiếng lẩm bẩm từ phía tên Tình nói ra:

- Sao, anh nói gì?

Tên Tình buông thõng tay xuống bên hông.

- Tôi đã giải thích nếu anh khai thật, chúng tôi sẽ đảm bảo anh vẫn được đi lễ Chúa, vẫn được sống bên vợ con, anh không những không tin đi đâu tôi nói mà lại còn dối Chúa nữa chứ. Nhiều người chết vì cả tin vào Mỹ Diệm và lừa dối Chúa đấy - Ông Hòng thấp giọng thuyết phục - Bọn Mỹ huấn luyện anh, giao nhiệm vụ cho anh thì anh phải biết nhiệm vụ chứ. Ít ra thì anh cũng phải biết mật khu ở đâu, có phải không?

- Nhưng đó là mật khu của Chúa.

- Nếu như đúng chỉ có một mục đích rước Chúa về thì chúng tôi sẽ tạo điều kiện cho bà con giáo dân làm việc đó. Chính quyền miền Bắc có cấm bà con đi lễ, thờ Chúa đâu. Còn nếu lập mật khu nhằm chống lại chính quyền cách mạng thì anh nên khai. Chắc chắn chúng tôi không để cho bất kỳ ai làm việc đó; và sẽ thưởng công cho những ai giúp chúng tôi phá vỡ kế hoạch của chúng.

Tình hầu như mất hẳn ý chí và tính ngạo mạn. Hấn tự hỏi, liệu những điều người công an ngỡ trước mặt mình vừa nói có bảo đảm không. Câu hỏi đó cứ chập chờn trong đầu. Hấn ngỡ im lặng, ừ, mà mình cứ kể, mình vào Nam theo Chúa, trở về đây lập mật khu rước Chúa về thì đã sao? Mọi việc làm của mình đều vì Chúa chứ có phản lại nhân dân miền Bắc đâu. Tình thấy ngổn ngang bao ý nghĩ như lần đầu các cô gái Đà Nẵng phô bộ ngực trước mặt hắn. Nếu mình khai như thế, mình không thể là kẻ phản bội được... Mà mình cũng không lừa dối Chúa. Nghĩ như thế nhưng Tình vẫn sờ sợ. Còn các công việc tiếp theo? Mình cứ nói rằng họ mới giao cho như thế, còn sau này làm gì đã có chỉ thị qua điện đài. Phải rồi, mình khai như thế sẽ tránh được tội dối Chúa. Hấn cúi đầu như một kẻ sắp bị đưa đi hành hình. Với cách lý sự đó, tên Tình cất giọng có vẻ khản đặc:

- Mật khu khoanh vùng từ Kim Sơn đến Yên Mô, lấy địa bàn rừng núi Tam Điệp làm trung tâm. Và họ nói, nếu chiếm được tỉnh Ninh Bình, họ sẽ giao cho tôi làm phó trưởng ty Chiêu hồi. Lúc ở Đà Nẵng, nhiều lúc tôi cứ mơ thấy làm phó trưởng ty ắt hẳn sẽ có biệt thự ở thị xã Ninh Bình, bên trục quốc lộ số một, có lính hầu, có xe hơi chạy khắp đó đây... Vậy mà, tôi cứ phải chui lủi ngoài sinh lầy để nghe tiếng sóng biển gầm thét, nghe tiếng hò reo trống mõ của mọi người đi lòng sục; rồi nằm thu lu trong cốt thóc như con mèo, tâm trạng lúc nào cũng lo âu sợ hãi - Hấn thở dài - Và, cuối cùng bị bắt về đây, ngỡ trước mặt ông nghe kẻ tội để rồi sau đó đưa

ra pháp trường chịu chung số phận với bố tôi trước đây.

- Anh hiểu về chính quyền miền Bắc sai lệch quá rồi đấy! Chính phủ miền Bắc sẽ không bao giờ xử bắn những ai lầm đường lạc lối đã ăn năn hối cải, lập công chuộc tội. Nếu anh thành thật khai báo, thực sự có đóng góp cho chính quyền, tôi bảo đảm anh sẽ không bị giết.

Tình rút tiếp mẫu thuốc cuối cùng, trưởng ban chuyên án mới đưa số mật mã của Tình sử dụng đặt lên bàn. Trong mười hai bức điện các đài săn sóc của ta thu được đều có khóa mã khác nhau mà các chuyên viên phá mã vẫn chưa giải được. Mặc dù chưa biết cách giải mã, song Lê Đình Hồng vẫn hỏi Tình một cách trực diện:

- Anh hãy lần lượt giải thích các khóa mã anh đã phát đi xem có đúng như các chuyên gia của chúng tôi giải mã không nào?

- Thưa ông! Bức điện thứ nhất tôi dùng một khóa mã nhưng bằng tiếng lóng; bức điện thứ hai dùng hai khóa mã nhưng hoàn toàn bằng số; bức điện thứ ba...

Tình nghĩ rằng người ngồi đối diện đã hiểu hết nội dung các bức điện nên giải thích một cách tường tận.

- Đêm đầu tôi đặt chân lên đất liền không gặp người của linh mục Bường ra đón, họ nghi ngờ tôi nên bức điện thứ tư họ trả lời phải về nhà vợ. Sự nghi ngờ của Cục tình báo trung ương Mỹ có cơ sở. Bởi vì, thưa ông, chắc họ đã được linh mục Bường báo tôi đang bị dân quân, học sinh, công an vây bắt. Tôi nghĩ, mình bị nghi ngờ. Vì vậy, tôi phải dựa vào vợ, tự đặt cho mình nhiệm vụ làm một người chồng thực sự yêu vợ, trở về quê hương trả thù cho bố, vì vợ và con. Đó là những lý do chính đáng để tôi có thể thuyết phục vợ tin.

- Anh có thể kể kỹ hơn sau khi vợ tin vào những lý lẽ vừa nêu ra, giấu anh ở trong buồng, anh làm gì?

- Thưa ông! Tôi tìm cách liên lạc với em trai để tuyên truyền gia nhập mật khu rước Chúa về. Nếu em tôi chấp thuận, hai anh em vận động thanh niên, cán bộ trong và ngoài xã cùng tham gia. Mặt khác, em tôi phải là người ra biển đón đồng đội từ miền Nam dẫn họ lên rừng.

- Bao giờ thì anh đi đón đồng đội?

- Phụ thuộc vào khả năng bố trí ăn ở của tôi.
- Anh có được lệnh vào gặp linh mục Bường không?
- Thưa ông? Nếu có điều kiện tôi vào gặp ông ta, còn nếu không phải thuyết phục vợ tôi làm người liên lạc chuyển thư từ, tin tức qua lại.

Tình cúi mặt xuống.

- Anh đã nói điều này với vợ chưa?
- Thưa ông, chưa!
- Anh nghĩ rằng vợ anh sẽ không tố giác anh chứ?

Bị hỏi bất ngờ, Tình ng ồi im một lúc lâu.

- Thưa ông, vợ tôi không được biết nội dung trao đổi giữa tôi và linh mục, hơn nữa kính Chúa và thương ch ồng con, cô ta sẽ không đi tố giác được.

- Bây giờ tôi hỏi anh câu cuối cùng trước khi anh đi ăn sáng. Hôm nào sẽ đánh điện về trung tâm ở Đà Nẵng?

- Hai đêm nữa, tức là đến thứ sáu tới, ngày lễ Trọng.
- Thôi được, anh có thể nghỉ.

Ông H ồng đứng lên đi ra. Hai chiến sĩ công an trẻ dẫn tên Tình sang phòng bên để hấn rửa mặt, chờ chiến sĩ nuôi quân bung cơm lên.

## 2

Theo kế hoạch của ban chuyên án, cuộc hỏi cung chị Nhung và Tình tiến hành cùng một lúc, ở hai địa điểm khác nhau. Trưởng ban chuyên án và Trương ty Công an Ninh Bình trao đổi tin tức qua điện đài để có tài liệu, vạch kế hoạch đấu tranh kịp thời.

Qua cuộc thăm vấn đối tượng, cả ông Hồng và ông Trưởng ty đều nhận ra âm mưu chiến lược của Cục tình báo trung ương Mỹ phái Tình ra Kim Sơn lập "mật khu phá cộng sản từ trong lòng cộng sản". Chúng có chủ trương dùng em Tình làm kẻ tiếp tay cho tổ chức; dùng chị Nhung làm giao thông giữa "mật khu" và linh mục Bường. Tình và em trai đảm nhiệm việc tổ chức đón nhận người của Cục tình báo trung ương Mỹ phái về bằng đường biển để đưa lên mật khu. Chừng nào công việc chuẩn bị xong, hai anh em Tình sẽ ra biển theo quy định của Cục tình báo Trung ương Mỹ. Mật khu này do linh mục Bường hay do ai làm tư lệnh tối cao vẫn đang là câu hỏi.

Do có điện liên lạc thông suốt nên ông Trưởng ty đã nhận được chỉ thị phải thuyết phục chị Nhung giữ kín chuyện và thuyết phục chị làm cơ sở cho ta. Nhung yêu cầu đó phải quyết ngay trong cuộc hỏi cung lần đầu.

Sau một đêm đấu tranh, thuyết phục, người phụ nữ kính Chúa ấy đã thức tỉnh tình yêu Tổ quốc. Là một con chiên ngoan đạo và lại là người vợ hết mực thương chồng, thương con, giờ đây ý thức và tình cảm là người dân gắn bó với mảnh đất Kim Sơn kè biển, yêu quý nó như máu thịt đã trở thành những cội nguồn giúp chị hiểu được những điếu ông Trưởng ty Công an vừa nói, hứa giữ kín và làm theo lời ông dặn.

### 3

Sáng hôm sau ông Hồng và trưởng ty Công an Ninh Bình gặp nhau tại trụ sở Công an huyện Kim Sơn bàn kế hoạch câu nhử mà các ông thường gọi là "trò chơi nghiệp vụ" ... Trong khi hình thành kế hoạch, cả hai ông đều thống nhất: Tình là một tên gián điệp tay sai cho Mỹ, phải sử dụng cả phương pháp thuyết phục và khống chế bắt nó đánh điện vào Nam theo yêu cầu của Ban chuyên án.

Vấn đề đặt ra là làm sao bắt hấn truyền đi đúng những mã số quy định.

Điều đó cũng dễ thôi vì nội dung bức điện truyền đi các chuyên gia phá mã của ta đã dịch sẵn. Điều đáng lo ngại nhất, trong khi đánh điện, tay hấn nặng nhẹ, thêm một bớt một tiếng "tạch tè" đệm ở giữa bức điện hoặc cuối bức điện theo một quy ước nào đó có thể báo động cho chỉ huy của chúng: "tôi đã bị lộ", Cục tình báo trung ương không tung người ra nữa, chiến dịch câu nhử của Ban chuyên án coi như thất bại.

Ông H ồng hỏi ông Trưởng ty:

- Ông chí có cho rằng tên Tình sẽ truyền đi đúng những bức điện mà chúng ta soạn thảo không?

- Theo tôi, hấn là một kẻ phản bội, theo giặc nhưng vẫn còn chút tình thương quý vợ con, chứng tỏ nó cũng nghĩ đến cuộc sống bầm sinh của con người: muốn sống. Đó là cội rễ để cho cái gốc còn lại của con người thực sự này trong hấn được nhân lên. Mặc dù đó chỉ là m ần non mới nhú nhưng chúng ta có thể tin tưởng được. Muốn thế, đến mai chúng ta cho hấn về ở với vợ, đ ồng thời thuyết phục chị Nhung cư xử tốt, động viên hấn thực hiện theo những yêu cầu của Ban chuyên án. Chỉ làm như thế hấn mới có thể lập công chuộc tội, mới có tổ ấm của một gia đình. Như thế, hấn không thể phản bội chúng ta một cách tùy tiện, không suy nghĩ. Vấn đề là ở chỗ chúng ta biết cách khai thác, cảm hóa, giáo dục chị Nhung. Chỉ khi nào hấn và chị Nhung tự nguyện tham gia vào kế hoạch này thì chúng ta mới thành công được.

- Như thế là đ ồng chí áp dụng phương pháp tư tưởng mà bỏ phương pháp khống chế.

- Không phải. Chính làm như thế lại là sử dụng phương pháp khống chế. Khi hấn hiểu hấn cần sống và ta bảo đảm tạo điều kiện cho hấn sống thì đó chính là biện pháp khống chế mạnh nhất, có hiệu quả nhất.

- Thật là tuyệt. Ngày hôm nay và ngày mai chúng ta sẽ nghiên cứu soạn thảo bức điện tiếp theo cho phù hợp. Mặt khác, chúng ta tích cực áp dụng biện pháp khống chế mà đ ồng chí vừa đưa ra. Về nội dung bức điện lần này, theo tôi, Tình sẽ báo cáo ổn định xong ăn ở và đã bí mật gặp cậu em trai tại nhà. Cậu ta đ ồng ý gia nhập mật khu. Ý đ ồng chí thế nào?

- Xét về mặt tình cảm là hợp logic, và có lợi cho ta sau này.

Ông Trưởng ty và trưởng ban chuyên án thống nhất nhận định về kế hoạch tác chiến bằng những động tác gật đầu và cùng gõ tay xuống mặt bàn.

- Chúng ta cứ thảo nội dung bức điện thứ nhất như thế rồi chờ Cục tình báo trung ương Mỹ trả lời, từ đó sẽ vạch tiếp kế hoạch - ông Hùng dang rộng hai tay nói to - Đúng là trò chơi nghiệp vụ mà chúng ta là người đi đầu khiến.



# Chương bốn

## 1

Theo kế hoạch, khoảng mười giờ đêm, Thành đưa Tình về đến nhà. Gian nhà ở vùng quê kè biển chìm sâu trong bóng đen, chỉ có cây nến nhỏ bên tượng Chúa tỏa ánh sáng vàng nhạt. Chị Nhung ngược mắt nhìn tượng Chúa, im lặng. Chị im lặng trước một đi ầu vô cùng khó khăn: thuyết phục ch ồng chấp thuận đề nghị của công an. Thành không dám hỏi sợ làm tan vỡ sự im lặng ghê gớm của một người giáo dân kính Chúa, một người vợ hết mực thương ch ồng, im lặng trước cơn dông bão giằng xé trong một con người. Thành hiểu tất cả những việc làm đó đôi với chị Nhung hết sức khó khăn.

Thấy tiếng chân người, chị Nhung ra mở cửa. Sự im lặng đã bị phá vỡ nhưng không phá vỡ được sự nặng nề căng thẳng trong đi ầu chị.

- Theo yêu cầu của cả hai anh chị, chúng tôi để anh chị hoàn toàn tự do trong đêm nay cùng nhau bàn về những đi ầu chúng tôi đã nêu ra. Cả anh và chị hãy suy nghĩ cho kỹ.

Sau khi nói xong Thành đi ra cửa. Trong giây phút yên ắng, căng thẳng, tiếng chân Thành và tiếng sóng biển đan chéo vào nhau như tiếng bão đập vào kèo nhà đã xiêu vẹo. Chị Nhung và ch ồng vẫn đứng im, hết nhìn nhau lại nhìn tượng Chúa. Mắt Tình trắng dã, dữ tợn, phũ phàng nhìn vợ. Chị Nhung đứng nhìn ch ồng và ngạc nhiên đến phát sợ khi thấy mắt Tình chuyển từ màu trắng sang màu đỏ, có vẻ căm ghét chị một cách ghê gớm. Chị biết ngay Tình đang nghi ngờ chị là người tố cáo với công an nên

mình bị bắt. Chị cúi nhìn xuống đất. Tình trừng mắt, bước về phía chị. Chị Nhung lùi dần về góc nhà, đập lưng vào bức vách. Tên Tình chụp hai vai chị ấn sát vào bức vách:

- Có phải cô đã báo cho công an không?

Chị Nhung tưởng như bị sét đánh, kiệt sức khụy xuống.

Tên Tình ấn mạnh cả hai tay:

- Nói đi!

Hắn buông tay, thở hồn hển. Chị Nhung ngược nhìn tượng Chúa, tay đưa lên trước ngực:

- Có Chúa chứng giám. Tôi không đi báo họ.

- Nếu cô không báo, làm sao họ có thể biết tôi về ở gian nhà này?

- Đi đâu đó tôi không biết được.

Tên Tình quay lại, quát nhỏ nhưng đanh:

- Cô nói dối. Tôi và cô chỉ còn nhìn thấy nhau đêm nay, mai là hết. Nếu cô nói dối thì chính tay tôi sẽ giết cô.

- Anh hãy nghe tôi nói - Chị Nhung năn nỉ - Anh là chồng tôi, theo Chúa trở về, tôi đi báo công an thì tôi có mắc tội không? Nếu mắc tội thì tôi đi báo công an làm gì? - Chị Nhung thấp giọng hơn - Tôi báo công an anh đang sống trong nhà này chẳng đem đến cho tôi lợi lộc gì - Giọng chị âm ấm, gợi lại cảm giác sâu thẳm trong tâm hồn khi hai người ngồi bên nhau trên bờ kênh xã Lưu Phương của những ngày đầu yêu nhau - Bây giờ anh hãy vào buồng để chúng ta nói chuyện với nhau cho kỹ hơn. Tôi tin rằng mọi việc anh nghĩ về tôi sẽ không giống như ban đầu. Nếu sau khi nói chuyện, anh thấy tôi không đáng sống trên đời này thì anh hãy xử tôi như anh nghĩ. Còn đối với anh, vì thương anh, tôi mong ngày mong đêm để anh trở về. Vì vậy, tôi sẽ không để anh bị chết. Tôi sẽ làm mọi cách để anh không bao giờ bị chết.

- Cô đừng cấp tới vấn đề hơi kỳ cục đấy. Tôi sống hay chết mệnh trời đã định, cô không hiểu nổi - Tình nói giọng bi quan - Ngày mai trở đi tôi sẽ không nhìn thấy cô, sẽ chết vì công an Bắc Việt. Đi đâu này làm sao cô có thể biết được.

- Thì anh cứ vào trong buồng chúng ta nói chuyện, đừng làm ồn lên nữa hàng xóm người ta nghe thấy.

Tình vẫn đứng im giữa nhà. Chị Nhung giục:

- Vào trong buồng đi anh!

Tên Tình nghĩ mung lung, tin thì ít, hoài nghi thì nhiều. Chị Nhung muốn giục Tình nhưng tiếng nói bị nghẹn trong cổ họng. Tình bước vào buồng trong tâm trạng không biết mình bước đi đâu.

## 2

Chị Nhung theo chồng vào buồng, cùng ngủ xuống chiếc chõng tre bên cốt thóc mà chị kê lúc chiều. Hai người đều vừa qua cơn xúc động nên cứ ngủ ã lạng thình. Chị Nhung đứng lên giờ tay làm dấu.

- Trước mặt Chúa, tôi thề một lần nữa với anh, tôi không báo công an. Từ trước tới giờ và từ nay về sau, tôi chỉ mong anh được sống mãi mãi. Anh có nhớ không, cái lần mưa bão tôi bế con Hương chạy theo anh ra biển để vào Nam nhưng con nó bị cảm lạnh và đã chết trên tay nên đành phải ở lại. Tôi không bao giờ quên và sẽ không bao giờ quên một giây phút nào của cái đêm đó. Bởi vì cái đêm đó và những đêm sau, tôi chỉ nghĩ về anh, mong sao anh còn sống để trở về. Đến bây giờ anh đã trở về, anh lại chỉ nói sẽ chết, sẽ bị công an giết chết thì tôi không buồn và oán trách anh sao được. Nhưng tôi cũng không tin anh sẽ bị giết. Công an miền Bắc có ác như anh nghĩ đâu. Họ nói rằng, ai lãn đường lạc lối mà hối cải, lập công chuộc tội, họ sẵn sàng tha tội chết.

Những cử chỉ, lời nói của chị Nhung đã được Ban chuyên án sắp đặt khá công phu. Những câu nói vừa rồi của chị là những sợi dây quăng ra để Tình bám lấy với tất cả sự bình sinh của một kẻ sắp chết đuối, tính mạng đang bị đe dọa. Đó là tình cảm, là suy nghĩ của bất kỳ ai còn chút suy nghĩ

làm người. Những lời nói đó là sức mạnh lôi kéo phần thiện còn lại ở con người ác, đem đến hơi nóng khi băng giá, mang lại sự sống cho con người lúc nghĩ rằng mình sắp chết.

Tên Tình vẫn ng ồi im không nói, như vừa qua một giấc ngủ nặng nề. Lúc sau Tình mới mở mắt r ồi tự hỏi: Liệu họ có tha tội chết cho mình thực không? Tình nhìn chị Nhung như thể để kiểm tra xem những câu nói của chị giả hay thật. Hắn ng ồi im, băng giá.

- Nhưng liệu rằng họ có tin anh nữa không?

Sau câu hỏi đó, nỗi lo sợ lại xâm chiếm Tình. Hắn hoảng hốt đến hoảng loạn, hỏi vợ:

- Hay là đêm nay chạy trốn?

Chị Nhung vẫn ng ồi im nhìn Tình. Sự hoảng hốt căng thẳng, lo sợ, dao động... đã làm khuôn mặt Tình hốc hác. Trước tình cảnh này, chị Nhung đành nói thẳng:

- Anh về đây thì cứ ở với tôi. Ngày anh vào Nam, tôi như con thuyền gãy một mái chèo. Bây giờ anh trở về r ồi lại bỏ trốn, có phải bẻ gãy nốt mái chèo còn lại để cho tôi như con thuyền giữa biển hay sao? Thế mà anh bảo thương tôi, vì tôi mà trở về đây ư?

Chị Nhung nhìn Tình thực sự âu yếm. Tình bối rối, dao động nhìn xung quanh với những ý nghĩ hỗn độn.

- Tại sao anh nghĩ quẩn thế? Nếu bây giờ anh ra khỏi nhà này liệu công an, dân quân họ có để cho anh yên không? Theo tôi, chẳng nào anh cũng bị bắt r ồi, cứ ở với tôi và làm theo những đi ều công an họ yêu cầu, r ồi sau chúng ta bàn tiếp, được không anh?

Sự căng thẳng, hoảng loạn trong Tình giảm dần. Lần đầu tiên từ khi bị bắt, Tình nghĩ rằng mình được sống cùng vợ tại gia đình.

"Nếu đúng như vợ nói, mình có được sống tại gia đình không?" - Tình tự hỏi như thế. Câu hỏi như tiếng chuông nhà thờ vang lên trong đầu Tình. Ý muốn được sống cùng vợ trở lại với Tình và bắt đầu bám rễ sâu.

- Chiều nay các anh công an có bảo tôi khuyên anh nhận lời làm việc cho các anh ấy. Các anh ấy hứa sẽ để anh sống cùng tôi tại gia đình, nhưng

phải giữ bí mật. Lúc đầu tôi không đồng ý, nhưng sau đó nghĩ lại không ảnh hưởng gì đến Chúa, tôi hứa sẽ bàn với anh. Anh thấy thế nào?

Tình ng ồi im suy nghĩ lời vợ nói. Lúc mới trò chuyện với chị Nhung, Tình cho rằng hai người đi hai phía khác nhau một cách điên rồ còn bây giờ lại cảm thấy bắt đầu sáp lại nhau. Tình hỏi:

- Các anh ấy bảo làm gì?

- Tôi cũng không biết. Các anh ấy nói, chỉ cần anh đồng ý, ngày mai các anh ấy sẽ nói tiếp.

Cả hai người lại nín lặng nhưng trong đầu như cùng lên cơn sốt. Tình bắt đầu nhìn chị Nhung với ý nghĩ lên men trong đầu: Nếu như chạy trốn sẽ chết. Nếu làm việc cho công an thì có thể sống có thể chết. Con đường sống chết, sau mấy giờ vợ chồng nói chuyện đã hiện ra rõ nét hơn.

Thực ra chị Nhung cũng không hiểu việc chồng làm, công an cũng không nói cho chị biết vì lý do gì bắt Tình. Họ tại sao lại có điện đài? Chị lý sự với mình rồi đâm ra hoài nghi Tình hoạt động gián điệp.

Chị cho rằng điện đài là cái không bình thường và vì thế chị cảm thấy Tình có gì bí ẩn. Hình như lúc nào ở trong Tình cũng tồn tại hai con người. Một con người hết lòng vì Chúa, muốn bảo vệ cho Chúa trở về Kim Sơn. Một con người bí ẩn hoạt động gián điệp.

Những câu hỏi đó xuất hiện trong suy nghĩ của chị Nhung, nhưng chị lại bác bỏ ngay. Đã có lần anh ấy chẳng nói, thời đại khoa học nên nhà thờ trong Nam ngoài Bắc cũng dùng điện đài liên lạc là gì. Nếu như anh ấy dùng điện đài liên lạc với đội quân bảo vệ Chúa trong Nam thì sao? Nhưng tại sao công an lại bắt anh ấy?

Cả hai giả thiết đó, chị Nhung đầu không hiểu. Cuối cùng chị đành thay vào những câu hỏi đó những lời khuyên chồng nhận làm theo ý kiến các anh công an. Chỉ có làm như thế mới bảo vệ được Chúa, bảo đảm tính mạng cho cả hai vợ chồng. Chị quay lại phía Tình:

- Anh hứa nhận làm việc cho các anh ấy đi!

Câu hỏi như một quả tạ giáng xuống đầu Tình. Hấn chết lặng người. Nỗi hãi hùng cùng với sự tuyệt vọng giây lát đông cứng trong trí não. Hấn

cứng đờ cả tay chân ng ỡ câm lặng nghe tiếng nói mỗi lúc một nhỏ dần của vợ, cả cơ thể và trí não rệu rã, hoang mang. Hắn cứ ng ỡ im, mặt gục xuống. Chị Nhung giục:

- Anh hứa đi.

- Ừ, thì hứa!

- Thế thì anh phải th ề trước Chúa đ ề Chúa cứu rồi cho tâm hồn vợ ch ờng mình.

Chị Nhung kéo Tình đứng dậy:

- Ra ngoài đi anh!

Chị Nhung dắt tay Tình, bước qua cửa bu ồng đến bên bàn thờ Chúa. Đó là một giáo đường thu nhỏ. Tượng Chúa dang rộng tay trên cây thập ác được đặt trong một cái hốc sâu ở bàn thờ chính diện. Hai ngọn nến nhỏ ở hai bên như hai con đom đóm đủ soi tỏ mặt Chúa.

Sự tôn kính nơi thờ phụng ấy làm cả Tình và chị Nhung đều xúc động.

- Lại đây, anh lại đây! Tới trước Chúa thiêng liêng này, anh hãy th ề trước Chúa, th ề những lời mà tôi sẽ đọc cho anh nói.

Tình nhìn chị Nhung, hiểu rằng chị quá thương ch ờng, tin Chúa mà bắt ch ờng làm như thế. Tình vẫn đứng im đến nỗi nghe thấy tiếng sóng biển rì rào vọng tới. Mặt Tình tái nhợt như đã kiệt sức. Hắn ngoan ngoãn quỳ gối.

- Tôi xin th ề, vì Chúa mà trở v ề đây!

Âm thanh run run nhưng rành mạch từ cổ họng hắn vang lên trong cảnh tĩnh mịch tuyệt đối này. Chị Nhung nói với ch ờng:

- Anh hãy th ề không bỏ chạy vào Nam, mãi mãi ở bên tôi.

Tên Tình đưa tay làm dấu:

- Tôi xin th ề

Sau cùng cả chị Nhung và tên Tình đứng dậy, đầu gối đều run lên, mặt tái nhợt. Cả hai đưa tay làm dấu lần cuối cùng trước khi bước vào trong bu ồng:

- Chúng con vừa tạ ơn Chúa. Th ề rằng mọi việc làm đều vì Chúa.

### 3

Trước khi phía đông rục lên màu đỏ, trái rọng trên biển hình rẻ quạt, Tình lại bị đưa đi. Đêm hôm sau, Thành dẫn Tình về nhà lúc nửa đêm. Chị Nhung nhìn Thành có vẻ sợ sệt. Thành dành cho chị cái nhìn thông cảm. Anh đoán, chị cảm nhận được đi ều đó ở anh. Chị mở cửa buồng cho hai người bước vào rồi ra cửa đứng chờ Thành làm việc với ông.

- Thưa ông, bây giờ tôi làm gì ạ? - Tình nhìn Thành rồi lại nhìn chị Nhung đang đứng ngoài.

- Anh sợ lắm phải không? Hãy mở máy và đánh điện theo đúng bản mật mã này - Thành rút khẩu súng ra khỏi bao, nói tiếp - Nếu khi đánh điện, anh phát thêm tín hiệu không an toàn báo cho Mỹ biết, chúng không thực hiện kế hoạch tung người ra tiếp thì anh phải chịu hình phạt từ khẩu súng này. Chúng tôi sẽ giữ lời hứa bảo đảm tính mạng cho anh nếu anh làm theo đúng lời chúng tôi. Sau khi gọi điện đi anh sẽ để máy nhận tiếp chỉ thị. Trong quá trình gọi điện, từ lúc phát tín hiệu cho đến khi kết thúc phiên liên lạc này, tôi để cho anh thao tác toàn bộ. Cuối buổi liên lạc, tôi căn cứ vào nội dung trả lời của Cục tình báo trung ương để kết luận về anh. Nếu làm sai, anh đừng trách tôi là người không nói trước.

Thành quay về phía chị Nhung:

- Chị hãy nói đi để anh ấy tin những đi ều tôi vừa nói.

- Ôi lạy Chúa! Những đi ều công an vừa nói đã thấu lòng Chúa. Nếu anh thực sự thương tôi, muốn sống ở thôn Lưu Hạ này thì anh hãy nghe và làm theo những đi ều công an vừa nói.

- Anh có nghe thấy chị ấy nói gì không? Anh nên hiểu rằng công an chúng tôi sống với dân như cá với nước. Cá phải dựa vào nước mà sống. Những đi ều hứa với anh chính là hứa với giáo dân của huyện Kim Sơn này.

Đôi mắt trắng của Tình nhìn Thành không chớp.

- Thừa ông, tôi là người có tội chạy theo giặc, giờ đây là một tù binh, không hơn không kém. Một là, tôi làm theo ông thì có thể sống, có thể chết. Hai là, không làm theo ông chắc chắn sẽ chết. Tôi lại còn vợ và mả cha mẹ ở đây. Vợ tôi là người hết mực thương tôi. Tôi biết. Cô ấy lo cho tôi thực lòng chứ không phải lừa dối. Bởi vậy, tôi sẽ chọn con đường thứ nhất.

Tên Tình mở máy thu phát.

- Như vậy anh vẫn chưa tin chúng tôi. Thôi được, anh cứ làm đi, thời gian sẽ cho anh hiểu.

Tình đặt máy giữa gian bu ồng bắt đầu thao tác.

- Alô, Cá sấu đây! Hải cầu trả lời!

Những sĩ quan truyền tin của trung tâm huấn luyện biệt kích Mỹ Khê nhận được tín hiệu.

- Hải cầu nghe rõ, tiếp nhận.

- Rõ.

Chiếc đèn đỏ bật sáng. Máy bắt đầu truyền đi toàn bộ nội dung bức điện:

" *Gửi trung tâm Mỹ Khê.*

Em trai tôi đã nhận gia nhập mật khu. Đề nghị cho tôi liên lạc trực tiếp với tư lệnh mật khu"

Thành dựa lưng vào cột thóc quan sát thái độ, cử chỉ của Tình. Anh nói nhỏ nhưng rõ ràng:

- Để máy, chờ trả lời.

Tình lấy khăn lau mồ hôi trán. Bỗng đèn tín hiệu bật sáng.

- Chuẩn bị nhận chỉ thị!

Tình đặt ống nghe bên tai, tay cầm bút.

- Hải cầu gọi. Cá sấu trả lời.

- Cá sấu sẵn sàng. Tiếp nhận.



Tình cầm bút ghi chi chít những con số trên trang giấy trắng. Trong khoảnh khắc, Tình dịch ngay được nội dung bức điện. Hấn tắt máy, đưa tờ giấy cho Thành:

- Thưa ông, họ chỉ chỉ cho tôi: "Không được liên lạc với linh mục Bường. Bỏ phiên liên lạc tới, một giờ đêm thứ bảy sau mở máy nhận chỉ thị." - sắc mặt Tình có vẻ lo lắng sợ buổi truyề tin không đúng yêu cầu của công an, hấn thanh minh - Thưa ông, muốn đạt được yêu cầu như ông nêu ra, xin ông đợi tới phiên liên lạc sau. Tôi thề rằng họ vẫn chưa biết tôi đã bị bắt.

- Chúng tôi sẽ kiên trì chờ đợi. Anh hãy thu máy lại và đi theo tôi.

Tình có ý hoài nghi, thất vọng hỏi:

- Ông hứa cho tôi nghỉ tại gian buồng nhà mình cơ mà.

- Chúng tôi chỉ làm đi đâu đó khi anh gọi được toán biệt kích đầu tiên từ Mỹ Khê ra đây.

Tình im lặng cất giấu điện đài bước ra khỏi buồng đi ra cổng. Hai chiến sĩ công an đã chờ sẵn đưa Tình đi. Kim Sơn vẫn chìm trong đêm đen và tiếng sóng biển.

## 4

Sáng sớm hôm sau, xe chở Đặng Văn Sung vượt qua cầu Trịnh Minh Thế quẹo về đường Bạch Đằng, dừng ở trước số nhà 52. Hấn xuống xe và đi thẳng lên lầu. Tuko và Matin đang ngồi trên ghế salông đệm mút bọc da.

- Chắc anh có nhiều tin mới lạ?- Matin hỏi Sung.

- Thưa ngài, tin mới lạ nhất thì đêm qua tôi đã cho công vụ viên Trần Công chuyển cho các ngài.

- Thôi, bây giờ chúng ta vào việc - Tuko đề nghị - Các anh hãy đánh giá một cách tổng quát xem NI đến địa điểm đã an toàn chưa? Việc lôi kéo em NI vào tổ chức có vội quá không?

Luồng gió từ sông Hàn mang theo hơi cá xộc tới. Tuko lấy tay che mũi cầu nhau:

- Tôi rất khó chịu với những ai đã chọn cho cơ quan tình báo Mỹ địa điểm này, ngay cạnh chợ Hàn đầy mắm muối, cá ươn thối.

- Vì là "hàn" nên nó cơ cực như thế đấy.

Tuko cười, chỉ tay về phía Sung:

- Anh hãy phân tích đi!

Do chuẩn bị từ trước, Sung trả lời ngay:

- Việc kết nạp em Tình nằm trong chương trình phái Tình ra Bắc, hồ sơ lý lịch duyệt từ trước. Về phương diện tình cảm, cậu ta là em trai Tình, cùng dòng máu nên việc nhận lời là hợp lý.

- Còn về Tình an toàn chưa? - Tuko nhìn về phía Martin hỏi.

- Hiện nay cơ quan chúng ta là đối thủ số một của công an miền Bắc. Vì vậy, họ không thể không quan tâm tới. Nếu Tình quả đã bị bắt do không may, hẳn Tình phải ngậm miệng không chịu khai báo, công an buộc phải giữ lâu hơn để khai thác, làm rõ tung tích. Nhưng thực tế, chúng ta nhận được điện báo cáo thường xuyên theo quy định, các tín hiệu an toàn được đảm bảo. Đó là cơ sở cho tôi tin Tình vẫn tích cực hoạt động.

Đặng Văn Sung thấy Martin ngừng lời liền nói ngay:

- Nghi ngờ, phân tích đó là quyền của ngài cố vấn. Còn những người Phục quốc Việt Nam cộng hòa chúng tôi sẽ không dễ dàng nhận làm tay sai cho công an Bắc Việt.

Tukơ sửng người mất mấy giây trước câu nói đó của Sung, nhưng rồi lấy lại được bình tĩnh ngay.

- Vụ "Hỗ Vần" ở Lai Châu do trung tâm Long Thành, Nha Trang thả dù xuống Sơn La bị bắt cả mà chúng ta vẫn không biết, cứ tiếp tục cho người chui vào rọ của họ, anh còn nhớ không?

Đặng Văn Sung ngẩng im không trả lời. Tukơ tiếp tục nói một cách gay gắt lên án tư tưởng chủ quan, nhưng đồng thời cũng phân tích thực tế của vụ phái Tình ra Bắc, lo lắng trước việc phái người đi xa.

Liếc mắt qua cặp kính, thấy Sung đang sa sầm nét mặt, biết Sung có vẻ không hài lòng, Tukơ không nói nữa. Đặng Văn Sung hỏi:

- Ngài cố vấn có khẳng định Tình đến mật khu an toàn không? Xin ngài cho ý kiến!

Biết câu hỏi của Sung tỏ ý tự ái nên Tukơ không phân tích dài dòng nữa mà trả lời ngay:

- Tình ra Bắc an toàn, việc em trai gia nhập tổ chức là theo đúng kế hoạch. Chúng ta có thể cử người ra tăng cường cho mật khu.

- Vậy xin ngài ký mật điện gửi cho tổng tư lệnh mật khu và NI biết.

- Ý của phía Mỹ chúng tôi chỉ thông báo cho N1 và để N1 tự ý lo liệu phát triển mật khu. Bây giờ chưa để tổng tư lệnh mật khu tham gia, vì đó là con bài chiến lược. Khi nào lực lượng "mật khu Tam Diệp" đủ năng lực đảm nhiệm chương trình nổi dậy, chúng ta sẽ cho Tình bắt liên lạc với chỉ huy trưởng. Con át chủ bài của chúng ta chỉ tung ra khi ván bài đã đến lúc quyết định.

- Tôi biết, song rắn cũng phải có đầu chứ.

- Thì giao cho Tình lo liệu công việc có được không?

Đặng Văn Sung phấn khởi trước quyết định của Tuko:

- Đề nghị ngài viết mật điện để tôi gửi cho N1.

Những vấn đề chính coi như đã được quyết định. Tuko mở cặp lấy bút giấy ghi nội dung điện:

"Đề nghị nhận Tung vào tổ chức. 1 giờ đêm 20 thứ 6, cử Tung ra nghĩa địa thôn Lưu Hạ đón người theo ám tín hiệu, mật khẩu đã được quy định".

Sung cầm tờ giấy xem, nét mặt vui hẳn lên. Hẳn hy vọng, nếu chiến dịch này thành công, hẳn sẽ được thêm một bông mai trên ve áo, và biết đâu lại được chỉ huy toàn bộ lực lượng biệt kích ở khu vực bán đảo Sơn Trà, và khi đó có tiền hẳn sẽ xây một biệt thự ở Sài Gòn với đầy đủ tiện nghi sang trọng nhất của các nước Âu Á... Cô gái phục vụ người Huế nước da trắng hồng bưng bia và các loại bánh ra làm cắt ngang ý nghĩ của Sung, cô đặt các loại bánh xuống bàn, bật nắp bia rồi cúi đầu chào cáo lui.

Tuko, Martin và Đặng Văn Sung, những người đứng đầu chi cục tình báo của Cục tình báo trung ương Mỹ ở Đà Nẵng chính thức quyết định kế hoạch: phái Nguyễn Văn Chung ra Ninh Bình tăng

cường cho mật khu.

# Chương năm

## 1

Một buổi sáng, Thành và Mạnh vừa đặt xong máy đo trắc địa, thì nhận được điện báo Thành trở về công an huyện Kim Sơn gặp ông Hùng.

- Có lẽ anh được trở về Hà Nội.
- Nếu thế mình sẽ qua nhà ông bà già cậu ngay, báo tin cậu vẫn khỏe.
- Phải về nhà người yêu trước chứ?
- Đã lâu cô ấy không ghi thư, chắc quên mình rồi.

Thành cười nói bắt tay Mạnh. Đúng hai giờ chiều hôm đó, anh về tới huyện Kim Sơn. Nhìn thấy anh, ông Hùng hỏi luôn:

- Sao, có khỏe không?
- Dạ, khỏe.

Thành rất hồ hởi không hiểu trưởng ban chuyên án giao cho anh nhiệm vụ gì hay cho về Hà Nội. Trong đầu anh xuất hiện bao câu hỏi.

Thành là người tham gia chuyên án này từ đầu. Anh đã hăng hái lao vào cuộc lùng sục, phát hiện cành sù vẹt gãy, giúp ban chuyên án rút ngắn thời gian phá án. Anh là người đã mai phục nhiều đêm ở huyện Kim Sơn, nghiên cứu khá kỹ về quy luật đi lại của giáo dân trong vùng, hiểu khá kỹ về Kim Sơn. Do đó, sau những câu thăm hỏi xã giao, ông Hùng nói ngay đến âm mưu phá cộng sản từ trong lòng cộng sản của Mỹ - ngay đồng thời đề cập đến nội dung chính của buổi gặp: Lãnh đạo cục đã quyết định mở

chiến dịch câu nhử, thả mồi cho cá đớp. Vấn đề đặt ra: phải tạo được mồi ngon, cần câu vươn dài, thả mồi đúng dòng cá bơi.

Với tính nhạy cảm của một trinh sát, Thành hiểu ngay cấp trên đang muốn giao cho anh nhiệm vụ gì.

- Được sự ủy quyền của lãnh đạo Cục và Ban chuyên án, tôi gặp đồng chí - Đội trưởng Lê Đình Hồng nói - Để chúng ta cùng nhau lập kế hoạch cho chiến dịch câu nhử bọn biệt kích Mỹ - ngụy. Thực hiện thắng lợi chiến dịch này nhanh gọn, rút ngắn thời gian phá án thì không có con đường nào tốt hơn là phai người của ta vào tổ chức của chúng, cụ thể là đóng vai em trai Tình - Đội trưởng nhìn Thành như muốn gửi tất cả niềm tin của Ban chuyên án cho anh - Nếu Thành không đóng vai này thì ai có thể làm được? Lãnh đạo Cục và Ban chuyên án đã bàn khá kỹ, thậm chí nổ ra cuộc tranh luận, và cuối cùng đều thống nhất cử đồng chí đóng vai em trai Tình làm con mồi câu nhử. Đồng chí có ý kiến gì không?

Câu hỏi của ông Hồng chính là mệnh mệnh, chỉ thị chứ đâu phải là lời nói bông quơ. Thành nghĩ như thế, rồi nói:

- Được cấp trên tin tưởng, em hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Ngồi im một lúc lâu, ông Hồng hỏi tiếp:

- Nhận nhiệm vụ này, có lúc nào đồng chí nghĩ đến trường hợp bị bọn thú phát hiện ra mồi giả, chúng sẽ tức tối xé mồi cho hả dạ chưa?

- Thực tình mà nói - Giọng Thành thấp và trầm - Em đã nghĩ tới trường hợp mình bị hy sinh, nhưng nếu cần hy sinh để cách mạng thu được "mỏ cá to" thì em cũng sẵn sàng.

Ông Hồng đứng lên đi lại quanh phòng, bật lửa hút thuốc. Ông đứng rất lâu bên cửa sổ nhìn về phía biển. Rồi đột nhiên quay lại hỏi:

- Cậu hiểu thế nào về con mồi làm con tốt thí quân của một trận đánh và con mồi trong kế hoạch câu nhử này?

Câu hỏi của ông Hồng gây cho Thành một phản ứng khá mạnh.

- Anh hiểu về em quá tầm thường đấy. Chẳng lẽ các anh mang em ra làm con tốt thí quân hay sao mà anh lại hỏi thế? Nếu quả thực anh hiểu như thế thì cử em đi làm nhiệm vụ này làm gì nữa!

Ông Hồng bối rối, tự trách mình nói năng thiếu thận trọng. Nhưng rồi ông cho rằng đó là câu hỏi cần thiết của một người chỉ huy.

- Nếu không hiểu đúng về em thì anh đâu có thể cử em gánh vác nhiệm vụ quan trọng như thế được.

Ông Hồng rút trong cặp ra một bì thư màu xanh:

- Cô ấy gửi thư cho cậu đây này.

Thành ngạc nhiên:

- Làm sao cô ấy biết được địa chỉ của em mà gửi thư?

- Hôm qua, trước lúc rời Hà Nội, anh cho Thắng tới báo tin. Cô ấy ghi thư và gửi cả quà cho cậu nữa.

Thành đưa hai tay nhận quà và thư, song anh không đọc ngay mà để sang một bên.

- Cậu không nhớ cô ấy hay sao mà chưa bóc thư?

- Dạ, có chứ. Nhưng làm người chiến đấu trên trận tuyến bí mật phải biết nén niềm vui và nỗi buồn khi cần thiết, có phải không anh?

- Đúng. Hiểu như thế rất đúng. Song đây chưa phải là lúc để áp dụng...

- Em phải rèn luyện cho nó quen đi chứ.

Tuy nói như thế, song Thành rất sốt ruột, chỉ mong buổi nói chuyện sớm kết thúc để được đọc thư. Trưởng ban chuyên án nhìn Thành tỏ ý rất hài lòng, giọng trịnh trọng:

- Được sự đồng ý của Ban lãnh đạo Cục và Ban chuyên án, tôi giao cho đồng chí nhiệm vụ đóng vai em trai Nguyễn Văn Tình xâm nhập vào "mật khu" của bọn biệt kích, làm con mồi câu nhử nhiều con thú dữ đang được cơ quan tình báo Mỹ nuôi dưỡng, huấn luyện ở chuồng cọp Mỹ Khê, Đà Nẵng. Từ giờ phút này, đồng chí phải khẩn trương chuẩn bị sắm vai cho tốt.

-Dạ!

Ông Hồng xiết chặt tay Thành.

- Chúc cậu thành công!



## 2

Chuông nhà thờ Tiên Sa thuộc xứ đạo bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng thong thả điểm từng tiếng. Tiếng chuông ngân vang như dây đàn rung lên lan tỏa khắp khu vực bán đảo, hòa với tiếng sóng biển tạo sự cộng hưởng như tiếng thét ai oán.

Tướng Tuko và trung tá Martin rời khỏi trụ sở Chi cục tình báo trung ương Mỹ ở số nhà 52 Bạch Đằng, Đà Nẵng. Trời đã chạng vạng tối. Tuko và Martin, người trực tiếp chỉ đạo kế hoạch lập "mật khu", xuống xe bước lên dốc đi thẳng vào nhà thờ.

Trước mặt linh mục Trịnh Văn Duy - cha đạo xứ Sơn Trà, nước da màu hồng trong bộ quần áo chùng thâm, là không còn nếp gấp tôn thêm dáng vẻ uy nghi của một cha đạo - chỉ có một con chiên duy nhất, đó là Nguyễn Văn Chung, quê Hải Hậu, Nam Định, theo Chúa vào Đà Nẵng từ năm 1954.

Giờ tay làm dấu xong, vị linh mục chào nhỏ nhẹ:

- Good afternoon (chào ngài!).

Tuko giờ tay nhắc nhẹ chiếc mũ phớt một nhát trên đầu, thong thả gỡ cặp kính đen khỏi mắt.

- Cha đã làm xong lễ cầu Chúa cho chuyến đi của người con kính Chúa chưa?

- Mọi lễ nghi đã xong. Mời ngài đến thực hiện bổn phận.

Tuko và Martin cùng giờ tay làm dấu rồi quay lại phía người thanh niên.

- Ngồi xuống đây, N2.

- Cám ơn ngài.

- Anh đã hiểu rõ nhiệm vụ trong chuyến đi ra Bắc này chưa?

- Tôi hiểu.

- Từ ngày N1 ra Bắc, công việc của chúng ta khá trôi chảy. N1 đánh điện

báo cáo thường xuyên về "mặt khu Tam Điệp". Trong thời gian ngắn, NI đã thuyết phục được cậu em gia nhập tổ chức. Đó là thắng lợi mở màn cho chiến dịch của chúng ta. Khi gặp NI, anh chuyển lời khen của cấp trên, nhắc anh ta giữ vững liên lạc và tiếp tục tìm người, phát triển tổ chức.

Tukơ thong thả hút thuốc, ngắm nhìn vòng tròn trắng khói thuốc đang lan tỏa rộng ra thánh đường.

- Tôi xin hỏi ngài, sau khi ra Bắc, lên mặt khu Tam Điệp, sống bao lâu thì tôi trở về, và trở về bằng cách nào?

Tukơ vút mẩu thuốc về phía tiêng sảnh.

- Vị tư lệnh tối cao của anh ở ngoài đó mới biết được. Còn chúng tôi chỉ giúp huấn luyện, tài trợ về kinh tế. Khi gặp NI, bảo NI báo cáo ngay mọi tình hình xung quanh chuyến đi của anh.

- Hầu như những câu hỏi của tôi ngài đều không trả lời thẳng.

Tukơ nhếch mép.

- Đó chính là để đảm bảo cho anh hoàn thành nhiệm vụ và cũng là bảo đảm cho anh con đường trở về, mặt khác, nó cũng là nguyên tắc của cơ quan tình báo Mỹ - Tukơ có vẻ suy nghĩ, bước đến gần tên Chung - Với anh, tôi có thể phá vỡ nguyên tắc Cục tình báo trung ương Mỹ quy định, nói cho anh hiểu: con đường anh trở về hoàn toàn phụ thuộc vào sự phát triển của "mặt khu Tam Điệp". Nếu như lực lượng các anh phát triển nhanh, có khả năng nổi dậy cướp chính quyền, chúng tôi sẽ cho quân Bắc tiến. Trong nổi dậy, ngoài đánh vào, chúng ta sẽ tạo thành gọng kìm kẹp chặt miền Bắc. Anh đã hiểu chưa?

- Dạ, tôi hiểu.

Anh còn ý kiến gì nữa không?

- Thưa ngài, không.

Tukơ bước đến sát tên Chung.

- Nào chúng ta cùng cầu Chúa ban phước lành cho chuyến đi.

Matin và vị linh mục cùng giơ tay lên theo chiều tay của Tukơ và Chung. Matin quay lại bắt tay Chung, nhìn thẳng vào mắt hắn, nói khẽ:

- Chúc anh về tới mặt khu an toàn!

- Cám ơn ngài!

Tiếng chuông nhà thờ lại rung lên, Nguyễn Văn Chung cúi đầu bước ra khỏi thánh đường đi về phía biển nơi có con tàu PTF của lực lượng hải tuần Sở Phòng vệ duyên hải Bộ tư lệnh đặc biệt thuộc Nha kỹ thuật nguy đang chờ để chuẩn bị đưa hấn đổ bộ ra Bắc.

Chiếc tàu chở tên Chung rời eo biển đi về phía đèo Hải Vân. Tuko, Marin và vị linh mục đứng dậy nhìn theo con tàu cho đến khi nó chỉ còn là chấm nhỏ rồi biến mất trong bóng đêm. Vị linh mục nói:

- Giờ định mệnh đã đến!

Trên đường ra xe trở về trụ sở 52 Bạch Đằng, cả Tuko, Marin đều nghĩ: một ngày không xa, đội quân ở "mặt khu Tam Điệp" sẽ là người đón mình ra thăm miền Bắc.

### 3

Vào một đêm cuối tháng, tàu PTF tắt động cơ neo đậu ở một địa điểm cách khu BM2 bờ biển huyện Kim Sơn hai mươi lăm hải lý. Tên Chung nhảy sang chiếc thuyền máy có tốc độ nhanh ký hiệu NB của Ty Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình lao thẳng về phía đất liền.

Chung mặc bộ quần áo ta màu nâu, chăm chú nhìn vào bóng đêm. Chiếc thuyền máy chạy theo một đường thẳng vuông góc với đất liền rồi tắt động cơ. Hấn chuyển sang chiếc thuyền cao su chèo qua bãi sù vẹt, vùi thuyền xuống sinh lầy, nghe ngóng động tĩnh vài phút rồi bước ra khỏi bãi sù vẹt, băng mình chạy về phía nghĩa địa đúng một giờ ba mươi phút. Hấn dừng lại ở con đường đi vào khu giữa nghĩa địa, căng mắt nhìn rừng cây thập ác tìm kiếm tín hiệu. Mặc dù gió biển đêm hè mát lạnh, mồ hôi trên trán hấn vẫn lấm tẩm xuất hiện. Tiếng gió biển lạnh lùng thổi qua rừng

thập ác mang đến một cảm giác sợ hãi. Hắn ngã xuống bên một ngôi mộ, lấy kẹo cao su nhai cố làm ra vẻ bình tĩnh. Hắn bỗng rùng mình, sợ hãi, đầu óc quay cuồng. Những hình ảnh của gần mười năm về trước vụt hiện lên trong trí nhớ. Cũng từ nơi đây, hắn vượt sinh lầy, sóng nước vào Nam. Bây giờ lại trở về chính nơi đây để lập mật khu đón quân Bắc tiến. Nhưng tại sao Bộ chỉ huy không cho người ra đón? Hắn bắt đầu nghĩ lung tung và có phần hoài nghi những điếu Tuko và Martin nói. Đúng lúc ấy có tiếng chân người. Hắn rút súng nói:

- Chúa sinh ra từ nghèo hèn.

Có tiếng người đáp lại:

- Chúa lớn lên cũng phải sống qua nghèo hèn.

Tên Chung nói tiếp:

- Chúa đi lễ cũng trong nghèo hèn.

Người kia thét to:

- Vậy ta có theo Chúa không?

- Ta không phải là kẻ tà giáo.

- Vậy hãy theo ta đi lên núi Tam Điệp tìm Chúa.

"Trời ơi, đúng là người ra đón ta rồi!" - Tên Chung reo lên khe khẽ.

- Tôi đợi các anh lâu quá.

- Đừng nói nữa, bước nhanh theo tôi.

Thành vừa đi vừa nói. Tên Chung chạy theo sau.

- Lực lượng mình trên đó có nhiều không anh?

- Nhiều - Thành trả lời cứng rắn, đối đáp khá linh hoạt.

Dường như tên Chung trút bỏ hết nỗi lo sợ ban đầu bị công an phục bắt. Giờ đây, tuy mới đặt chân lên đất liền để đi lên "mật khu", nhưng hy vọng của hắn được cơ quan tình báo Mỹ bơm cho bắt đầu bay lơ lửng trên đầu. Rồi một ngày không xa, mật khu phát triển mạnh, quân đông, được Mỹ hỗ trợ, đánh chiếm cả ba tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa, hắn sẽ làm quận trưởng một quận nào đó như lời tướng tình báo Mỹ Tuko đã hứa.

Thành vừa đi vừa nói chuyện, câu to câu nhỏ khiến tên Chung cảm thấy bí hiểm song trút được phần nào nỗi lo.

- Anh ra Bắc có sợ không?

Câu hỏi của Thành cắt ngang ý nghĩ đang bay bổng của Chung.

- Sợ.

- Sợ những gì?

- Ban chỉ huy mật khu vì lý do nào đó không cử người ra đón, hoặc vừa vào bờ đã gặp bộ đội, công an canh phòng bờ biển.

- Bây giờ thì anh hoàn toàn vững tâm rồi chứ?

- Dạ! - Thành cười thần trong bụng về niềm tin bong bóng xà phòng của tên Chung.

- Đi lên "mật khu" ngay đêm nay có kịp không?

- Anh mang theo căn cước công dân miền Bắc chứ?

- Có... nhưng giả.

- Thế thì đêm nay đi ngay cũng được. Nhưng để bảo đảm an toàn, "tư lệnh mật khu" chỉ thị cho tôi đưa anh về một cơ sở, đêm mai mới đi tiếp.

Thành chỉ tay về phía thôn Lưu Hạ đã bị màn đêm bao phủ. Ánh sáng của biển như lân tinh phản chiếu làm người ta nhìn thấy một khối đen mờ mờ. Anh mỉm cười với vai kịch của mình, chỉ tay về phía trước.

- Sắp về đến làng rồi. Để giữ bí mật, anh không được hỏi chuyện tôi nữa.

Tên Chung chấp hành ý kiến Thành, lặng lẽ bước theo sau. Khi hắn vừa đặt chân tới "nhà cơ sở" thì những mơ mộng tan biến đi ngay nhường chỗ cho sự hoảng loạn đưa hắn đến đầu hàng.

Ngay đêm đó, đội trưởng Lê Đình Hồng đã thảo xong bức điện "báo cáo" để cho "sĩ quan truyền tin" Nguyễn Văn Tình gửi chỉ huy ở trung tâm huấn luyện Mỹ Khê.

"N2 đã về đến cơ sở an toàn để đợi đêm mai lên mật khu. NI"

## 4

Sáng hôm sau, khi mặt trời chưa vượt qua núi Cánh Diều, chưa làm tan sương đêm, Nguyễn Văn Chung bị gọi đi hỏi cung. Lúc mới nhìn thấy hai người công an mặc thường phục ngồi bên bàn, Chung cảm thấy hoảng sợ, không khỏi lo lắng vì tội lỗi của mình; chạy theo giấc, làm gián điệp. Hắn nhẹ nhàng ngồi xuống ghế.

- Chúng tôi mời anh tới đây vì có việc đang cần tới anh - Đội trưởng Lê Đình Hồng nhìn Chung một cách hiền từ và đôn hậu - Vấn đề là ở chỗ anh có thật thà khai báo hay không.

Nghe người công an già nói, Chung không tin đó là sự thật. Hắn tự hỏi, tại sao không hỏi cung mà lại đặt vấn đề mình làm một việc gì. Có thể đó là thủ đoạn của họ chăng?

- Thưa ông, tôi đang ở trong tay các ông. Các ông nói gì tôi chẳng phải nghe.

- Anh quá bị quan rồi đấy. Khi tôi nói chuyện với anh, nói chuyện với một người Việt Nam chạy theo giặc, tôi mong muốn tạo được cho anh một cơ hội để anh có thời gian làm cho những phần tốt của con người Việt Nam còn ở trong anh được nhân lên.

Đội trưởng Lê Đình Hồng muốn thuyết phục Chung khai nhiệm vụ và nói rõ ai là tư lệnh mật khu nhằm khống chế, sử dụng hắn làm con mồi cho chiến dịch câu nhử, nên cuộc hỏi cung của ông mang nhiều tính chất của một buổi nói chuyện, giảng giải.

Ông giải thích về bốn phận của một người Việt Nam khi đất nước bị kẻ thù xâm lược; về chế độ xã hội chủ nghĩa; về chính sách khoan hồng đối với những ai đã lầm đường lạc lối ăn năn hối cải.

Lúc đầu sợ, không tin, nhưng nghe nhiều, Chung thấy đỡ sợ và có phần bình tĩnh suy nghĩ. Sau những câu hỏi về lý lịch gia đình, về chương trình CIA huấn luyện, về tổ chức Chi cục tình báo Mỹ ở 52 Bạch Đằng và tổ chức tình báo ngụy ở Mỹ Khê, đội trưởng Lê Đình Hồng hỏi:

- Nhiệm vụ của anh khi ra Bắc?

- Thưa ông, dạy những người tham gia "mật khu Tam Điệp" sử dụng các loại vũ khí.

- Đó là những loại vũ khí nào?

- Huấn luyện các loại các-bin, M15, M16, M79.

- Tại sao anh không về Nam Định mà lại về Kim Sơn?

- Vì ở đó tôi không có cơ sở.

- Anh là người thuộc đường ở Kim Sơn, tại sao lại cần người đưa đón?

- Thưa ông, tôi thuộc đường nhưng không biết đường đến "mật khu".

À, ra thế đấy - Đội trưởng Lê Đình Hồng suy nghĩ - Chúng vẫn còn giữ kín địa điểm mật khu.

- Anh ra Bắc lần này gặp tư lệnh mật khu báo cáo những gì?

- Dạ thưa ông, tôi không biết ai là tư lệnh mật khu. Họ chỉ dặn tôi nói với Tình, khi nào mật khu phát triển mạnh, họ sẽ cho Tình tiếp xúc với ông ta. Tôi và Tình có nhiệm vụ chuẩn bị thuyền ra biển đón chiến hữu khi có lệnh.

Đội trưởng Lê Đình Hồng hút thuốc và suy nghĩ về những câu trả lời của Chung, đánh giá hẳn trả lời khá thành thật. Có lẽ không phải hẳn thành thật vì thấy mình lẩn lác muốn chuộc lỗi mà lý do chính là vì thấy tên Tình đã khai báo hết, công an đã biết; một phần rất nhỏ là sự giải thích của đội trưởng Lê Đình Hồng đã giúp hẳn nhận thức được vấn đề, dù ít ỏi.

Chung ngẩng yên, dường như chìm đắm trong suy tư của mình. Với giọng cương quyết, ông Hồng nói tiếp:

- Những lời khai của anh hôm nay khá rõ ràng. Chúng tôi sẽ kiểm tra lại, nếu chuẩn xác, tòa án cách mạng sẽ giảm tội cho anh.

Chung cúi đầu, chậm rãi đưa mắt nhìn quanh phòng như muốn tìm kiếm sự sống dù mỏng tang như làn khói thuốc.

- Anh có thể về nghỉ - Ông Hồng ra lệnh.

Nguyễn Văn Chung chậm rãi đứng lên đi ra cửa. Thành cần bao thuốc

búng phía sau cho điều thuốc nhô ra khỏi bao mời đội trưởng. Ông Hồng rút một điều, nói:

- Tôi cho cậu cùng ng ồi nghe buổi hỏi cung hôm nay để giúp cậu hiểu kỹ hơn về kẻ thù, có thể sắm tốt hơn trong vai em Tinh.

Ông Hồng gõ nhẹ tay xuống bàn.

- Cậu về nghỉ để chuẩn bị cho chuyến công tác mới.

## 5

Đã năm giờ sáng. Sau một giấc ngủ đêm, Đà Nẵng lại tiếp tục cái ồn ào của một thành phố đã được Mỹ hóa. Dòng sông Hàn chảy ra biển Đông lại vang lên tiếng tàu chiến Mỹ và thuyền gấn máy. Người qua phà ở gần bến cảng Bạch Đằng, chen lấn, xô đẩy để được đi chuyến đầu tiên.

Tại số nhà 52 Bạch Đằng, Martin vẫn đang ngủ. Bỗng máy điện thoại bên giường đổ chuông. Martin c ần ồng nói:

- Chi cục tình báo trung ương Mỹ đó phải không - Trong ống nghe vang lên giọng Sung khỏe và chắc - Cho tôi gặp ngài Martin.

- Martin đây!

Có tiếng con gái ho vọng vào ống nghe.

- Thưa ngài, hình như có tiếng người con gái vọng vào máy. Chắc là ở đó có người lạ, tôi nói chuyện với ngài vấn đề hệ trọng có được không?

- Ồ, không sao! - Martin giải thích - Đó là tiếng ho của "con mèo xanh" của tôi. Đêm qua nó vào ngủ - Martin quay lại nhìn ả gái điếm, cười nói - Người vào cổng số nhà năm hai đều đã xét lý lịch cả. Anh cứ yên tâm.

- Thưa ngài, sĩ quan truy ền tin vừa nhận được điện của N2 báo gặp một tốp dân đi củi. Yêu cầu chuyển cho mật khu mỗi loại hai khẩu súng để



chiến đấu khi cần thiết.

Tiếng nói trong ống nghe vang lên rành rọt tựa hồ như từ phòng bên nói vọng sang chứ không phải từ Mỹ Khê gọi đến.

À gái điếm mở hộp thuốc lá đưa đến trước mặt Martin. Hắn rút một điếu đưa lên miệng. A bật quẹt ga đưa lên đầu điếu thuốc. Martin giở tay ra hiệu chưa cần rồi đưa tay cầm điếu thuốc.

- Thế thì hỏng việc rồi. Có yêu cầu gì nữa không?

- N1 và N2 báo đã chuẩn bị xong nơi ăn ở cho khoảng năm người.

- Anh hãy gọi điện mời linh mục Trịnh Văn Duy đến ngay nhà thờ Tiên Sa vào lúc tám giờ sáng nay.

Linh mục Trịnh Văn Duy vừa đến, Martin nói ngay:

- Tôi nghĩ rằng "mật khu Tam Điệp" đã bị lộ, mời các anh đến để chúng ta cùng nhau bàn cách đối phó - Martin nhìn về phía Sung - Anh hãy nói lại những tin tức nhận được đêm qua.

- Theo quy định một giờ sáng nay, đài của chúng ta nhận điện của N2 báo rằng, sáng ngày hôm qua, có hai cha con người nông dân huyện Yên Mô đi kiểm củi gần nơi chúng ta định chọn làm đại bản doanh.

- Như thế mật khu có thể đã bị lộ. Phải tính ngay phương án di chuyển đại bản doanh đến nơi khác. Phải tiến hành ngay, nếu không kế hoạch phá cộng sản từ trong lòng cộng sản của chúng ta sẽ thành bánh vẽ. Các anh chưa hiểu hết ý nghĩa chiến lược này của Nhà Trắng đâu. Phải bảo toàn "mật khu Tam Điệp". Đây là mệnh lệnh, các anh hiểu chưa? Dứt khoát đấy! Không thể để cho mật khu này nằm trong vòng vây của công an miền Bắc được. Nếu trong ngày hôm nay, các anh không liên lạc báo cho Tư lệnh tối cao ở mật khu chuyển đại bản doanh đến nơi khác thì ngày mai, các anh và cả tôi sẽ không còn ở cương vị hiện nay nữa. Không. Ngay đêm nay, tôi và các anh sẽ không còn ở cương vị này nữa. Các anh hiểu chưa?

Giọng Martin tỏ ra hết sức bức tức. Có thể nói, từ ngày đặt chân tới Đà Nẵng, chưa bao giờ Martin lại bức tức và lo lắng như lần này.

Linh mục Trịnh Văn Duy đưa tay về phía trước:

- Lạy Chúa! Hôm nay ngài quá nóng vội. Nóng vội đâu phải là đức tính

của điệp viên, có phải không ngài Martin? Nếu như hai cha con người nông dân kia cũng tưởng N1 và N2 là hai người vào núi Tam Điệp kiểm củi như họ thì sao? Nếu như N2 báo cáo về như vậy thì lo lắng như ngài là quá sớm. Theo tôi, vấn đề đặt ra là phải tuyển người quê ở Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa để huấn luyện. Chỉ có như thế, người của ta mới đóng giả làm dân địa phương, có điều kiện trà trộn trong dân chúng hoạt động. Khi gặp trường hợp như N2 báo cáo, họ sẽ nghĩ ngay ra được cách đối phó.

Matin thấp giọng:

- Theo anh, mật khu Tam Điệp chưa bị lộ?

- Đúng.

- Vì sao?

Đại tá Sung xòe bàn tay, nói:

- Vì N1 và N2 thông thạo vùng núi Tam Điệp như thế này.

Matin đi quanh thánh đường một vòng, đến đứng bên tượng Chúa, rồi bước những bước những bước dài về phía tiều sảnh. Đại tá Sung và linh mục Trịnh Văn Duy hiểu đó là những động tác làm giảm đi đầu bực mình trong đầu Martin. Bỗng Martin quay lại đi tới nơi đại tá Sung và linh mục đang đứng.

- Nghĩa là chúng ta tiếp tục tung người và vũ khí ra mật khu?

- Đúng. Nhưng phải có một điều kiện.

- Điều kiện gì?

- Thưa ngài - Linh mục Duy nhìn vóc dáng Martin cân đối, mái tóc vàng, khuôn mặt Mỹ rất thông minh, nói - Phải là người địa phương.

- Nó cũng phù hợp với ý định của nước Mỹ - Martin đột ngột cao giọng - Vậy theo ý kiến của anh, chúng ta có chi viện ngay cho mật khu người và phương tiện hay để một thời gian?

- Theo ý chúng tôi, mật khu chưa bị lộ, đang bắt đầu phát triển tốt. Chúng ta cần chi viện ngay mới tăng cường được sức mạnh.

Matin đầu hơi cúi, đi lại suy nghĩ.

- Tôi và các anh, những người được đến trước tượng Chúa ở nhà thờ đặc biệt này là những người được nước Mỹ và Việt Nam cộng hòa tin tưởng và kính trọng, được Chúa hết sức thương yêu. Chúng ta đều hiểu, chẳng phải ai cũng được sự ưu ái đó của nước Mỹ, của Việt Nam cộng hòa, của Chúa. Vì vậy, chúng ta đã nói chuyện với nhau chân tình theo quan điểm của những người cùng chí hướng. Tôi sẵn sàng nghe theo ý kiến các anh.

Đại tá Đặng Văn Sung và linh mục Trịnh Văn Duy ngạc nhiên trước thái độ hết sức nhã nhặn, khiêm tốn của Martin.

- Bây giờ các anh có thể cho tôi biết địa điểm dự định để N1, N2 ra đón đội quân mới của chúng ta cùng các trang thiết bị cho mật khu.

Linh mục bấm nút điện, tượng Chúa từ từ quay lưng lại, lộ rõ tấm bản đồ, linh mục cảm thấy chiếc áo chùng thâm đang khoác trên người thật khó chịu, bức bối.

Vị linh mục bắt đầu thuyết trình phương án tung người ra Bắc. Mãi cho đến giờ nước thủy triều dâng, Martin, đại tá Sung và linh mục mới thống nhất phương án và thảo xong bức điện cho N1.

*"Điện mật mã."*

Gửi N1 '

Nhà chấp nhận đề nghị của anh. Đêm thứ 5 ngày 14 tháng 9 cho thuyền ra điểm X đối diện khu vực BM2 huyện Kim Sơn để đón 4 người và 2 tạ vũ khí.

*Đại tá: Đặng Văn Sung.*

# Chương sáu

## 1

Đội trưởng Lê Đình Hồng triệu tập Ban chuyên án họp khẩn cấp. Hầu như mọi người đều đến cùng một lúc. Họ bắt tay nhau hoặc gật đầu thay những lời chào.

Đội trưởng Lê Đình Hồng trong bộ quân phục kaki đã bạc màu ngời bên cặp hồ sơ "mật khu Tam Điệp". Khi mọi người đã ngồi vào bàn làm việc, ông nói ngay:

- Đêm qua, CIA đã chỉ thị N1 và N2 cho người ra biển đón thêm lực lượng. Như thế là CIA không hay biết Tình và Chung đã bị khống chế.

Ông phân tích về sự chỉ đạo của Ban chuyên án, việc làm của các trinh sát tham gia vào chiến dịch đánh lừa Cục tình báo trung ương Mỹ. Ông hết sức lo lắng cho chuyển đi tới của các trinh sát. Ông nói:

- Tôi đã cho "sĩ quan truyệ̀n tin" Nguyễn Văn Tình gọi điện đệ̀ nghị đón lực lượng mới tại nghĩa địa. Nhưng, CIA trả lời không đệ̀ng ý vì cả bốn tên mới ra đầu không thuộc đường. Do đó, chúng ta phải tung lực lượng ra biển đón lũng. Nếu tung ra nhiều lực lượng sẽ bị chúng nghi ngờ bỏ chạy, nếu ít liệu có hoàn thành nhiệm vụ không? Mời các đệ̀ng chí đến chủ yếu đệ̉ chúng ta bàn phương án đối phó.

- Tôi đệ̀ nghị phối hợp với bộ đội hải quân mở rộng phạm vi bao vây, cùng một lúc khép dần khoảng cách lại.

- Khi đó chúng sẽ nổ súng đệ̉ tháo chạy hay khoanh tay ngồi im? - Đội

trưởng Lê Đình H ồng cắt ngang lời đội phó Hùng - Khi phát hiện bị bao vây, nó có đánh điện cho "lực lượng biệt hải" của chúng đến giải vây không?

- Tất nhiên việc đó có thể xảy ra.

Ông H ồng cười:

- Như vậy là chúng ta tự kéo còi kết thúc chiến dịch câu nhữ, tự giác thông báo cho đối phương "mật khu Tam Điệp" của chúng là "mật khu ma". Đó có phải là kết quả chúng ta mong muốn không? - Ông H ồng thấp giọng - Vấn đề không phải là chúng ta bắt bốn tên trong đợt này mà vấn đề chính là tạo cho Cục tình báo trung ương Mỹ và Phủ đặc ủy trung ương tình báo nguy tưởng rằng "mật khu Tam Điệp" phát triển mạnh. Đến khi ta diệt mật khu này cũng là làm tiêu tan ý đồ chiến lược "Phá cộng sản từ trong lòng cộng sản" của chúng.

- Theo tôi, trên trận tuyến bí mật, sự chiến thắng mà chúng ta giành được chủ yếu không phải do yếu tố áp đảo về quân số - Ông Trưởng ty công an Ninh Bình phân tích - Mà thường do một số chiến sĩ tình báo, phản gián ít ỏi nào đó. Để đảm bảo bí mật, tôi đề nghị cử Đặng Văn Thành đóng vai em trai Tình cùng Tình và tên Chung chèo thuyền ra địa điểm chúng hẹn.

- Đúng. Đó là ý kiến hay. Nhưng tôi nghĩ hơi khác một chút. Tên Tình đã qua thử thách, ta không chẽ chặt, đưa đi đón người của chúng không sợ bị hấn phản bội. Còn tên Chung mới bị bắt, chưa khống chế được mà đã thả nó ra biển, e rằng khó thành công - Sau một lúc im lặng, ông quay về phía Trưởng ty Công an Ninh Bình hỏi tiếp - Đ ồng chí tính sao?

- Chỉ đề Tình và trinh sát của ta đi. Hai thuyền, hai người cũng không có gì trở ngại.

- Có cần sự giúp đỡ của hải quân và bộ đội biên phòng không?

- Khi truy lùng bọn biệt kích, chúng ta đã huy động bộ đội, cán bộ, học sinh, thanh niên, thậm chí cả cụ già, con trẻ. Còn thực hiện chiến dịch câu nhữ - trò chơi nghiệp vụ này, chúng ta không nên để nhiều người biết, không thể gây ồn ào.

- Nếu như tên Tình quá sợ hãi mất bình tĩnh, hay trinh sát của ta có sơ

xuất nào đó bị địch phát hiện, bọn địch không những không xâm nhập vào đất liền mà bỏ chạy, thậm chí bắt cả Tình và trinh sát của ta đi thì chúng ta sẽ đối phó ra sao?

Cả phòng họp đều im lặng. Ai cũng đề ra phương án tổng thể mà lại quên mất góc ngách có khi dẫn tới thất bại đó. Điêu ông Hồng hỏi buộc mọi người phải suy nghĩ. Họ đều ngẩng im suy tính.

- Tôi đề nghị thế này - Ông Hồng đứng lên đi đến bên tấm bản đồ - Chúng ta sẽ liên hệ với Bộ tư lệnh hải quân để họ tập kết sẵn tàu ở cửa lạch Thần Phù và cửa Đáy. Khi tàu biệt kích từ ngoài khơi đi vào đất liền thì tàu hải quân của ta đi ra đón hai đầu. Nếu gặp tình huống xấu, các tàu của hải quân sẽ xiết chặt vòng vây, đuổi bắt tàu biệt kích.

Ông Hồng vừa nói vừa chỉ tay vào tấm bản đồ. Mọi người nhìn theo chỉ tay ông và đều nghĩ rằng đó là phương án hay hơn cả.

## 2

- Báo cáo đại đội trưởng, mục tiêu lạ xuất hiện ở phía ngoài khu vực BM2, cách bờ biển Kim Sơn khoảng hai mươi lăm hải lý - Thiếu úy ra đa bờ biển Hoàng Tiến báo cáo.

- Bám sát mục tiêu. Xác định chính xác tốc độ và hướng đi. Báo ngay cho đồn biên phòng Hòn Nẹ, Cồn Thoi, cửa Đáy và Ty Công an biết để phối hợp - Tiếng đại úy đại đội trưởng ra đa vang lên trong máy bộ đàm.

Chiếc tàu lạ không đèn vẫn lao về phía bờ theo một đường vuông góc.

Ba phút sau, Hoàng Tiến lại báo cáo:

- Báo cáo đại úy, chiếc tàu lạ vẫn không thay đổi hướng. Tốc độ khoảng hai mươi lăm hải lý giờ.

- Phát lệnh báo động chiến đấu - Ban chỉ huy quân sự tỉnh ra lệnh - Tất

cả các tàu tuần tiễu của ta chuẩn bị sẵn sàng. Pháo bờ biển hướng về mục tiêu!

Ngay sau đó, Hoàng Tiến gọi điện báo cáo:

- Tàu đã tắt máy - Anh khẳng định - Có khả năng địch đổ bộ bằng tàu nhỏ. Đề nghị cho tàu của ta bao vây.

- Các tàu của ta phải ở nguyên vị trí chờ lệnh - Chỉ huy trưởng quân sự tỉnh Ninh Bình ra lệnh.

Đại úy tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự tỉnh ngẩng đầu đối diện với đồng chí thiếu tá chỉ huy trưởng.

- Đồng chí Vũ ạ, có khả năng đó là tàu biệt kích xâm nhập vào bờ mà các đồng chí bên công an báo sang.

- Có lẽ thế. Mình không báo cho anh em biết đêm này có tàu lạ xuất hiện mà anh em phát hiện được kịp thời, thật là đi đầu đáng mừng.

Cũng thời gian đó, trưởng ban chuyên án Lê Đình Hồng đang ngồi giữa rừng sù vẹt cách phía bắc ô vuông khu vực BM2 khoảng hơn một kilômét để chỉ huy trực tiếp chiến dịch. Ông mở sẵn máy bộ đàm, chụp ống nghe vào tai chờ các nơi báo cáo, xin chỉ thị, đồng thời căng mắt quan sát hai chiếc thuyền chở Thành và Tình đang lướt nhẹ ra biển, đối đầu với tàu biệt kích Mỹ. Khi tới tọa độ tập kết, hai thuyền của ta bơi chậm lại.

Sau khi tàu địch tắt máy, bọn biệt kích chuyển sang thuyền gắn máy chạy về phía bờ. Thuyền của chúng lướt chậm trên mặt biển rồi tắt máy. Bóng tối yên tĩnh bao phủ xung quanh.

Một tên khoảng hơn ba mươi tuổi, dáng cao, tóc đã điểm bạc, khoác súng AR15 đứng ở mũi thuyền. Một gã mặc bộ quần áo nâu đứng ở phía sau quan sát khu vực xung quanh. Hắn nhìn đồng hồ. Một giờ năm phút. Tên mặc áo nâu nói to như quát:

- Chúng tôi là hải quân nhân dân Việt Nam đi tuần trên biển!

Từ dưới thuyền, Thành dùng hai tay làm loa nói to:

- Các anh có gì làm bằng chứng?

- Có súng Mỹ đang đeo trên vai.

- Các anh là tàu hải quân, tại sao không treo cờ?

Tên đứng trước mũi tàu quay lại nói:

- Đúng là người của ta rồi.

- Hỏi trực tiếp đi.

Tên đứng trên mũi thuyền hỏi:

- Các anh đi thuyền NI?

- Xin mời các ông sang thuyền này. Thủ tục liên lạc lâu quá đấy!

Thành tưởng mọi việc đã trôi chảy, mừng thầm. Nhưng ngay sau đây, một tình huống bất ngờ xảy ra:

- Nếu là thuyền NI, các anh hãy đặt súng xuống bước sang thuyền của chúng tôi.

Thành hết sức lo lắng, không hiểu việc gì sẽ xảy ra. Anh tự hỏi, hay tên Tình đã phản bội? Hay tín hiệu và mật khẩu không đúng? Anh nói khẽ với tên Tình:

- Bảo họ đừng giỡn nữa.

Tên Tình nói to:

- Xin các anh lên kéo công an, dân quân ra bắt cả lũ.

- Bỏ súng xuống, bước sang thuyền, nếu không sẽ nổ súng.

Tên Tình sợ hãi nhìn Thành như muốn cầu cứu. Thành nhìn hẩn, máu sôi lên, ý muốn nổ súng chiến đấu bùng lên như lửa cháy. Nhưng ngay sau đó, nghĩ tới nhiệm vụ, anh bình tĩnh nhìn tên Tình, nói:

- Thì sang.

Anh đặt súng xuống thuyền bước sang thuyền của bọn biệt kích. Tên Tình bước theo sau. Thành nói chặn ngay:

- Tôi tin anh nói Mỹ là người tốt nên đã nghe theo tham gia mật khu, ai ngờ họ cũng chơi xấu.

- Im đi! - Tên đàn ông lực lưỡng râu quai nón quát.

Thành vẫn vênh vênh mặt, giọng trách oán:



- Tôi trót dại nghe theo anh tôi, chứ kiếp sau thì Chúa sẽ giúp tôi thoát khỏi cảnh lừa dối này.

Những tên đứng trên thuyền mặt hằm hằm như những tên đòtê.

- Mà là em thằng Tình - Tên có râu quai nón hời.

Thành nói từng tiếng:

- Các... ông... biết... rồi, hời... làm gì?

- Mà là công an, có phải không?

Thành đưa mắt nhìn, xung quanh anh có tám tên đang đứng khoác súng, hai tên ng ỏi chỉ huy máy nổ. Đống vũ khí đạn dược được phủ bạt kín để ở cuối thuyền. Anh cố nhớ lại mọi việc từ lúc Tình bị bắt cho đến khi nhận làm việc cho mình, gọi điện về trung tâm huấn luyện biệt kích Mỹ Khê. Anh tự hỏi: tên Tình phản bội chẳng? Tại sao đồng chí Hồng và các đồng chí trong Ban chuyên án không chuẩn bị cho mình đối phó trường hợp này?

Tên râu quai nón cầm dao găm tiến đến bên Tình, cười nhả nhờ:

- Anh là chiến hữu của tôi, tuy chưa gặp mặt nhưng đã nghe tên anh. Anh là loại thượng khách, mời anh đứng riêng ra phía cuối thuyền.

Những tên đứng xung quanh chăm chăm chĩa súng vào Thành và Tình. Tên râu quai nón như con thú điên bước đến bên Thành nói giọng đều cẳng:

- Chắc anh buồn và ức lắm. Tôi biết, anh buồn và ức không phải vì bị chúng tôi lừa mà vì việc sắm vai để đột nhập vào "mặt khu Tam Điệp" của chúng tôi không thành công, có phải không?

Thành giả vờ cố nén giận, rồi như cơn tức giận đã đến lúc bùng cháy, anh chửi thẳng vào mặt chúng:

- Chúng mày là những tên đều, lừa dối cả hai anh em tao.

Tên Tình vẫn ỉu xìu ng ỏi im.

- Trên đời này những người đều thì có, nhưng những người đều tìm ra công an đóng vai người của chúng tao như tao đây - Hấn vỗ tay vào ngực - Thì chỉ có một không hai.

Thành giả vờ công phần thét lên:

- Thôi im mồm đi. Đờkhốn nạn. Đờlừa đảo. Nghi ngờ cả những người chiến hữu.

Anh chồm tới vỗ lấy ngực Tình:

- Anh cũng là thằng đêu, lừa cả em trai anh đến chỗ chết.

Tên Tình hiểu ngay những hành động đống kịch của Thành. Hấn sợ nhưng cũng giơ tay túm ngực áo Thành theo phản xạ tự nhiên, nhăn nhó van xin:

- Thì chú cứ bình tĩnh xem nào!

Thành vờ nói giọng uất ức nhưng cũng có ý đe dọa Tình:

- Bình tĩnh gì nữa. Bọn chúng đêu như thế mà anh cũng theo chúng thì không những nó giết anh mà giết cả vợ con anh - Thành thét to hơn - Nếu anh còn theo chúng nữa thì nó đào cả mả bố anh lên đổ xuống biển, nghe rõ chưa? Thành quay lại phía tên râu quai nón - Các anh còn nghi ngờ anh em chúng tôi thì hãy thả cho chúng tôi về

Tên râu quai nón nói:

- Chúng tao đã hiểu anh mày, vì vậy sẽ cho về nhưng không cấp thuyền. Nếu biển còn thương thì anh mày còn sống. Mà biển không thương thì hãy oán Hà Bá. Còn mày, phải đi theo chúng tao vào Nam cùng Chúa.

Hấn quay lại phía Tình:

- Anh đứng dậy, đi đi!

Tình thiểu não nhìn Thành như cầi cứu.

- Một là, các anh hãy giết cả hai anh em chúng tôi. Hai là, thả cả hai anh em chúng tôi.

Thành nhìn Tình nói một cách cương quyết:

- Không việc gì phải chết. Anh cứ về thưa với Cha rằng, bọn này là những kẻ tà giáo. Chúng không có lý tưởng gì hết. Anh hãy nói với bà con giáo dân rằng, em đã chết vì Chúa, vì mật khu của những người công giáo chống Cộng.

Thấy Tình vẫn còn do dự. Thành hét to hơn:

- Còn đợi gì nữa? Anh hãy đi đi!

Tình bối rối không biết lời của Thành là thực hay hư. Lưỡng lự một lúc lâu hắn mới cúi đầu, bước chậm chạp. Hắn cúi đầu bám tay vào mạn thuyền thả chân xuống nước. Sóng biển đập vào mạn thuyền ộp oạp như cánh vỗ. Những tên trên thuyền đứng im. Thành giơ tay lên:

- Anh tôi là một người chính trực, tốt bụng. Mong Chúa hãy ban phước lành...

Tất cả cuộc đối thoại trên đã được chiếc máy thu phát nhỏ xíu có khả năng truyền sóng trong vùng bán kính 1,5 kilômét đặt trong gấu áo Tình chuyển trực tiếp về Ban chuyên án. Khi chiếc máy thu của Ban chuyên án truyền lại lời nói của bọn biệt kích nghi Thành là công an, ai nấy đều nín thở, lo lắng.

- Tại sao chúng biết Thành là công an?

- Bình tĩnh xem sao.

Mọi người cùng xúm quanh chiếc máy thu. Đội trưởng Lê Đình Hằng đặt tay lên chiếc đài phát, mắt cứng đờ như không chớp. Ông Trưởng ty Công an Ninh Bình ngõ im trên võng dù, trán lấm tấm mồ hôi. Đội phó Hùng thở dài nhìn đội trưởng Hằng.

- Có lẽ tên Tình phản bội mà ta không biết - Đội phó Hùng nói nhỏ - Chúng ta hiểu về kỹ thuật điện đài quá ít.

- Một cán bộ công an làm sao có thể biết được hết mọi nghề

- Nhưng việc đánh giá tên gián điệp nhận làm cho ta có phản bội không là một trong những công việc chính của chúng ta chứ!

- Đúng thế, nhưng trong trường hợp này, chúng ta đã tính toán khá kỹ đấy.

- Tại sao chúng ta không tính tới khả năng xấu đêm nay?

- Ai học được chữ "ngờ".

Vừa lúc ấy tiếng Thành vang lên trong máy "Còn đợi gì nữa. Anh hãy đi đi". Mọi người xúc động, nín lặng cùng chờ đợi. Rất lâu, không ai nghe

thấy tiếng nói nữa.

- Có phải tên Tình phản bội không? - Ông Trưởng ty Công an hỏi đội trưởng Lê Đình Hùng.

- Nếu như thế chúng không thể thả tên Tình trở về

- Hay là dùng phương án hai báo động cho tàu hải quân ra đón bắt.

Ông Hùng khua tay:

- Chưa cần. Nếu tình huống xấu hơn, tàu ta đuổi cũng chưa muộn - Cô ông nghẹn lại - Chúng mình thiếu kinh nghiệm chơi "trò chơi nghiệp vụ" này quá - Giọng ông nhỏ như người có lỗi và bắt đầu phân công - Đừng chỉ Hùng điện ngay về Bộ báo cáo xin chỉ thị. Tôi...

Bỗng trong máy vang lên tiếng ồm ồm:

- Thôi. Không xuống nước nữa - Tên ng ỏi bên đầu máy nổ đứng lên ra lệnh.

Ông Hùng chuyển hẳn sắc mặt, nói:

- Chờ đã. Chúng thử người của ta!

Trong máy tiếp tục vang lên giọng ồm ồm:

- Vì nguyên tắc hoạt động của một điệp viên mà Cục tình báo trung ương quy định như vậy. Bây giờ thì tôi, Hoàng Kim Sơn, toán trưởng toán biệt kích công nhận hai anh em anh là những người kính Chúa, trung thành với Mỹ.

Tình co chân lên khỏi mặt nước.

- Thế mà các anh làm tôi hết hồn.

Thành nhìn tên toán trưởng nói giọng hẳn học:

- Anh tôi bảo theo các anh là sung sướng, được trọng dụng...

- Vì nguyên tắc của mật khu mà. Muốn đạo quân bảo vệ phát triển mạnh, không để công an lọt vào, không để kẻ hèn nhát gia nhập lực lượng, chúng ta phải tổ chức kiểm tra. Nếu tên nào ngay từ giờ phút đầu đã tỏ ra yếu đuối, chúng ta thủ tiêu ngay. Theo cha xứ bán đảo Sơn Trà cho biết, các anh và tôi là những người đầu tiên ra lập "mật khu Tam Điệp" để đón

Chúa trở về. Việc làm của tôi vừa rồi là vì Chúa. Hai anh hiểu cho.

Nhắc tới Chúa, Thành im lặng.

- Tôi hiểu. Không nên để kẻ tà giáo gia nhập mật khu.

- Hai anh em xuống thuyền trước đi - Tên toán trưởng giục.

Chúng tung vải bạt, chuyển súng, thuốc nổ, đạn sang thuyền của Thành và Tình rồi lần lượt bước xuống, mắt đắm đắm nhìn theo chiếc thuyền máy đang quay đầu lao vào đêm đen cho đến khi không nghe thấy tiếng máy nổ.

- Lay Chúa - Một tên ng ỗ trên thuyền nói như rên - Mong Chúa phù hộ cho chúng con.

Biển chỉ dội lại tiếng sóng biển mơ hồ. Hai con thuyền như hai lá tre đang trôi dạt vào bờ. Khi đến rừng sú vẹt, thuyền Tình lách lên trước.

- Từ giờ phút này các anh không được nói to - Tình nói như ra lệnh - Hãy làm theo hai anh em tôi.

- Chúng ta giấu thuyền rồi đem súng vào chôn ở nghĩa địa, đi bộ lên mật khu cho an toàn.

Mỗi tên biệt kích vác một bó súng trên vai lộ bì bõm trong vùng sinh lầy đến gần đâu gối. Thành khoác ba lô thuốc nổ đi sau cùng. Họ đi thành hàng dọc trong bóng đêm lờ mờ.

Khi gần đến nghĩa địa, Thành yêu cầu ba tên biệt kích ng ỗ chờ để Tình dẫn một tên tiến vào khu nghĩa địa xem xét có gì khả nghi không.

Tình đi trước. Tên toán trưởng theo sau. Bước qua cổng nghĩa địa, tên toán trưởng nhìn thấy trong bóng tối mờ mờ, hình như có bóng người bất động, đầu gục xuống, hai tay dang rộng. Hấn sờn gai ốc. Bước thêm vài bước nữa, hấn phát hiện thấy không phải có một bóng đen mà có nhiều bóng đen như thế. Hấn nín lặng bước theo sau Tình, đến bên bóng đen bất động, đầu gục xuống kia. Bỗng cánh tay dang rộng của bóng đen kia vung lên. Tên toán trưởng vừa thấy như có tiếng gió ở bên tai thì đã gục xuống, không kêu được một tiếng.

Tình loạng choạng quay trở lại đường cũ để dẫn tiếp ba tên còn lại. Chỉ mười phút sau, ba tên còn lại bị những "bóng đen bất động" kia vung tay

nện những quả đấm trời giáng vào thái dương làm chúng nảy đom đóm mắt.

Cuộc hạ thủ bốn tên biệt kích diễn ra theo đúng kế hoạch của Ban chuyên án. Cả bốn tên đã bị bắt gọn. Các trinh sát công an lặng lẽ dẫn bọn biệt kích đi như một đám rước hạ thánh giá kỳ lạ tắt ngang qua nghĩa địa.

### 3

Sau buổi đi đón "chiến hữu" trở về, Tình hoảng sợ trước việc đang làm và muốn thoái thác. Nhưng muộn quá mất rồi.

Tình để mặc cho những ngón tay vợ luồn vào mái tóc nhóp nhóp sương của mình. Trong cơn hoảng sợ, hắn chỉ biết ghì chặt vợ vào lòng và trách cuộc đời thù Chúa lắm nỗi khổ cực quá, cứ chui lủi ngoài bãi sù vẹt để rồi bị bắt đưa về sống co quắp trong cốt thóc. Hắn trách mình, khi đứng giữa cái sống và chết, hắn đã nhận làm việc cho công an. Đó là con đường đưa hắn đến chỗ phá giáo, cảnh sợ hãi làm đầu óc hắn tê liệt, tư tưởng sợ chết đã làm hỏng cuộc đời kính Chúa của hắn...

Đã đến bước đường này thì chết quách đi còn hơn - Có lúc tên Tình nghĩ như thế - Nhưng hắn lại sợ rằng nếu chết bằng tự tử theo luật của Cơ đốc giáo sẽ không được mai táng trong nghĩa trang, nơi đất của Chúa, có Thánh ca với Kinh cầu hồn.

Tình trở mình thở dài. Những ngón tay chị Nhung vẫn trải đều trên tóc. Hai người nằm sát bên nhau trên chiếc chõng tre, nghe con dế sau nhà kêu càng cảm thấy thời gian kéo dài, nỗi sợ hãi tăng lên. Chị Nhung và Tình chỉ lãng quên nỗi sợ hãi đó khi dành cho nhau giây phút đam mê chõng vợ.

Và chính đêm ấy, chị Nhung nói với Tình:

- Em có mang rồi.

Tình lẫn lộn giữa vui và sợ. Lẽ ra có con là vui chứ, nhưng đối với Tình, cái thai của vợ làm hắn lo âu, sợ hãi gấp trăm lần niềm vui. Cái thai của vợ đã trở thành điếu xung đột dữ dội nhất trong đầu hắn. Cuối cùng hắn cố tạo cho mình niềm vui:

- Anh mong nó từ lâu.

Chị Nhung cầm tay Tình đặt lên ngang hông:

- Anh có thấy gì không?

- Có. Nó đập.

- Nếu em có con, anh sẽ bị lộ. Chúa sẽ trừng phạt anh. Hay anh thoát khỏi nơi đây? - Tình bàn với vợ.

- Anh đi đâu, hay vào thú tội với Cha? - Chị Nhung nói khẽ và run.

- Không được đâu. Phải đi khỏi nơi đây.

Tên Tình nhắc đi nhắc lại câu nói đó. Chị Nhung hoảng sợ tưởng như chông đang lên cơn sốt.

- Phải đi khỏi nơi đây thôi, nếu không cả tôi và cô đều bị Chúa trừng phạt.

Chị Nhung quỳ xuống đất bên chõng tre chông đang nằm:

- Xin anh hãy bình tĩnh đã.

Tên Tình nhìn chị Nhung không chớp mắt, người hắn co rúm lại, trán lấm tấm mồ hôi, hơi thở rít lên như tắc trong cổ họng. Rồi hắn phá lên cười:

- Phải chạy trốn thôi nếu không sẽ bị Cha Bường giết hoặc công an bắt bỏ tù.

Chị Nhung im lặng nhìn vào bóng tối khắc nghiệt, đôi mắt đăm lẹ. Chị cứ nhìn như thế cho tới khi không cảm thấy gì nữa. Thỉnh thoảng chị lại thấy chân đứa bé đập trong bụng.

Ý định bỏ trốn cứ như một căn bệnh tấn công Tình và chị Nhung làm rã rời xương cốt họ, làm họ hoảng loạn sợ Chúa trừng phạt, công an bắt. Cuối cùng chị Nhung chấp thuận ý Tình bỏ trốn.

Tình và chị Nhung xem xét kỹ những con đường kênh rạch dân quân có thể đi tuấn, những con đường có thể đi, những câu hỏi và trả lời khi gặp người trên đường chạy trốn.

Sau nhiều đêm lang thang với ý nghĩ chạy trốn, Tình và vợ bước ra khỏi nhà để ra một con thuyền neo đậu ở con lạch cuối làng.

Gió và tiếng sóng biển như cánh vỗ hòa thành một bản nhạc hai bè lạ lùng trong cảnh cô đơn chạy trốn lần thứ hai của vợ chồng chị.

Họ đi được một đoạn chừng vài trăm mét thì trận mưa bất thần dội xuống, đất bùn quay tròn giữa trời mưa. Đó là đi đầu duy nhất đầu tiên họ chưa tính đến. Họ đành quay lại nhà để tính đến chuyện chạy trốn lần khác.

Nhưng có lẽ chính lý do đó cứu họ không bị tóm quả tang trên đường chạy trốn vì họ chưa đi tới các chốt bí mật của công an đặt ở các đường ra phía ngoài thôn Lưu Hạ.



# Chương bảy

## 1

Sau gần hai năm thực hiện âm mưu xây dựng "mật khu Tam Điệp", Cục tình báo trung ương Mỹ vững tin đã phái 25 tên ra Ninh Bình hoạt động ở vùng núi Tam Điệp. Tước phần khởi viết báo cáo trình lên Tổng thống Mỹ xin kết thúc giai đoạn một của chiến dịch "Phá cộng sản từ trong lòng cộng sản" ở khu vực Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa để chuyển sang giai đoạn hai. Sau nhiều báo cáo đi đầu trăn của Cục tình báo trung ương Mỹ, Tổng thống Mỹ đã chấp thuận.

Theo kế hoạch của Tước và nhóm chuyên gia tình báo Mỹ ở số nhà 52 Bạch Đằng, công việc chính của giai đoạn hai chiến dịch này là tuyên truyền đồng bào giáo dân tham gia mật khu. Nhiều bức điện mật mã từ Đà Nẵng điện cho linh mục Bường, công an đã thu được nhưng không tìm ra khóa mã nên vẫn chưa thể trả lời những câu hỏi: có phải linh mục Bường là tổng tư lệnh "mật khu Tam Điệp" không? Người quản lý giáo xứ kia là người như thế nào?

Gần hai năm, vị linh mục không bước ra khỏi khu vực nhà thờ. Chúa nhật nào ông cũng khoác bộ áo chùng thâm từ phía sau nhà thờ đi ra thánh đường để gặp những giáo dân, có cả người ốm, người tàn tật từ các làng xóm ở vùng đất kè biển đến làm lễ.

Ông kiên nhẫn yên lặng nghe từng người đến xưng tội, rồi lựa lời truyền lại những đi đầu Chúa răn. Mỗi khi có con chiên nào không may bị ốm, đau chân, gãy tay, ông rời khỏi giảng đàn đi đến bên những người đó

thăm hỏi và chia cho họ bánh thánh.

Sự quan tâm của vị linh mục Bường đã khiến giáo dân quanh vùng yêu mến, khâm phục và kính trọng. Ông được mọi giáo dân đánh giá: "Cha là một người hết mực kính Chúa và vì Chúa".

Biết giáo dân tin mình, một hôm, ông bước lên bục giáo đường, sửa lại cặp kính trắng cho ngay ngắn, giảng giải:

- Chúa sinh ra từ nghèo hèn, lớn lên trong cảnh bần hàn nên Chúa rất thương người. Khi vùng Kim Sơn này giải phóng, Chúa đã phải chạy vào Nam. Từ ngày đó đến nay, Chúa mong được trở lại vùng này để gặp các con. Các con hãy nhìn kia - Linh mục Bường chỉ tay về phía tượng Chúa - đôi mắt của Chúa chúng ta: Chúa Giêsu như mang một nỗi u uất, nhớ mong các con ở đây. Nhưng kẻ thù rất xảo quyệt, những kẻ tà giáo rất gian ngoan, chúng đã tìm mọi cách để ngăn cản không cho Chúa trở về đây - Linh mục dừng lại lấy hơi rồi lại tiếp tục nói, giọng nghiêm nghị - Các con trông kia. Cái miệng của Người đang nói với chúng ta, Người muốn về đây sống với chúng ta.

- Ôi lạy Chúa lòng lành!- Mọi giáo dân đưa tay lên làm dấu, mắt đờ đẫn, đăm đăm nhìn vào tượng Chúa.

Vị linh mục vẫn tiếp tục thuyết đạo. Giọng ông vang vang, giáo đường hình vòm làm cho âm thanh của từng lời như rung lên:

- Nhưng Chúa về đây bằng cách nào trong khi những kẻ tà giáo, bọn quỷ đang ngăn cản đường Chúa đi? - Cha đây! - Vị linh mục tự đấm vào ngực mình - Chính Cha đây đã nghĩ trăm phương ngàn kế, không cho phần hồn mình nghỉ ngơi để nghĩ cách đón Chúa về nhưng chưa có cách nào - Ông thở dài - Chính vì vậy, hôm nay Cha nói với các con để các con dâng lên Chúa những kế hay.

Mọi người chăm chú nghe và hiểu hơn nỗi lòng của Cha. Nhiều người thay đổi cả sắc mặt, thở nhẹ hơn.

- Thừa Cha, kéo nhau lên chính quyền đòi cho bà con đi rước Chúa về

- Đúng đấy! Thừa Cha!

Mọi người bàn tán xôn xao, ai cũng muốn thể hiện lòng thành qua

những lời trình bày cách rước Chúa về

Vị linh mục giơ tay lên để lấy lại trật tự:

- Bình tĩnh! Các con hãy bình tĩnh! Chúa không đồng tình cho các con kéo nhau đến chính quyền địa phương để đấu tranh cho Chúa về. Chúa bảo rằng, chính quyền ở đây không thích Chúa nhưng cũng không làm hại Chúa. Vì vậy Chúa sẵn sàng rộng lòng tha thứ. Việc Chúa trở lại đây là công việc hết sức khó khăn. Các con hãy vâng nghe cho kỹ. Ai có kế nào hay đến trình bày với Cha. Còn Cha, Cha sẽ xin ý kiến tòa giám mục. Chắc chắn một ngày không xa, mọi việc sẽ tốt lành vì lợi ích của đạo thánh. Có phải không các con?

Cả giáo đường nín lặng. Mọi người nhìn nhau không nói.

- Các con về và giữ kín, chuyện đừng để cho những người ngoài đạo biết.

Mọi người đứng lên thành dòng đi ra cửa khi tiếng chuông nhà thờ vọng xa tận làng, về từng đường thôn như ngân bảo: Chúa sắp về!

Ngay lúc tiếng chuông còn ngân vang, linh mục Bường đã cởi áo hành lễ, gọi viên quản lý giáo xứ đến.

- Anh hãy bố trí cho NI gặp tôi vào đêm thứ sáu.

- Thông qua vợ NI hay đến tận nhà?

Viên quản lý giáo xứ nhìn linh mục Bường chờ đợi.

- Tính kỹ xem.

- Nếu ban ngày tôi vào nhà chị Nhung sẽ không ổn. Ban đêm, tôi đi ra khỏi khu vực nhà thờ, chẳng may gặp công an hay dân quân, sẽ giải thích như thế nào về việc đi đêm? Theo tôi, tốt nhất, thông qua vợ NI báo sẽ an toàn hơn.

- Như vậy là phải đẩy lùi thời gian gặp NI để chúa nhật này báo cho vợ NI biết. Có lẽ thế cũng được. Anh hãy chuẩn bị tốt cho buổi gặp đó, đừng để sơ xuất gì.

Đã hai năm Ban chuyên án tìm cách xác định vị tư lệnh mật khu, nhưng vẫn không kết quả. Sự nghi ngờ linh mục Bường tham gia vào "mật khu

Tam Điệp" bị giảm dần. Nhưng giờ đây bỗng nhận được tin linh mục Bường tìm gặp Tình, các đồng chí trong Ban chuyên án phấn khởi hẳn lên, đồng ý để cho Tình vào gặp linh mục. Trước khi có buổi gặp gỡ "bổ ích" đó, đội trưởng Lê Đình Hồng đã nói cho Tình nghe toàn bộ nội dung cần nói với linh mục và dự phòng trước những đi đầu có khả năng linh mục hỏi đến.

## 2

Đã đến ngày hẹn gặp. Đó là đêm thứ sáu kể từ ngày viên quản lý giáo xứ báo. Tình đã ra khỏi nhà. Kim Sơn yên tĩnh, dịu dàng dưới ánh trăng cuối thu. Nhà cửa, cây cối hai bên đường từ nhà Tình đến nhà thờ lờ mờ trong ánh trăng trắng đục như sữa. Một tiếng sột soạt làm Tình giật mình. Tình thận trọng đi về phía ông già gác chuông. Nhưng đêm nay ông già đã được Cha cho về nhà nghỉ, thay vào đó là viên quản lý giáo xứ. Theo quy định, Tình đến bên gác chuông. Một phút trôi qua. Hai phút trôi qua. Không có ai ra đón. Đứng quá lâu, chân cảm thấy cứng đờ. Gió từ phía biển thổi tới đập vào chuông rè rè như tiếng rên nhẹ. Tình quay lại nhìn tháp chuông và định ngẩng xuống đợi, bỗng trông thấy bóng người ngẩng chằm hồm trên đỉnh tháp, trong ánh trăng lẫn bóng tối, trông như một phù thủy.

- Ai?

Tình hỏi nhưng hình như âm thanh không phát ra khỏi cổ họng. Viên quản lý ngẩng trên tháp chuông nhìn xung quanh nhà thờ một lần nữa xem có ai đi theo Tình không. Khi chắc chắn không có "đuôi", hắn mới nói:

- Đợi một lát.

Từ trên cao, viên quản lý giáo xứ bám vào thanh rầm bước xuống.

- Đi theo tôi.

Tình đi theo viên quản lý giáo xứ vào căn hầm phía sau nhà thờ. Ngọn

nén nhỏ le lói. Linh mục Bường đang ng ỡ chờ Tình ở đó.

- Đã đến được đây. con cứ yên tâm. Nếu như vạn bất đắc dĩ, tiếng chuông nhà thờ rung lên, hàng ngàn giáo dân kéo đến sẽ là cái chắn che chở cho con bình yên.

Thận trọng cảnh giác vốn là yêu cầu của một điệp viên. Vị linh mục bảo vệ viên quản lý giáo xứ ra tháp chuông canh gác.

- Sau gần hai năm hoạt động, hôm nay cha muốn nghe lại toàn bộ việc làm của con chuẩn bị nơi Chúa trở về như thế nào.

Tình vẫn ng ỡ im, rồi nói:

- Nhưng con chưa được chỉ thị trình bày với Cha về việc này.

Vị linh mục nghe nói thế lòng chạm tự ái, song cũng th ần khen tính thận trọng của Tình. Rồi ông ta rút trong túi ra một tờ giấy ghi bức điện mật mã đã được dịch:

- Con xem!

- Kể ra Mỹ Khê chuyển cho con bức điện này trước khi gặp Cha thì hay hơn.

- Như thế con vẫn chưa tin?

- Về nguyên tắc thì con chưa tin được, nhưng với Cha, con tin.

Linh mục Bường hỏi lại:

- Ngay bây giờ Cha điện cho tướng Tukơ để ông ta thông báo trực tiếp cho con. Con bằng lòng chứ?

Vị linh mục Bường bật nắp h ần lấy ra bộ máy thu phát.

- Thừa Cha, không cần! - Tình nói gọn và chắc - Con sẽ kể cho Cha nghe từ đêm đầu tiên đặt chân lên đất liền được vợ ra đón cho đến buổi đón chiến hữu của chúng con tuần trước.

Vì đã được chuẩn bị nội dung chi tiết từ ngày giờ, địa điểm đến hoạt động của lực lượng mật khu nên Tình kể khá trôi chảy, rõ ràng. Gần sáng, Tình mới kể xong và kết luận:

- Hai năm chúng con gắng chịu khổ cực sống trong rừng xây dựng mật

khu an toàn để đón ngài Tư lệnh. Đến hôm nay, biết Cha là vì chỉ huy tối cao của mặt khu, con thay mặt anh em binh sĩ, xin chúc mừng Cha.

Sau đó, hai ngày hai đêm liên tục cùng "Tư lệnh trưởng" của mình bàn bạc cách phát triển lực lượng và các hoạt động cụ thể.

### 3

Tin Chúa sắp về đã lan khắp vùng. Nhiều giáo dân đến gặp linh mục Bường cầu xin Cha chỉ bảo việc làm đóng góp cho việc chuẩn bị rước Chúa về.

Nhưng chẳng phải tất cả mọi giáo dân đều được Cha "chỉ bảo" cụ thể mà chỉ có những ai Cha tin mới được đặc ân này. Những người được "đặc ân" của Cha có cả đàn ông, đàn bà, người già, nhưng chủ yếu là thanh niên khỏe mạnh.

Nhiều tháng, nhiều tuần lễ trôi qua. Mỗi chúa nhật, sau giờ cầu lễ, viên quản lý giáo xứ lại mời một người ở lại gặp Cha. Tất nhiên, những người được chỉ định đó đã nằm trong danh sách vị linh mục duyệt từ trước.

Chị Tuất có chồng theo Chúa vào Nam năm 1954 cũng nằm trong danh sách đó. Khi nghe tin ở lại gặp Cha, chị lập cập đi đến bên tấm gỗ có hai lỗ nhỏ đủ luồn hai tay vào. Chị quỳ xuống trước tòa giải tội.

- Cha miễn lễ cho con.

Chị ngẩng đầu đưa hai tay tròn lẳn, chắc nịch, đen như bõ hóng của một phụ nữ vùng biển luồn qua hai lỗ của tấm ván. Hai tròng mắt chị long lanh như hai giọt nước nhìn vào tấm gỗ che trước mặt.

- Con có nhận được tin chồng con không?

- Thừa cha, đã hai năm con không nhận được tin anh ấy.

- Đúng rồi. Vì chồng con đã đi theo Chúa. Con cứ yên tâm. Một ngày

gần đây Chúa trở lại vùng này thì chúng con sẽ về

- Nhưng thưa Cha, đến khi nào chúng con đi rước Chúa về?

- Chưa vội được đâu, con. Bây giờ địa phương này do chính quyền miền Bắc cai quản, Chúa làm gì có đất để sống. Có chăng, chỉ có thể về sống ở vùng núi Nho Quan hay Tam Điệp. Chúa vốn sinh ra từ nghèo hèn, từ máng cỏ nên giờ đây Chúa vui lòng về sống ở dãy núi Tam Điệp. Con hãy ngược mặt lên nhìn Chúa - vị linh mục dừng lại một lúc không nói để chị Tuất có thời gian ngắm nhìn tượng Chúa - Chúa cứu thế vì các con cháu đời sau mà chịu nhạo báng, đày đọa và chịu bao khổ ải. Người sinh ra và lớn lên trong cảnh nghèo hèn như thế nên Người vui lòng chấp nhận về sống ở dãy núi Tam Điệp trong những ngày giao thời. Cha khuyên con, nếu con thực sự vì Chúa, vì lợi ích của đạo Chúa thì con hãy ghi tên gia nhập đạo quân của Chúa.

- Thưa cha, phận gái như con có thể làm gì trong đội quân ấy? - Chị Tuất hỏi.

- Cha chưa thể nói ngay được. Miễn là con đồng ý.

- Thưa Cha, Cha không nói hết mọi việc nhưng có thể nói một việc mà chúng con có thể làm được. Chị Tuất nài nỉ vị linh mục.

- Ví dụ quyên góp tiền, lương thực hoặc chuyển những thứ đó lên núi nuôi dưỡng những người đang ngày đêm bảo vệ khu vực Chúa sẽ về.

- Vậy thì con có thể làm được.

Từ bên kia tấm gỗ, linh mục Bường đọc tờ cam đoan. Người biết chữ thì ký tên, chị Tuất không biết chữ thì điểm chỉ. Trong tờ cam đoan đó có điều khoản quy định xử tử ai tiết lộ chuyện Chúa về sống ở dãy núi Tam Điệp; xử tử ai tiết lộ những người tham gia đội quân của Chúa. Và tất cả mọi lần xử tử đều do Đấng tối cao quyết định.

Sự thuyết giáo riêng rẽ của linh mục Bường quả đã có kết quả: Trong thời gian ngắn có chín người giáo dân tình nguyện gia nhập đội quân đi rước Chúa, trong đó có chị Nhung và chị Tuất. Bảy người khác đều là những đàn ông khỏe mạnh, cho rằng phần hồn của mình đã thuộc về Chúa, họ không bao giờ chết vì Chúa đã cho họ một cuộc đời khác, trở thành một cái gì khác. Bảy người đó tình nguyện lên "mật khu" luyện võ nghệ để bảo

vệ Chúa. Chị Nhung là người duy nhất trong họ biết "đại bản doanh mật khu", được vị linh mục tin tưởng giao cho nhiệm vụ đưa đường. Cả bảy lần chị đã đưa "chiến hữu" đến nơi tập kết do Ban chuyên án qui định một cách an toàn.

## 4

Sau khi được Cha kết nạp vào đội quân đi rước Chúa về, đêm ấy chị Tuất không ngủ được. Chị hình dung mật khu là một khu rừng cây xanh tốt, đường đi lại hiểm trở. Các con vật ăn đêm đánh hơi người mò đến. Chim muông rúc rần rĩ, các loại rắn bò dọc ngang. Xung quanh mật khu có hàng vạn con chiên đứng im lặng như những cây rừng vừa chào đón vừa che chở cho Chúa. Ở giữa mật khu là hàng trăm ngọn lửa nền vàng. Mọi con chiên đều đã sẵn sàng chịu đói khát, gió sương để đưa Chúa về. Và, Chúa đã lướt nhẹ về nơi rừng thiêng nước độc ấy. Người đã sinh ra trong cảnh nghèo hèn, bây giờ vì các con của xứ đạo này, Người lại cam chịu cảnh cùng cực về sống giữa khu rừng... Ôi lạy Chúa lòng lành!... Chị Tuất thiếp đi trong ý nghĩ mừng vui mong Chúa trở về ấy, khi tỉnh lại thì chuông nhà thờ đã điểm. Chị vội vàng xách chiếc làn cói đi về phía thị trấn Phát Diệm để mua vé ô tô đi Ninh Bình. Khi đi ngang qua nghĩa trang với rừng cây thập ác, chị kính cẩn bỏ nón đứng lặng hồi lâu. Sự tôn kính trước rừng cây thập ác ấy càng làm chị bước nhanh hơn trên con đường đi làm nhiệm vụ Cha giao để góp công sức rước Chúa về.

Chị Tuất là một phụ nữ đẹp, có thân hình cân đối, đôi mắt bồ câu với làn tóc dài như suối.

Chị bước lên xe được một lúc thì Thành cũng lên xe, ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Anh nhìn chị, thàn kêu: "Lạy Chúa! Cô gái vùng biển nhỏ nhắn và duyên dáng quá!".

- Anh Thành!- Chị quay lại thấy Thành liền gọi to.



- Em đi đâu thế?

Chị Tuất vui vẻ trả lời:

- Em đi Hà Nội. Anh có đi không?

Giọng nói thanh mảnh, nhỏ nhẹ của Tuất càng làm cho cô thêm dịu dàng.

- Có. Đi lấy máy. Xuống đây ngồi cùng ghế với anh.

Tuất xách túi đi về phía sau. Suốt dọc đường xe chạy, hai người nói hết chuyện làm ruộng, đo đạc, cách dệt chiếu lại đến chuyện đi lễ nhà thờ. Chẳng mấy chốc xe đến thị xã Ninh Bình, họ chuyển sang ô tô đi Hà Nội, về tới bến xe Kim Liên đã quá trưa. Theo lệnh của ông Hùng, trưởng ban chuyên án, Thành bám sát cô Tuất trên dọc đường đi để phát hiện người liên lạc, đến Hà Nội giao lại cho một tổ khác giám sát. Nhưng xe đã vào bến, hành khách xuống hết rồi mà Thành vẫn chưa thấy người ra tiếp nhận. Anh đành đánh bài hoãn binh, kéo dài thời gian đi với Tuất:

- Em đưa anh xách cho.

Tuất vừa đưa làn vừa bước xuống xe, đầu cô hơi cúi, làn tóc phủ lên vai Thành làm anh nhớ tới làn tóc Mai đêm nào ở bờ sông Hùng. Đêm ấy anh dùng móng tóc đó quấn quanh cổ mình, còn đuôi tóc cho vào miệng nhấm nhấm.

- O'kìa anh Thành! Làm sao thế? - Tuất chọt kêu lên.

Thành giật mình, chống chế:

- Chân anh bị chuột rút.

- Thế thì anh đưa làn em xách cho.

Vì bị động, Thành đành phải đưa làn cói cho Tuất. Đúng lúc ấy, Mai đang bán hàng nước từ phía xa nhìn thấy. Giận phát run người, cô giao hàng cho mẹ bán rồi đứng lên. Thành vẫn không hay biết sự có mặt bất ngờ của Mai ở bến xe Kim Liên vào giờ này. Anh chỉ tập trung phát hiện xem người của mình đã ra chưa và cố gắng không để lạc Tuất trước lúc có người tiếp nhận. Anh đưa Tuất vào cửa hàng cơm ở bên kia đường Nam Bộ.

- Em ăn gì?

- Tùy anh.

Thành nói chuyện với Tuất hết sức tình cảm. Hai người ngồi gần cửa sổ. Khi bà chủ hàng bung đĩa cơm đặt lên bàn, Thành cầm thìa xúc vào bát cho Tuất. Đúng lúc ấy Mai xuất hiện.

- Anh Thành!

Thành hết sức bất ngờ. Anh đặt bát cơm xuống bàn, mắt hoa lên trong sự kinh ngạc. Sự xuất hiện bất ngờ của Mai lúc này mới quái ác làm sao. Nhưng rồi anh cũng lấy được bình tĩnh, đứng dậy đi ra, nói một câu không chuẩn bị trước:

- Em về đi, tối anh sẽ đến!

Mai đứng như chết lặng, mọi cảm giác giận thương đều không rõ rệt. Tháng ngày chờ trông người yêu trở về trước đó đã bị buổi gặp gỡ bất ngờ này làm cô hẫng hụt. Có lẽ cái còn lại lúc đó trong cô là sự ghen tuông và giận dữ. Cô nói một cách kiên quyết:

- Phải. Anh còn nhớ gì đến tôi.

Không đợi Thành nói thêm câu gì, cô bước nhanh ra cửa. Thành đứng lặng nhìn theo, cố bóp nghẹt những ý nghĩ về Mai trong tâm trí để tiếp tục công việc.

- Anh quen cô ấy à? - Tuất hỏi.

- Bạn học hồi cấp hai - Thành bình tĩnh trả lời.

Trong trí não anh lúc đó diễn ra những lời đối thoại trái ngược nhau: nhiệm vụ và tình yêu.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ giám sát Tuất, Thành phải trở lại Kim Sơn, vì vụ án đang trong giai đoạn kết thúc. Một lần nữa anh lại thất hẹn với Mai. Anh tự động viên: vài ngày nữa, sau khi bao vây toàn bộ lực lượng của "mật khu Tam Điệp" anh sẽ về với em. Khi đó em tha hồ trách anh; anh sẽ giải thích về trường hợp đi với cô gái kia. Biết được sự thật, chắc Mai sẽ thương anh hơn. Khi đó, em và anh sẽ lại ra bãi sông Hồng tắm ánh trăng.

Thành không biết rằng, trong lúc anh đang nghĩ về Mai thì Mai đang buồn chán nghĩ về anh. Cố trông mong tối đến nhanh để được gặp Thành. Nghe tiếng gió thổi qua cánh cửa, cô tưởng tiếng chân người yêu bước tới. Khi đến buổi phát thanh "đọc truyện đêm khuya", biết chắc giờ này Thành không đến, cô mới lên giường, nhưng vẫn không sao ngủ được. Cô nghĩ lan man. Khoảng yên ổn trong nỗi nhớ người yêu bị xáo trộn. Cô trách Thành chóng thay lòng đổi dạ, phũ phàng với mối tình đầu. Lòng thủy chung chờ người yêu trở về đang tan loãng trong cơn buồn man mác như sương rơi.

"Không bao giờ. Nhất định anh ấy vẫn yêu mình". Nhiều lần Mai tự trấn tĩnh bằng những lời động viên đó. Rồi cô lại vật vã với câu hỏi: cô gái kia là ai? Tại sao anh ấy lại né tránh không dám nói chuyện với mình? Mai cố xua đuổi nhưng hình ảnh cô gái cùng người ăn cơm với Thành vẫn cứ xuất hiện. Cô vừa buồn cười, vừa oán giận. Hai mươi tuổi đời, cô không suy tư phức tạp nhiều về tình yêu, không mừng tưng hết nỗi phức tạp trong cuộc đời. Và cô vẫn cho rằng sự đổ vỡ tình yêu là chuyện của người khác, còn mình thì trong trắng thủy chung. Càng tin tưởng vào tình yêu bao nhiêu thì giờ đây cô càng thấy mất lòng tin vào nó bấy nhiêu. Cô buồn chán không sao giải thích được, chỉ ước ao cô gái kia không phải là người yêu của Thành. Nhưng những đi đâu mắt thấy tai nghe, thái độ cư xử thờ ơ của Thành đối với mình, các bằng chứng đó xác nhận một cách tàn nhẫn Thành đã đi yêu người khác. Phải nói rằng nỗi đau đớn trong tình yêu đó mới kéo dài vài giờ đồng hồ mà sao Mai tưởng đã qua cả cuộc đời. Mẹ ơi! Sao đời con khổ quá thế này! Cô kêu lên như thế rồi gục đầu xuống để mặc cho nước mắt thấm ướt cả gối. Cô càng nghĩ thì nỗi oán giận càng lớn dần. Mình phải vĩnh biệt người thanh niên thay lòng đổi dạ này. Ý nghĩ đó thắng được nỗi đau và dòng nước mắt. Cô ngồi dậy, bằng cử chỉ của một kẻ vụng trộm bước ra khỏi giường, đến va ly mở khóa, rón rén đưa tay lấy những lá thư của Thành và cuốn an-bom ảnh. Cô nhón gót ra sân với chiếc đèn dầu trong tay. Trước khi cho những lá thư và tập ảnh vào lửa, trong những phút giây đó, Mai không thể làm khác được là đọc lại thư và xem tấm hình Thành, một chàng trai đã khắc vào tâm hồn cô một vết thương như lưỡi dao để lại trên mặt. Nhưng đi đâu kỳ lạ, Mai chỉ muốn nhìn lại tấm hình Thành để cho nó về quá khứ, cho nó qua đi thì nó lại cứ hiện rõ hơn với những đêm cùng nhau đi chơi bên bãi sông Hồng. Dưới ánh sáng đèn

dầu, Mai nhìn rõ bộ mặt Thành, và thực tình mà nói, sao nó rạng rỡ, trong sáng và chân thành đến thế. Trời ơi! Chính đôi môi này đây đã dành cho mình cái hôn nồng cháy đầu tiên cùng với những tiếng thở nhẹ như lớp sóng điện từ ngực anh truyền sang, mà sao anh lại độc ác thế anh Thành ơi, anh đi với người con gái khác để ruồng bỏ em? Mai vật vã trong đầu những ý nghĩ vừa đam mê vừa oán giận, vừa khổ đau, vừa bế tắc. Những ý nghĩ hỗn độn đó hòa làm một rời khỏi người Mai, theo dòng nước mắt rơi xuống xóa nhòa nét chữ và tấm hình Thành, nhưng không dập tắt được ngọn lửa đang cháy.

Mặc dù Mai đã đốt hết thư và ảnh, nhưng hình ảnh Thành vẫn không xóa nhòa trong ký ức. Mai nghĩ quá nhiều về sự đổ vỡ của tình yêu làm sức khỏe cô giảm hẳn. Và cuối cùng ốm nằm liệt giường, để mặc cho nỗi buồn giận gặm nhấm.

Đúng vào lúc ấy, Minh là bạn học ở cùng phố đến thăm. Minh thay mẹ Mai chăm sóc cô khi bà cụ vắng nhà. Minh là một thanh niên đẹp trai, lịch sự. Anh đến với Mai bằng lòng nhiệt tình của bạn bè, làm tất cả những gì có thể làm được để phục hồi sức khỏe cho bạn. Những lời nói và việc làm của anh dần dần đã xóa đi những nỗi buồn trong Mai, đem lại những niềm vui nho nhỏ trong tâm hồn đang trống trải.

# Chương tám

## 1

Từ ngày vào nhà thờ, Tình không được trở về nhà nữa. Tình phải sống trong căn hầm phía sau nhà thờ ngay ở dưới gian buồng vị linh mục ở để hai ngày sau lên "mật khu".

Nằm trong căn hầm chật hẹp một mình, hắn lại nhớ tới vợ. Hắn nghĩ đến ngày đầu yêu nhau, bên bếp than hồng ở xã Lưu Phương, hai người nói với nhau bằng mắt hơn bằng lời, gắn bó với nhau bằng tình yêu của hai người thanh niên công giáo chưa vợ, chưa chồng.

Sau khi hắn chạy vào Nam theo Chúa, trở thành tên biệt kích trở về xây dựng nơi rước Chúa, số phận đã đưa hắn về sống cùng vợ ở chiếc chõng tre trong gian buồng chật hẹp. Sự gắn bó lúc này ngoài tình cảm tự nhiên chồng vợ do cuộc sống hai người cùng trong cảnh lo âu, sợ hãi, cùng phải làm việc cho công an, cùng hết lòng kính Chúa, cùng muốn giữ kín việc mình làm để Cục tình báo trung ương và linh mục Bường không biết. Chỉ có làm như thế mới bảo đảm cuộc sống an toàn cho cả hai người.

Và có lẽ, đó chính là cội nguồn của sự gắn bó giữa họ với nhau trong lúc này.

Tình nhớ rằng, trong những phút giây sợ hãi, hắn đã nằm sát chị Nhung hơn trên chiếc chõng tre trong buồng để lấy lại bình tâm. Đến mùa mưa bão, nhiều đêm hắn nằm nghe tiếng nước mưa lọt qua mái nhà thủng rơi xuống thân hình hai người, làm hắn cảm thấy lạnh phải kéo chị Nhung đến gần hơn hòa thành một con người duy nhất.

Hắn đã nằm bên chị Nhung gần hai năm như vậy. Thời gian dài như hàng thế kỷ. Bây giờ sống ở trong nhà thờ cùng vị linh mục, hắn hiểu được một sự thực mà trước hắn chưa hiểu hết. Dẫu sống trên chõng tre chật hẹp cũng còn được sống cùng vợ, được sống giây phút tự nhiên của con người. Còn sống làm một tên gián điệp thì chỉ có lo âu, sợ hãi.

Nhung sự việc chị Nhung có thai là nguyên nhân xung đột lớn nhất trong những con người theo dõi "mật khu Tam Điệp" của cả hai bên; là sự giằng xé ghê gớm trong chị Nhung và Tình; đây cho những người chỉ huy của Cục tình báo trung ương Mỹ và Ban chuyên án NB5 đi tới những quyết định cuối cùng.

Từ ngày phát hiện mình có thai, chị Nhung vừa lo, vừa sợ. Lúc nào chị cũng tưởng tượng phía sau chị là những bãi nước bọt và những lời bình phẩm ác độc:

- Tại sao chõng nó vào Nam nó lại có chửa?
- Nó là dân không đạo.
- Hãy xưng tội với Cha đi để Đấng tối cao xóa tội cho.

Rồi chị lại tưởng tượng sẽ có người hỏi:

- Có phải chõng mày về rồi không?

Ngay đêm Tình bị cha Bường gọi vào nhà thờ, chị lại đi ra nghĩa địa tìm gặp hồn mẹ. Ở đó, Chúa Giêsu giang rộng cánh tay bị đóng đinh trên cây thập ác đã được thiên nhiên kỳ cọ sạch cũng không giúp cho chị giải thoát nỗi sợ hãi về cái thai trong bụng. Chị quyết định tìm Cha xưng tội.

Ngày hôm sau chị đến nhà thờ.

Linh mục Bường trong chiếc áo chùng thâm bước ra tòa giải tội. Ông đến bên tấm ván ngăn cách giữa linh mục và con chiên xưng tội. Phía bên kia là người phụ nữ đau khổ đang quỳ gối, hai tay khoanh tròn.

- Con từ đâu đến?
- Thưa Cha, con là Mari Nhung từ nhà đến đây...
- Làm sao trông con xanh và run như thế này? Chắc con đang có điều gì uất chưa nói ra được phải không?

Tay chị Nhung vẫn run run, miệng không nói nên lời. Chị đang nghĩ về tội của một kẻ tà giáo, về tội đã từng nói dối Cha.

Linh mục Bường thì th âm, ngọt ngào:

- Con ạ, ta là Cha xứ này. Cha tới đây để nghe con xưng tội. Nếu con nói hết, Cha sẽ tìm cách bênh vực con, cứu con khỏi hình phạt của Chúa.

Hai dòng nước mắt lăn qua gò má, và hình như chỉ đến khi đó nỗi thông khổ và sợ hãi trong lòng chị mới vơi đi. Chị nói:

- Thưa Cha! Con đã có thai.

Linh mục Bường giật thót người như quả chuông nhà thờ đột ngột đứt dây rơi xuống đất. Ông bàng hoàng hỏi lại:

- Con nói sao?

Chị Nhung trả lời một cách rõ hơn:

- Thưa Cha, con đã có thai bốn tháng.

- Có ai biết việc này chưa?

- Chỉ có con và ch ồng con biết.

Linh mục Bường giậm run người vì Tình giấu kín việc này. ông ta cố nghiền chặt răng để khỏi phải nói ra những lời trong lúc tức giận. Ông lo sợ, có thể từ cái thai này sẽ dẫn đến bại lộ cả "mật khu Tam Diệp". Tuy vậy ông vẫn ngọt ngào với giọng của một Cha sùng đạo. Ông cố gắng tìm hiểu sự thật, tìm cách đẩy chị Nhung vào tội của kẻ tà giáo để ông hiểu góc ngách vấn đề, tìm cách đối phó.

- Con ạ! Nếu con nói rằng ch ồng con từ Nam ra đang sống tại nhà nên con có thai thì chính quy ền sẽ xử con tội tòng phạm, nuôi giấu kẻ theo địch. Đáng tội chết. Nếu con không nói sự thực đó thì bà con giáo dân sẽ yêu cầu Cha xử con về tội lang đạo - Ngập ngừng một lúc ông nói tiếp - Con ạ, con người ta ai cũng phải chết. Con cũng cần phải sẵn sàng. Con phải nói cho Cha biết tất cả mọi tội lỗi của con, kể tất cả tên những người biết con có thai, không để sót một ai. Nếu con kể hết những đi ều đó, Cha hứa sẽ xin cho con được miễn cực hình khủng khiếp, thậm chí xin Đấng tối cao tha bổng cũng nên...

Chị Nhung quay cu ồng trong những câu nói nhẹ nhàng mà như ra lệnh của vị linh mục. Những giọt mồ hôi bắt đầu xuất hiện hòa với nước mắt làm ướt ngực áo chị.

- Con không chịu xưng tội ư?

Toàn thân chị run lên đến tê dại.

- Thưa Cha, cho đến bây giờ chưa có ai biết con đã có thai.

- Thế thì con hãy về và giữ kín chuyện này, đợi Cha trình Đấng tối cao xem xét. Nếu đúng như con nói, chắc chắn con sẽ được tha bổng.

Sau câu nói nhẹ như ru đó của vị linh mục, buổi xưng tội chấm dứt. Chị Nhung đứng lên đi về phía ti ền sảnh khi viên quản lý giáo xứ vẫn đang tích cực quét dọn con đường từ giảng đàn đi ra cổng nhà thờ. Anh ta tỳ khuỷu tay vào bức tường gạch, tay kia chống cán chổi nhìn theo chị Nhung cho đến khi bóng chị chìm vào trong bóng tối.

## 2

Linh mục Bường bước vào căn h ần với thái độ bực tức. Ông không kịp cởi áo hành lễ mà cứ khoác nó trên người nói chuyện:

- Đến giờ này Cha buộc phải xem lại hoạt động của con.

Tên Tình giật mình nghĩ hay là Cha đã biết mọi việc làm của mình. Hấn hỏi lại:

- Sao hôm nay Cha lại nóng nảy thế thưa Cha? Bình tĩnh là đức tính của Cha cơ mà?

Linh mục Bường vẫn không nguôi cơn tức giận:

- Con có biết giáo dân xứ Lưu Hạ họ đang bàn tán gì không?

- Dạ, con chưa được nghe.



Linh mục Bường thét lên giận dữ:

- Họ bảo vợ con có chữa, là kẻ tà giáo.

Tên Tình vẫn tỏ thái độ bình tĩnh, cố hiểu xem nguyên nhân nào giúp Cha biết được vợ mình có thai. Hắn giả vờ hỏi một cách ngờ nghệch:

- Như thế thì có ảnh hưởng gì tới con không thưa Cha?

Linh mục Bường càng sôi máu hơn:

- Từ đó công an họ đặt câu hỏi, tại sao vợ con lại có thai khi chồng vắng nhà? Và con có hiểu không, từ đó họ sẽ chú ý và lần tìm ra đầu mối. Con rõ chưa?

Linh mục Bường vén vạt áo chùng thâm về phía trước, rồi lại vắt mạnh về phía sau:

- Con làm hỏng hết việc rồi. Bây giờ con hãy cùng Cha bàn cách đối phó, một mặt điện xin ý kiến trong Nam.

- Thưa Cha, con phải làm những gì? - Tình tỏ ý lo ngại.

- Nếu để cái thai đó lớn hơn, thì chính cái thai đó sẽ đưa công an tìm đến mật khu của Chúa.

- Có nghĩa là phá nó đi? - Tình hỏi một cách ngạc nhiên.

Linh mục Bường trả lời một cách lạnh lùng:

- Đúng. Đó là cách an toàn nhất.

- Nhưng nó là một đứa trẻ, có tội tình gì mà lại giết nó. Hơn nữa nếu như cô ấy không chịu phá thai

Linh mục trả lời giọng lạnh lùng hơn:

- Thì giết cả nó đi!

- Giết vợ con - Tình rùng mình về quyết định của người Cha mà hắn từng tôn kính.

- Con hãy bình tĩnh nghe đây. Đó là cách tốt nhất bảo vệ con, bảo vệ Cha, bảo vệ mật khu của Chúa. Nếu không thủ tiêu, đến một ngày nào đó chuyện vỡ lở, thì chính vợ của con là người bị công an xử tội đầu tiên. Và

khi đó, vợ con sẽ không được mai táng trong nghĩa địa của Chúa, nơi mẹ cô ta cũng đang ở đó. Thi hài vợ con sẽ phải chôn như một con chó, giống như bố đẻ con năm nào. Bị chôn như thế quả thật thương tâm, Chúa thì ruồng bỏ, còn người đời thì không đoái hoài. Vì để bảo vệ an toàn cho căn cứ của Chúa, bảo vệ cho con, cứu vớt tâm hồn vợ con, Cha muốn con tìm cách cho vợ con sớm đi vào giấc ngủ ngàn thu để Chúa cứu rỗi tâm hồn vợ con sống vĩnh hằng.

Tình vẫn ngẩng im như một pho tượng, linh mục Bường không hiểu thái độ Tình ra sao, giục:

- Y con thế nào?

Tình nói chậm rãi trong cơn hoảng loạn:

- Nếu con có cách khác, ví dụ đưa cô ta lên mật khu có được không?

- Đúng. Cha cũng nghĩ như thế - Linh mục nhìn tên Tình để theo dõi sắc mặt - Nhưng nếu đưa vợ con lên mật khu thì phải tạo tình huống mất tích. Chẳng lẽ công an họ để mặc việc đó. Con nên nhớ rằng Kim Sơn là một trọng điểm hoạt động của họ. Vì vậy, theo Cha cần phải thủ tiêu ngay - Đôi mắt linh mục Bường ánh lên ngọn lửa độc ác. Ông ta lấy khẩu súng để trước mặt - Đáng lẽ vật này là dành riêng cho cuộc đời vợ con. Nhưng nếu dùng súng hay một hung khí nào khác thì không ổn - Linh mục Bường ngừng nói, đôi mắt ẩn một sự xảo quyết thâm độc - Giết vợ con kiêu đó sẽ có nhiều bất lợi, công an sẽ mở cuộc đi đầu tra để làm hài lòng giáo dân. Mục đích của chúng ta trong việc này là làm sao vợ con chết, giấu được việc vợ con có thai. Còn Cha, Cha hứa sẽ không tiếc tiền trả công cho những người đánh chuông hôm đám ma: Chuông sẽ đánh liên hồi, tha hát hát kinh và đọc điều vãn. Chính Cha sẽ đi rửa tội cho người con xấu số, trả cho hồn vợ con về với Chúa.

Tình kinh hoàng ngẩng nghe Cha nói. Hắn muốn hét lên: Không! Không được! Cha vẫn dạy con làm theo đi đầu răn thứ năm của Chúa không giết người cơ mà.

Mắt Tình nhìn về phía tượng Chúa như cầu cứu. Kìa, Chúa vẫn nhìn về phía mình. Đúng, Chúa đã dạy con như thế mà tại sao Cha lại bảo con giết vợ? Sắc mặt Tình nhợt nhạt như bị bệnh. Hay là người ngẩng trước mặt mình không phải là Cha đạo của xứ này? Tình mở mắt to hơn. Nhưng thật

lạ lùng, người ng ỡ trước mặt mình lại chính là Cha Bường bằng xương bằng thịt, ngực đeo cây thập ác không sao chối cãi được. Tình cảm thấy mình như điên lên. Mình về lập mật khu rước Chúa về chứ có phải về để giết vợ đâu. Hắn quay lại phía linh mục:

- Thừa Cha, con không làm việc ấy được!

Linh mục Bường giật mình. Cơ phần nộ trào lên mặt ông, một cơn phần nộ điên dại không tính toán trước. Ông ta tức đến mức muốn chồm đến tóm cổ bóp chết Tình. Nhưng rồi ông ta tự kiềm chế. Ông ta đứng lên đi đến trước mặt Tình, thật từ từ, tính toán từng bước đi. Phải mất nhiều trí não lắm ông ta mới bình tĩnh được như vậy. Ông nhìn thẳng vào mặt Tình, khuôn mặt cách đây vài phút rạng rỡ lòng kính Chúa, tôn sùng Cha, tin rằng mình về Ninh Bình là để lập mật khu rước Chúa về, còn bây giờ đang run rẩy trước việc giết vợ. Ông lại nhìn đôi bàn tay Tình, đôi bàn tay trước đây một vài giờ đã đưa lên trán bắt đầu bài hát kinh và những lời thề vì Chúa, giờ đây như con đĩa đất bám chặt vào thành giường.

Linh mục Bường nhìn Tình cứ giữ nguyên cảnh Cha đứng, con ng ỡ như vậy, cách nhau khoảng hai mét. Tình nhìn vào đôi mắt đen mờ mờ của Cha như nhìn vào một người xa lạ, và có cảm giác như đang ở trong một cơn mê tối tăm, u ám. Linh mục Bường nói nhỏ nhưng với giọng ra lệnh:

- Con hãy ra khỏi đây. Chúa không nhận những người con phản bội.

- Thừa... thừa... Cha. Trời...trời... Chúa sẽ trừng phạt con. Con xin đi...

Giọng nói của Tình bắt đầu như đã kiệt sức. Hắn đứng dậy và bắt đầu nhận thấy cha Bường không phải là một Cha đạo kính Chúa. Hắn nhìn ra phía cổng chính.

Cơn thịnh nộ trào lên trong đầu vị linh mục, nhưng ông kìm lại, thấp giọng:

- Con hãy nhớ lại lời thề trong nhà thờ Tiên Sa xứ Sơn Trà! Con là kẻ bội ước đáng khinh! - Vị linh mục có vẻ thờ ơ nói tiếp - Khi con bước ra khỏi nhà thờ này, Chúa chưa kịp trừng phạt con thì công an miền Bắc đã trừng phạt con rồi.

Tình rã rời chân tay, rơi cả người xuống giường nhìn linh mục Bường với bộ mặt của một kẻ điên dại, một kẻ đang lên cơn hoảng loạn... Lòng tin

vào Chúa bị tan nát; nỗi sợ bị công an giết nhân lên. Mạch máu thái dương hẳn không ngừng đập và liên tục đóng hai cái chốt "Phản Chúa", "Công an giết" vào hai bên thái dương, hai cái chốt đó xuyên qua thái dương, chạm vào nhau ngay trong óc Tình. Nhưng dù sao Chúa đã đến với hẳn từ thuở nhỏ, nên hẳn nghĩ rằng nếu có chết vì Chúa vẫn hơn... Hẳn kính cẩn nhìn linh mục Bường hỏi:

- Thưa Cha, giết bằng cách nào?

Nghe câu hỏi của Tình, linh mục Bường như nhấc được khối đá nặng đang đè lên đầu. Ông nói giọng nhỏ nhẹ:

- Bằng cách nào cũng được nhưng tốt nhất là cho vợ con một liều thuốc độc. Đi đâu Cha muốn nói với con: Một là con phải đồng tình với việc giết vợ; hai là mọi người xứ Lưu Hạ này hiểu cô ta chết đột tử... Chỉ có làm như thế mới có lợi cho công việc của chúng ta, "mật khu Tam Điệp" mới giữ được bí mật.

- Nhưng thưa Cha, việc này giao cho ai?

- Chính con!

Tình ng ồi chết lặng, đầu óc quay cuồng.

- Thưa Cha! - Tình th ầu thào như giọng người già đang còng lưng dưới gánh nặng. Hẳn đành phải chấp thuận quyết định của linh mục Bường trong nỗi sợ gần như thần bí. Hẳn nói một cách chua chát - Vì Chúa con đồng ý.

- Thế là con đồng ý với Cha: vợ con đáng tội chết?

- Dạ, thưa Cha!

Linh mục Bường đã định đoạt được số phận của chị Nhung.

- Con hãy nghe Cha nói về cách dùng thuốc độc.

- Dạ, con nghe.

Sau khi xưng tội, chị Nhung trở về trong tâm trạng đau khổ. Cái nhìn của vị linh mục và những câu nói của ông ta bây giờ mới ngấm đủ vào chị.

Chị không kịp cởi áo hành lễ, nằm vật xuống giường, toàn thân run lên như người vừa bị sốt rét.

Chị nhớ lại hai lần cùng chồng chạy trốn vì kính Chúa và thương chồng, thương con. Rồi cái đêm gặp Tình ở nghĩa địa đã dấy lên trong chị tình thương và lòng thương hại.

Tình cảm yêu thương, tình vợ chồng trước đây, lời cầu khẩn van xin của Tình trong đêm đó khiến chị muốn đưa Tình về nhà giấu. Nhưng nghĩ đến chồng mình đã chạy theo Chúa vào Nam, có người nói đó là chạy theo giặc, chị ngần ngại không muốn đưa Tình về nhà.

Và cũng chính đêm đó, tình thương của người vợ đối với chồng và lòng tin của một giáo dân đối với Chúa, muốn làm mọi điều theo Chúa răn đã đẩy xa ý nghĩ lưỡng lự, đưa chị tới quyết định đưa chồng về nhà giấu.

Rồi hai năm chị giấu Tình ở nhà, chị biết rất rõ, chính chị là một trong những nguyên nhân giúp Tình yêu cuộc sống của một gia đình và nhận làm việc cho công an.

Nhưng sau cái đêm trời mưa to nhỏ giọt vào giữa thân thể hai người khi đang nằm trên chõng tre trong buồng, chị đã có thai. Chị im lặng không dám nói với chồng và cũng chẳng dám nói với ai. Cái thai đã đem đến cho chị dằn vặt, đau khổ, lo lắng. Chị muốn giải tỏa nỗi sợ hãi, u hoài đó. Đã nhiều lần chị định xưng tội với Cha, nhưng lại e sợ mối đe dọa khủng khiếp của nền đạo lý tôn giáo. Có lần chị định báo cáo công an nhưng lại sợ bị công an kết tội chống đối chính quyền, cô tình phá hỏng công việc họ đang yêu cầu vợ chồng chị làm. Chị hoảng sợ muốn né tránh tất cả, nhưng nó cứ đến.

Chị Nhung cứ nằm trên giường trong tâm trạng hoảng loạn như thế cho đến quá nửa đêm. Bỗng có tiếng mở cửa.

Nghe tiếng mở cửa, chị Nhung biết ngay chồng đã về

Tình bước vào, gian nhà chìm trong bóng nển mờ mờ từ bàn thờ Chúa toả ra. Im lặng, một sự im lặng không tính trước. Phút im lặng kéo dài rất lâu, không ai dám lên tiếng trước, sợ phá vỡ nó là phá vỡ sự yên tĩnh của

Chúa, mãi một lúc sau, chị Nhung đành lên tiếng:

- Cha có nói gì với anh không?

Tình không trả lời. Chị Nhung sốt ruột hỏi lại:

- Cha có nói gì với anh không?

- Có.

- Anh có xưng tội với Cha, em đã có thai không?

- Có.

Tình lại ng ỡ im không nói.

- Sao anh có vẻ buồn thế?

- Cha bảo chúng ta nếu để lộ chuyện cô có thai thì tôi và cô cùng phải chết. Mà chuyện đó thì giữ kín sao được, chi bằng ta coi như không có thai.

- Không được đâu anh ơi! Con Hương đã bỏ đi rồi, bây giờ phải giữ em nó lại chứ!

Sau câu trả lời đó, Tình cảm thấy như đã chết thực sự chứ không phải vì kiệt sức. Hắn ng ỡ xuống chõng tre, vẻ chán nản.

Chị Nhung nói trong nước mắt:

- Dù thế nào thì nó vẫn là con mình. Anh đừng đang tâm làm đi ều tàn nhẫn - Chị Nhung thấy lòng ngực như bị nghẹn lại bởi tình cảm âu yếm, thương xót đứa trẻ đang hình thành trong bụng - Nó là con của chúng ta, con của tôi và của anh.

Tình vụng v ề đặt tay lên vai chị. Chị Nhung cúi đầu bật khóc. Tên Tình vẫn ng ỡ im không nói. Một lúc sau chị Nhung hỏi tiếp:

- Anh không bỏ con đi chứ?

Quả thật lúc đó Tình rất bối rối, lúng túng, không còn ý nghĩ giết vợ nữa đành nói một câu chỉ cốt làm vừa lòng chị Nhung trong giây phút hoảng sợ:

- Không!

Sau câu trả lời, tự nhiên Tình lại nghĩ về cuộc đời làm tên gián điệp biệt

kích. Đã nhiều lần hắn nghĩ về cuộc đời làm tay sai cho Mỹ bạc bẽo, đầy lo sợ và hoài nghi. Rồi hắn cho con đường hắn đi không thể khác được. Những năm năm mươi, bố bị bắn chết về tội chống lại Tổ quốc. Hắn bắt đầu với cách mạng, lúc nào cũng mang bên mình ý nghĩ phải trả thù cho bố. Nhưng rồi không lâu, miền Bắc giải phóng, Chúa chạy vào Nam, cơ quan tình báo trung ương Mỹ đã đưa hắn vào nhà thờ Tiên Sa của xứ đạo bán đảo Sơn Trà "học đạo", học nghề làm gián điệp biệt kích chống cộng sản. Sau nhiều lần đi lễ hắn được linh mục Trịnh Văn Duy, cha xứ bán đảo Sơn Trà, tướng Tư lệnh Cục tình báo trung ương Mỹ huấn luyện nghiệp vụ tình báo. Tướng Tư lệnh, linh mục Trịnh Văn Duy, đại tá tình báo ngụy Đặng Văn Sung đánh giá Tình chưa phải là một điệp viên xuất sắc nhưng có nhiều khả năng tổ chức. Chúng đã tung Tình trở về Ninh Bình lập mật khu đón Chúa, thực hiện chiến lược "Phá cộng sản từ trong lòng cộng sản".

Nhưng khi về tới Ninh Bình, Tình bị bắt. Hắn tưởng rằng cuộc đời đã bị sụp đổ hoàn toàn, sẽ phải chịu số phận như bố hắn. Và hắn nghĩ, có thể còn tệ hơn: trước khi đóng nắp quan tài không được rửa tội; linh cửu khiêng ra nghĩa địa không kèn không trống; huyết sẽ chôn ở một nơi không cắm cây thập ác. Nhưng rồi mọi việc lại xáo trộn. Hắn không những không bị xử bắn mà lại được công an cho về sống cùng vợ. Gần hai năm sống cùng vợ, cuộc sống gia đình và đứa con đang hình thành trong bụng vợ, câu hỏi của vợ đã buộc hắn nghĩ đến buốt óc về cuộc sống. Và chính trong giây phút đó, lần đầu tiên sau hơn ba mươi năm theo Chúa, gần mười năm theo địch và có thể trong cả cuộc đời, hắn mới cảm thấy cái hạnh phúc giản dị của một người vợ, người mẹ. Lần đầu tiên hắn cảm nhận được một cách rõ ràng, một cái gì đó rất chính yếu mà hắn phải có, con người phải sống vì nó: Đứa con.

Tình đang trong cuộc đấu tranh dữ dội nhất giữa việc giết đứa con hay để nó sống. Chính vì cuộc xung đột ác liệt đó chưa phân thắng bại nên hắn vẫn giữ kín chuyện, chưa dám hòa thuốc độc cho vợ uống.

Chị Nhung gục đầu xuống chiếc chiếu gấp xếp ở đầu giường làm gối, để mặc cho ý nghĩ hoang loạn dần vật trong đầu, để mặc cho nước mắt chảy cho vơi đi nỗi khổ cực. Nhưng rồi chị vẫn lạc đường và rơi vào nỗi tuyệt vọng sâu sắc. Mỗi một lúc sau, chị mới thoát khỏi sự hoang loạn và quyết định giữ lấy cái thai, mảnh máu thịt của mình, mặc cho Tình, linh

mục Bường hay bất kỳ ai không muốn nó sinh ra ở cái thôn Lưu Hạ vào lúc này.

Chị đứng lên, đi đến bên tượng Chúa làm dấu:

- Mong Chúa ban phước lành cho đứa con của con được thành người.



# Chương chín

## 1

Nhận được tin linh mục Bường gọi Tình vào nhà thờ, ông H ồng cho mời Ban chuyên án v ề trụ sở làm việc.

Thời tiết đã sang thu. Gió từ phía Nam thị xã Ninh Bình thổi tới mang theo hơi nước biển và nước sông Đáy làm ông H ồng thấy lạnh. Ông khoác thêm chiếc áo bộ đội bốn túi đã ngả màu trắng. Linh mục Bường gọi Tình vào nhà thờ chắc hẳn CIA đã chuyển sang bước quyết định. Hai năm trời chỉ đạo vụ án mà ông vẫn không thấy bóng dáng "tư lệnh mật khu". Thực là đi ều kỳ quặc. Chẳng lẽ nào mật khu không có chỉ huy? - Trưởng ban chuyên án Lê Đình H ồng suy nghĩ - Có phải linh mục Bường là "tư lệnh mật khu" hay kẻ nào khác? Hai năm theo dõi, thấy linh mục như người đứng ngoài cuộc. Bây giờ ông ta cho tên Tình vào gặp, chứng tỏ ông ta vẫn đang hoạt động mạnh. Ông ta gọi Tình vào gặp theo quyết định của ông ta hay theo chỉ đạo của một tên nào đứng phía sau? Nếu linh mục Bường là tư lệnh mật khu thì tại sao hai năm qua ông ta không liên lạc với Tình? Tại sao đến bây giờ mới chấp mối liên lạc? Rõ ràng phải có một đường dây nào đó mà ta chưa phát hiện được. Khi biết tin Tình bị gọi vào nhà thờ , ông nghĩ rằng vụ án được thúc đẩy thêm một bước, và biết đâu, đây chính là những tháng ngày cuối cùng của cuộc đời đ ầu. Ông quyết định cho Tình mang theo bên mình chiếc đài thu phát cực nhỏ, có khả năng truy ền tín hiệu trong bán kính một kilômét.

Nhờ có phương tiện kỹ thuật đó, ông đã biết được toàn bộ nội dung buổi nói chuyện giữa linh mục Bường và Tình, và cho mời mọi người đến đ ể

cùng nhau bàn cách đối phó.

- Đứng chỉ cho lệnh triệu tập Ban chuyên án?

- Tổ kỹ thuật vừa chuyển cho tôi băng ghi cuộc nói chuyện giữa linh mục Bường và tên Tình.

Khi mọi người ngẩng vào bàn làm việc, ông Hùng nói ngay:

- Mấy chục năm qua tên CIA Bường khoác áo choàng đen, nói giọng nhân từ khuyên răn con chiên làm điếu thiện. Vì tôn trọng tôn giáo, chúng ta không đếm xỉa đến ông ta, kiên trì chờ đợi hoạt động cụ thể. Bây giờ hoạt động đó đã rõ. Ông ta tham gia chỉ huy "mật khu Tam Điệp" và đang nghĩ cách sát hại mẹ con chị Nhung. Tôi cho mời các đồng chí tới để chúng ta bàn cách đối phó. Một là tìm cách cứu chị Nhung khỏi bị hãm hại. Hai là, có nên để "mật khu Tam Điệp" tiếp tục phát triển hay kết thúc?

Mọi người ngẩng im lặng.

- Đề nghị đồng chí cho bàn từng vấn đề một.

- Theo đồng chí nên bàn vấn đề gì trước?

- Nếu trả lời ngay là bàn cách cứu chị Nhung khỏi bị hãm hại trước, tôi cũng không cho rằng các đồng chí cho là thiếu suy nghĩ - Ông Trưởng ty dựa lưng vào thành ghế, nhìn ông Hùng nói chậm rãi - Vì các đồng chí và tôi đều dễ dàng nhận ra một điếu, việc cứu mẹ con chị Nhung thoát khỏi sự sát hại của kẻ thù là một điếu nhân đạo; hơn thế nữa, công việc đó cũng khá khẩn trương.

- Tôi suy nghĩ khác - Đội phó Hùng trình bày suy nghĩ của mình - Chúng ta mở chiến dịch câu nhử và đã thu được một kết quả nhất định. Đến nay, chúng ta đã biết chức tổ chức của chúng thì lẽ nào ngẩng nhìn chúng hoạt động? Biết đâu, chỉ do chúng ta kết thúc vụ án chậm một vài giờ mà có thể gây ra hàng chục hàng trăm án mạng? Bàn về cách phòng ngừa cho một con người mà không bàn tới cái chết của hàng trăm người hay sao? Tôi cho rằng, việc cứu hàng trăm mạng người quan trọng hơn nhiều.

- Cái chết của chị Nhung nó không bó hẹp trong một mạng người mà liên quan tới hàng trăm, hàng ngàn giáo dân khác. Nếu không đối phó kịp thời, vụ án xảy ra, chúng ta sẽ mất dân của cả một vùng. Mà mất dân là

chúng ta mất hẳn chỗ dựa, như cá ra khỏi nước. Hơn nữa, chị Nhung lại còn là một đầu mối quan trọng giúp chúng ta tìm hiểu về “mật khu Tam Điệp”. Tôi đề nghị, chúng ta không chỉ bàn cách cứu chị Nhung mà còn phải bàn cách để chị ấy vẫn tồn tại trong tổ chức của chúng.

- Nhưng xin đừng chỉ cho biết - đội phó Hùng hỏi - nếu cái thai kia mỗi ngày một lớn, chị Nhung sinh nở, liệu chị có tiếp tục hoạt động được nữa không? Chẳng chị ta không có nhà mà có bầu, giáo dân có dè bỉu, chê bai không? Chị Nhung có nghị lực để vượt qua dư luận đó không? Kẻ địch thấy chị ta tồn tại là một mối nguy, chúng ta để chị sống với cái thai cũng không mang lại ích lợi gì cho vụ án. Khi kẻ địch có dã tâm, chúng ta làm công tác bảo vệ không tốt, chị Nhung bị giết, chúng ta có được phép bỏ qua không? Thật là vô nhân đạo khi biết người nào đó sắp bị giết và mình là người có khả năng cứu họ nhưng lại bỏ qua. Tôi nói như thế là tôi tán thành với đề nghị - Đội phó nhìn về phía ông Trưởng ty - Bằng giá nào cũng phải bàn cách cứu mẹ con chị Nhung khỏi chết. Nhưng cứu bằng cách nào? Chuyển chị ta đi nơi khác để sinh nở mẹ tròn con vuông, còn chúng ta tạo dư luận giả: chị Nhung bị mất tích có được không? Cách thứ hai, xóa sổ mật khu, mặc nhiên chúng ta đã cứu mẹ con chị - Đội phó Hùng nhìn về phía trưởng ban chuyên án - Tôi đề nghị đề nghị cho bàn cả hai vấn đề một lúc, vì chúng có liên quan với nhau.

Đội trưởng Lê Đình Hùng im lặng suy nghĩ.

- Tôi chấp thuận đề nghị của đề nghị, bàn cả hai vấn đề cùng một lúc. Nhưng đề nghị có thể nêu biện pháp cụ thể được không?

Mọi người đều im lặng. Đội trưởng đặt tay lên cuộn băng ghi âm, đôi mắt hờ hững nhìn qua ô cửa, nhưng trong đầu đang quay cuồng bao câu hỏi. Kết thúc vụ án này ngay bây giờ là cứu mẹ con chị Nhung. Nhưng bây giờ kết thúc đã được chưa? Ông lại ép lưng vào thành ghế. Trên gương mặt, đôi môi dày, cặp mắt sáng của ông phảng phất một nỗi lo âu, tính toán, đội phó nhìn đội trưởng rồi lại nhìn ông Trưởng ty và cảm thấy hai ông đều rất lo lắng. Hai năm làm việc ở ban chuyên án NB5, ông thường gặp những cảnh nặng nề như thế này trong hội nghị bàn quyết định một vấn đề quan trọng.

- Tôi vẫn bảo vệ ý kiến ban đầu: kết thúc vụ án. Lý do vì sao cần kết

thức sớm, để tôi suy nghĩ phát biểu sau.

- Theo quan điểm của tôi, chúng ta cứ tiếp tục mở chiến dịch câu như. Một mặt, tìm hiểu âm mưu, thủ đoạn hoạt động của bọn gián điệp biệt kích; một mặt, làm tiêu hao thêm lực lượng của chúng. Chỉ có như thế chúng ta mới kéo được mẻ cá to.

- Theo đồng chí, vì sao mấy tháng nay chúng không tiếp tục tung điệp viên tăng cường cho mặt khu?

Đội trưởng Lê Đình Hồng trả lời ngay:

- Vì chúng muốn tuyển người ngay ở ngoài Bắc.

- Khi nó thực hiện chủ trương này, chúng ta có biết không, và biết tới mức độ nào?

- Tất nhiên thời kỳ đầu chúng ta không biết, mãi gần đây mới phát hiện ra, khi linh mục Bường đã vận động được chín con chiên vào đội quân bảo vệ Chúa.

- Như vậy là chúng ta không phát hiện được từ đầu. - Đội phó suy nghĩ và đặt câu hỏi sau một lúc im lặng.

- Đúng.

- Và bây giờ chúng ta lại để cho linh mục Bường tiếp tục phát triển lực lượng?

Đội trưởng Lê Đình Hồng tỏ thái độ không hài lòng.

- Đồng chí tham gia vào ban chỉ đạo chuyên án mà không biết hay sao?

- Tôi là một thành viên chỉ đạo chuyên án, lại làm thư ký ghi biên bản các cuộc họp, thảo báo cáo gửi cấp trên nên biết khá kỹ. Nhưng ý tôi muốn hỏi đồng chí tiếp tục cho kéo dài vụ án để làm gì?

- Chẳng lẽ đồng chí không nhớ mục đích kéo dài vụ án tôi đã trình bày lúc trước hay sao?

Bị dằn hỏi quá nhiều, đội trưởng Lê Đình Hồng tỏ thái độ bức tức. Song ông nghĩ, những đi đầu người chỉ huy cấp dưới của ông hỏi hoàn toàn có cơ sở, cần phải nghiên cứu. Ông đứng lên đi lại quanh phòng suy nghĩ về những đi đầu đội phó Hùng nêu ra. Biết đội trưởng tỏ thái độ khó chịu,

đội phó Hùng vẫn không chịu rút lui ý kiến của mình.

- Theo thống kê đã có chín người gia nhập "mật khu Tam Điệp". Giải một bài toán đơn giản đã có chín người vợ hoặc chồng của họ liên quan tới biệt kích Mỹ; có chín người con của những cặp vợ chồng đó chịu ghi trong lý lịch: bố tham gia lực lượng biệt kích Mỹ - nguy. Chín ba hai bảy. Thời gian qua, ít nhất có hai mươi bảy người lý lịch không trong sạch, bị linh mục Bường bôi đen. Nếu tính số, ta thua địch một không. Trách nhiệm này thuộc về ai? Theo tôi, chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, vì chúng ta mãi lo chuyện như bọn biệt kích từ miền Nam ra mà không tính đến chuyện linh mục Bường đang bôi đen giáo dân ở vùng này - Đội phó Hùng nói to hơn - Bây giờ CIA không tung người ra nữa mà chuyển sang bước tuyển chọn, kết nạp người vào mật khu ngay tại chỗ. Nếu ta tiếp tục chuyên án này, sẽ còn nhiều giáo dân ghi tên vào đội quân bảo vệ Chúa. Thế là CIA đã giành được thắng lợi, lôi kéo được giáo dân. Còn chúng ta phải chạy theo dân hô hào đừng nghe theo địch. Kéo dài vụ án, chúng ta có thể bắt thêm được một số tên biệt kích nhưng lại mất dân. "Mất" nhiều hơn "được". Vì vậy, tôi đề nghị kết thúc vụ án.

Phòng họp nín lặng theo dõi ý kiến của đội phó Hùng. Đội trưởng Lê Đình Hồng bật diêm châm thuốc, suy nghĩ căng thẳng giữa hai vấn đề Tiếp tục kéo dài hay kết thúc vụ án? Cuối cùng ông quyết định:

- Tôi chấp nhận ý kiến đề nghị của đội phó Hùng.

## 2

Ngày hôm sau, theo kế hoạch Ban chuyên án, linh mục Bường bị gọi lên trụ sở ủy ban xã. Trước khi đi, ông gọi riêng viên quản lý giáo xứ căn dặn đôi đi đầu.

Theo ý vị linh mục, ông già kéo chuông có mặt bên tháp chuông. Từ lúc vị linh mục đi, ông già cứ lang thang quanh tháp chuông, lưng quay lên

trời. Ông làm nghề kéo chuông quá nửa đời người, từ lúc tóc còn xanh, bây giờ đã bạc, lưng đã cong. Ông dựa lưng vào bức tường nứt nẻ, tay nắm dây chuông với tư thế sẵn sàng.

Trời bỗng mưa như đổ nước. Ông lấy tấm ni lông quấn chặt người, một tay vẫn giữ dây. Ông đang run run vì ngấm lạnh thì nghe thấy tiếng thét:

- Kéo chuông!

Viên quản lý giáo xứ từ ngoài cổng nhà thờ như cơn lốc băng vào. Ông già vừa kéo được tiếng chuông đầu tiên thì viên quản lý giáo xứ cướp lấy dây chuông giật liên hồi, thét to:

- Kéo mạnh lên! Họ bắt Cha đi rồi!

Viên quản lý giáo xứ bỏ dây chuông lao ra phía cổng. Ông già dùng hết sức bình sinh tiếp tục đánh đu với dây chuông, cho đến khi kiệt sức, đầu gục xuống, tay vẫn treo trên dây.

- Lạy Chúa!

Sau khi báo cho ông già kéo chuông, viên quản lý giáo xứ lao ra khỏi nhà thờ, kéo theo hai giáo dân đang đi trên đường chạy về phía ủy ban xã. Họ chạy được khoảng hai trăm mét thì gặp xe ô tô chở linh mục Bường lao tới. Cả ba người cùng lăn ra đất chắn ngang đường. Người lái xe thét to:

- Mời bà con lui ra cho xe chúng tôi chạy!

Cả ba người lăn đến trước bánh xe. Họ đồng thanh kêu:

- Không được bắt người!

- Trả Cha Bường cho xứ đạo chúng tôi!

Thấy thuyết phục họ trong giây phút đó chỉ uổng công vô ích, ông Hùng quyết định cho bắt viên quản lý giáo xứ đưa lên xe, kéo hai giáo dân sang bên đường rồi tiếp tục cho xe chạy về phía thị xã Ninh Bình.

Nghe thấy tiếng chuông khác thường, mọi giáo dân đều nghĩ rằng đó là dấu hiệu báo nổi bất hạnh khủng khiếp. Nhiều người già cho rằng đó là sự đe dọa nhà thờ giống như cái đuôi rực lửa của sao chổi đe dọa trái đất. Họ kéo nhau thành dòng chạy về phía nhà thờ. Nhiều người quên cả khoác áo mưa, đội nón, cứ để đầu trần đi ra khỏi nhà. Người đầu tiên vào cổng nhà

thờ nhìn thấy ông già kéo chuông đang gục xuống bên tường, sợ mất hồn, lặng thinh không hiểu đi đâu gì đang xảy ra. Thấy tiếng chân người mỗi lúc một dồn dập, tiếng người nói mỗi lúc một nhiều, ông già kéo chuông chỉ tay về phía ủy ban nói:

- Họ bắt Cha đi rồi!

Theo chỉ tay của ông già kéo chuông, mọi người chạy về phía ủy ban. Chẳng mấy chốc, hàng ngàn người đã đứng chật trước sân ủy ban xã. Nhiều người vác gậy, có người vác cả dao. Họ vây lấy ông Chủ tịch xã, có người định vung dao chém:

- Khoan đã! Nếu ông ta không đem trả cha Bường về cho xứ đạo này thì chúng ta sẽ xử phạt.

Ông Chủ tịch xã không hề cử động chống trả. Thái độ bình tĩnh của ông làm người vung dao hoảng sợ.

Phía ngoài tiếng hò hét vẫn tiếp tục:

- Phải trả Cha Bường cho chúng tôi!

- Đả đảo bắt người vô có!

- Cha Bường là con người hết lòng vì Chúa! Hãy trả về cho chúng tôi!

Mưa vẫn ào ào đổ xuống. Bóng tối kéo đến. Mặt mũi giáo dân đều tối om chỉ còn con mắt tức tối nhìn về phía các vị lãnh đạo ủy ban xã. Họ đứng ở ngoài mưa như thế để đấu tranh...

- Thừa bà con! - Ông Chủ tịch xã lên tiếng - Chính quyền địa phương lúc nào cũng bảo vệ cho giáo dân, mong bà con có nơi đi lại thờ Chúa. Nhà thờ, nhà của Chúa bao giờ cũng phải sạch sẽ. Đó là một nơi lành mạnh. Nhưng kẻ thù của nhân dân ta, bọn đế quốc Mỹ rất xảo quyệt, nó đã sử dụng cha Bường làm tay sai. Linh mục Bường đã sa đọa tâm hồn mình, thậm chí làm ô danh Chúa mà bà con giáo dân không biết - Ông dừng lại lấy hơi rồi tiếp tục nói, giọng nghiêm nghị - Ông ta là một kẻ tà giáo...

- Nói láo!

- Bằng chứng đâu?

- Cha Bường là một người trong sạch.

Ông già kéo chuông có mặt ở đây từ lúc nào không ai biết, rẽ đám đông đi lên phía trước:

- Cha Bường là một người hết lòng vì Chúa - Ông bắt đầu phản bác lời ông Chủ tịch - Cha làm việc gì cũng vì bà con giáo dân. Nhà nào, bất kỳ ai cũng thấy bàn tay Cha, tâm hồn trong sáng của Cha. Mấy chục năm nay Cha chỉ làm nhiệm vụ cứu rỗi cho tâm hồn con người khỏi bể trăn luân. Hãy nghe đây - ông giơ tay lên cao như muốn chỉ về nơi Chúa - Mọi người hãy nghe Cha nói: "Cha đã suốt đời vì các con mà bây giờ các con để cho họ giết Cha hay sao? Các con không muốn Cha trở về hay sao?... ". Chúng ta phải thề với Cha: Nếu Cha chưa trở lại thì chúng ta chưa rời nơi đây.

Mọi người chăm chú nghe, chẳng ai ngờ ông già kéo chuông lại đương đầu với chính quyên như thế. Tất cả bà con giáo dân đều ủng hộ ông.

- Đứng rỗi! Nhất định chưa rời nơi đây!

- Bất người phải có bằng chứng!

Lời nói của ông Chủ tịch xã vấp phải sự phản kháng ngày càng tăng của mọi người. Thuyết phục bằng lời lẽ bà con cũng không nghe, họ cứ đứng ngoài trời mưa tạnh tã. Ánh chớp và gió thổi liên tiếp như cánh võ.

Sáng hôm sau mưa đã tạnh, có người bị cảm. Ủy ban hành chính xã cử người đem thuốc đến, họ đều cự tuyệt. Mọi người ngửi mặc cho xú khí bốc lên, không thèm chống đỡ với ruồi muỗi, bọt nhặng. Mặt trời đã lên cao. Quần áo dính bùn đất và ướt sũng nước mưa trên người họ khô dần, mỗi lúc một se cứng lại. Tiếng chuông nhà thờ ở phía sau vang âm ỉ. Họ cùng nhau hát kinh, cầu nguyện cho Cha trở về.

Giữa lúc ấy, chiếc xe commăngca chở ông Hùng và chị Nhung dừng lại trước ủy ban. Mọi người nhốn nháo. Đám đông bàn tán, không hiểu lý do gì chị Nhung cũng ngửi xe với cán bộ. Mọi người lại giơ gậy, vung dao, lời qua tiếng lại om sòm:

- Trả người về cho chúng tôi!

- Bất người phải có bằng chứng!

- Thừa các cụ, các ông, các bà, các anh, các chị - Mọi người bắt đầu in lạng - Chúng tôi bắt vị linh mục Bường là có bằng chứng...



- Hãy đưa ra đi!

- Nếu không chúng tôi phải đổi mạng!

Ông H ồng giơ tay lay lại trật tự. cảnh náo động lắng xuống!

- Chị Nhung đây là bằng chứng - Mọi người nhìn nhau vẻ ngờ ngác, dò hỏi. Ông H ồng nói tiếp - Năm một chín năm tư, ch ồng chị theo Chúa vào Nam. Cách đây hai năm ch ồng chị lại trở về để chuẩn bị nơi rước Chúa về - Nghe thấy đi ều này, mọi người im lặng hơn, ngược những bộ mặt nhem nhuốc bùn đất nhìn người công an - Vì lòng kính Chúa, ch ồng chị Nhung đã sống lén lút tại nhà.

Một thanh niên nóng tính, quá khích hỏi vặn:

- Thế anh Tình đâu?

- Anh ấy đang ở trên tỉnh. Và đi ều vui mừng đến với chị Nhung; chị đã có thai với ch ồng. Theo đi ều răn thứ năm, Chúa khuyên không nên giết người. Theo kinh thánh mà bà con vẫn đọc, Chúa giao cho con người trách nhiệm cao cả là duy trì sự sống từ lúc còn là bào thai nên phá thai, giết người là tội ác tày trời - Ông H ồng nhìn ông già gác chuông hỏi - Thừa cụ có đúng thế không?

- Đúng, Chúa dạy như thế! - Ông già nói, và lẩm bẫm một đi ều gì.

- Nhưng linh mục Bường đã buộc chị Nhung phải phá thai, bắt chị uống thuốc độc - Ông quay lại phía chị Nhung - Có đúng không chị Nhung?

Cả đám đông im lặng như một buổi hạ huyệt.

- Dạ đúng như thế! Nếu không có ông H ồng đây thì đời mẹ con con cũng chẳng còn.

Người người hạ gậy dao xuống. Ông H ồng cất cao giọng:

- Như vậy vị linh mục Bường một lúc định giết hai mạng người có đáng bị Đấng tối cao xử tội không?

Mọi người không ai trả lời, nhìn nhau như dò hỏi: đó là thực hay giả?

Ông H ồng lại nói tiếp:

- Như thế vẫn chưa đủ. ông Bường còn nhận làm tay sai cho đế quốc

Mỹ, lập “mặt khu Tam Diệp” để phá phong trào tỉnh nhà. Ông ta đã nhiều lần cử người đi nhận người và vũ khí Mỹ, cất giấu tại hầm ngầm trong nhà thờ. Như vậy ông Bường đối với nhà thờ, thuộc hạng người tà giáo, đối với chính quyền, thuộc hạng người chống đối Cách mạng...

Linh mục Bường ngày ngày thuyết giáo nhưng lại thuộc hạng người bất kính với Chúa ở ngay trong nhà thờ. Nếu bà con không sớm loại ông ta ra khỏi đạo giáo, chắc chắn Chúa sẽ trút lên đầu bà con sự trừng phạt...

Không đợi ông Hồng nói hết câu, nhiều người đã bỏ về. Họ cảm thấy những đi đầu ông Hồng vừa nói ra nó quá khủng khiếp. Nếu ẩn giấu một tâm hồn khác hình hài con người thì ông Bường đúng là kẻ tà giáo khoác áo cố đạo. Mọi người lặng lẽ trở về nhà. Tiếng chân họ đi lép nhép trên bùn đất là bài điếu văn của những con chiên hết lòng vì đạo vĩnh biệt linh mục mà một thời họ đã hết lòng tôn kính.

### 3

Sau khi kết thúc vụ án, Thành trở về Hà Nội. Anh mong xe chạy nhanh hơn để sớm được gặp Mai. Từ ngày biết yêu và nhất là từ khi gặp Mai, chưa bao giờ Thành thêm khát một sự gặp gỡ như bây giờ. Lần này trở về, mình sẽ bàn với người yêu về ngày cưới. Đã gần ba chục tuổi rồi, lăn lộn hết vùng này đến vùng khác, lúc thì đóng vai nhà báo, cán bộ trách địa, lúc thì làm kẻ bụi đời, ăn chơi trác táng... bây giờ anh mới mong muôn có một tổ ấm. Mình về bất ngờ như thế này chắc Mai mừng lắm. Anh nghĩ đến giờ phút hai đứa đi ra bờ sông để tận hưởng giây phút hạnh phúc của riêng hai người. Cuối năm nay sẽ tổ chức cưới, hay sang năm? Từ trong thâm tâm Thành chưa có câu trả lời cuối cùng.

Ôtô về đến cơ quan Bộ, lòng anh thấy bồn chồn, thấp thỏm. Đặt túi xách vào tủ, anh đi ra cổng rẽ về phía hồ Thiền Quang. Cô gái nào giống như Mai đạp xe qua. Tất cả thành phố lúc đó bồng bênh như biển cả. Chao

ôi, hạnh phúc! Có phải đúng Mai không? Thành đứng sững lại suýt nữa bị xe ô tô thúc vào phía sau. Nghĩ đến giây phút gặp Mai, anh mất tính hần, không hề to tiếng khi người lái xe mắng như tát nước.

Đường Hà Nội lúc đó vẫn còn đông người. Anh đến nhà máy Văn phòng phẩm Hồng Hà tìm Mai. Chị em bảo, Mai đã về nhà. Anh phóng xe ngay đến nhà, thấy đóng cửa. Người hàng xóm nói Mai vừa dắt xe đi với một thanh niên về phía đê Lương Yên. Anh đi thẳng ra hướng bờ sông với tiếng kêu thẳng thốt trong đầu: người thanh niên kia là ai? Anh cố xua đuổi ý nghĩ ghen tuông, nhưng ý nghĩ quái gở đó cứ lướt qua các vạt ngô xộc tới mặt. Anh vẫn thấy mặt và tai nóng ran. Anh bước vội, lập cập như chạy, nhiều lúc tưởng như lên cơn sốt cao. Cảm giác nóng lạnh làm anh mất thăng bằng. Đi thêm được một quãng đường nữa, quãng đường mà có lần anh và Mai đã đi qua, anh thấy bóng đôi nam nữ đang ng ỡ. Anh c ầu mong đó không phải là Mai. Anh đi chậm lại, ngang qua sau lưng hai người. Dưới ánh trăng pha ánh điện thành phố, anh nhìn rõ tay người con trai quàng qua vai người con gái đang ng ỡ im như một bụi cây ven đường. Anh bàng hoàng không tin được rằng mình đang nhìn Mai như thôi miên. Bàng hoàng và uất giận trào lên. Anh chưa nói câu gì thì hai người đứng dậy. Thành vẫn đứng lặng, không nói. Cho đến khi hai người khoác vai nhau định bước đi thì anh mới thẳng thốt gọi:

- Mai!

**HẾT**

## Chú Thích

[1] Tương đương với chức trưởng phòng trinh sát.

[2] Lansdele: Đại tá CIA, cha đỡ đầu Ngô Đình Diệm.